

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 12836 /UBND-NN

Thanh Hoá, ngày 20 tháng 10 năm 2017

V/v báo cáo tình hình thiệt hại do mưa, lũ từ ngày 09 - 12/10/2017 gây ra trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa và đề xuất nhu cầu hỗ trợ khẩn cấp.

Kính gửi: Thủ tướng Chính phủ.

Do ảnh hưởng của áp thấp nhiệt đới, trong các ngày từ 09 - 12/10/2017, khu vực tỉnh Thanh Hóa đã có mưa vừa, mưa to, nhiều nơi mưa rất to, có nơi mưa đặc biệt to, gây thiệt hại về người, tài sản, sản xuất, cơ sở hạ tầng; ngập lụt nhiều khu vực; sạt lở, hư hỏng các công trình đê điều, giao thông, thủy lợi,... trên địa bàn tỉnh. UBND tỉnh Thanh Hóa xin báo cáo công tác triển khai ứng phó, tình hình thiệt hại do mưa, lũ trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa từ ngày 09 - 12/10/2017, công tác khắc phục hậu quả do mưa, lũ gây ra và các đề xuất, kiến nghị như sau:

**I. DIỄN BIẾN CỦA ÁP THẤP NHIỆT ĐỚI VÀ TÌNH HÌNH MƯA, LŨ**

Do ảnh hưởng của áp thấp nhiệt đới đổ bộ vào địa phận các tỉnh từ Hà Tĩnh đến Quảng Bình, từ ngày 09 - 12/10/2017 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa đã có mưa, nhiều nơi mưa rất to. Tổng lượng mưa phổ biến từ 300 - 400 mm; một số nơi có lượng mưa lớn như: Bát Mọt 612 mm, Lý Nhân 507 mm, Cửa Đạt 480,2mm, Bái Thượng 425 mm,...

Trên các sông đã xảy ra một đợt lũ, mực nước đỉnh lũ trên các triền sông cụ thể: Trên sông Mã tại trạm thủy văn Cẩm Thủy lúc 16 giờ ngày 11/10 là 21.05m, trên BĐIII là 0,85 m; tại trạm thủy văn Lý Nhân lúc 2 giờ ngày 12/10 là 11.60 m, dưới BĐIII là 0,4 m; tại trạm thủy văn Giàng lúc 4 giờ ngày 12/10 là 7.26 m, trên BĐIII là 0,76 m. Trên sông Chu tại trạm thủy văn Xuân Khánh lúc 22 giờ ngày 11/10 là 11.87 m, dưới BĐIII là 0,13 m. Trên sông Lèn tại trạm thủy văn Lèn lúc 9 giờ ngày 12/10 là 6.57 m, trên BĐIII là 1,07 m. Trên sông Bưởi tại trạm thủy văn Kim Tân lúc 16 giờ ngày 12/10 là 13.89 m, trên BĐIII là 1,89 m. Trên sông Yên tại trạm thủy văn Chuối lúc 16 giờ ngày 11/10 là 4.11 m, trên BĐIII là 0,61 m. Trên sông Cầu Chày tại trạm thủy văn Xuân Vinh lúc 4 giờ ngày 12/10 là 10.91 m, trên BĐIII là 0,91 m (vượt lũ lịch sử năm 1985). Hiện nay, mực nước trên các triền sông đã xuống dưới mức BĐI.

**II. CÔNG TÁC TRIỂN KHAI ỨNG PHÓ VỚI ATNĐ VÀ MƯA, LŨ**

Để chủ động ứng phó với áp thấp nhiệt đới và mưa, lũ, UBND tỉnh đã ban hành 1 công điện khẩn, Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh đã ban hành 13 công điện, 6 công văn để triển khai đến các ngành, các huyện, thị xã, thành phố trong tỉnh; trong đó, tập trung vào việc thông báo cho

chủ và thuyền trưởng các phương tiện tàu, thuyền đang hoạt động trên biển biết vị trí và diễn biến của áp thấp nhiệt đới để chủ động phòng tránh; kiểm tra, rà soát sẵn sàng triển khai các phương án ứng phó với mưa, lũ, lũ quét, sạt lở đất, các hồ chứa xung yếu, đảm bảo an toàn công trình và khu vực hạ du; chủ động phương án đảm bảo an toàn hệ thống đê biển, đặc biệt là những đoạn đê, kè đã bị hư hỏng trong bão số 10 vừa qua; chủ động sơ tán dân ra khỏi vùng trũng, thấp, ven sông suối, khu vực ngoài bãi sông, khu vực có nguy cơ ngập lụt, vùng có nguy cơ cao xảy ra sạt lở đất, lũ quét; tuần tra canh gác đê và hộ đê theo các cấp báo động; rà soát, kiểm tra và có phương án xử lý đảm bảo an toàn cho các đoạn đê xung yếu, công dưới đê; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công thương chỉ đạo các chủ đập thủy điện, thủy lợi vận hành hồ chứa đảm bảo an toàn công trình trong mọi tình huống; Sở Giao thông Vận tải, Công an tỉnh tăng cường lực lượng, tổ chức hướng dẫn, canh gác, thông tin cho người dân, các phương tiện giao thông tại các khu vực ngập sâu, nước chảy xiết, các ngầm, tràn; phát lệnh báo động lũ trên các triền sông,...

Trước diễn biến phức tạp của mưa, lũ, Tỉnh ủy, UBND tỉnh đã thành lập các đoàn công tác do đồng chí Bí thư, các đồng chí Phó Bí thư Tỉnh ủy, các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy; đồng chí Chủ tịch, các đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh làm trưởng đoàn xuống các địa phương để chỉ đạo công tác ứng phó với mưa lũ. Các đồng chí thành viên Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh bám sát các địa bàn được phân công để chỉ đạo công tác phòng chống thiên tai.

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã cử các đoàn công tác xuống các địa phương kiểm tra, chỉ đạo công tác đảm bảo an toàn đê điều, hồ đập; công tác tiêu úng bảo vệ lúa và cây trồng vụ Đông; phối hợp với Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh hướng dẫn neo đậu tàu thuyền tại nơi tránh trú.

Đề đảm bảo an toàn cho các hộ dân sinh sống ở khu vực ven sông, suối, khu vực có nguy cơ cao xảy ra lũ quét, sạt lở đất, vùng trũng thấp và bãi sông, các huyện, thị xã, thành phố đã chủ động tổ chức sơ tán dân với 23.649 hộ dân (Hậu Lộc 496 hộ, Hoằng Hóa 438 hộ, Tĩnh Gia 120 hộ, Nông Cống 487 hộ, Triệu Sơn 730 hộ, Quan Sơn 76 hộ, Vĩnh Lộc 1.120 hộ, Lang Chánh 68 hộ, Hà Trung 880 hộ, Thiệu Hóa 970 hộ, Cẩm Thủy 528 hộ, Thạch Thành 4.091 hộ, thành phố Thanh Hóa 1.605 hộ, Bá Thước 72 hộ, Thường Xuân 1.561 hộ, Thọ Xuân 5.412 hộ, Ngọc Lặc 699 hộ, Bỉm Sơn 74 hộ, Yên Định 4.222 hộ); di dời khẩn cấp 38 hộ (Quan Hóa 7 hộ, Mường Lát 2 hộ, Lang Chánh 5 hộ, Thọ Xuân 24 hộ).

### **III. TÌNH HÌNH THIẾT HẠI DO MƯA, LŨ GÂY RA**

Theo báo cáo của các địa phương, tình hình thiệt hại do mưa, lũ gây ra trên địa bàn tỉnh như sau:

#### **1. Thiệt hại về người:**

- *Số người chết:* 16 người chết (thành phố Thanh Hoá 3 người, Thường

Xuân 5 người, Nông Công 2 người, Bá Thuộc 2 người, Ngọc Lặc 1 người, Hà Trung 1 người, Hoàng Hoá 1 người, Lang Chánh 1 người).

- *Số người mất tích*: 3 người mất tích (Lang Chánh 1 người, Thường Xuân 1 người, Quan Sơn 1 người).

- *Số người bị thương*: 7 người bị thương (Quan Sơn 1 người, Thường Xuân 6 người).

**2. Thiệt hại về nhà ở**: 2.756 nhà bị thiệt hại; 46.249 nhà bị ngập; 197 nhà bị ảnh hưởng sạt lở đất.

### **3. Thiệt hại về sản xuất nông nghiệp:**

*a) Về nông, lâm nghiệp*: 1.912,7 ha lúa; 13.043,7 ha rau màu, hoa màu (các loại rau, củ, quả, cây ăn lá,...), 291.260 chậu hoa, cây cảnh các loại, 1.244,4 ha cây lâu năm (xoan, bạch đàn, cói...), 15.272,4 ha cây trồng hàng năm (ngô, mía, ớt, đậu tương, khoai, lạc, sắn, dứa,...), 663,9 ha và 9.000 cây ăn quả bị thiệt hại; 200 cây bóng mát, cây xanh đô thị bị đổ, gãy; 103,9 ha cây lâm nghiệp bị thiệt hại; 16,04 ha cây giống bị hư hỏng; 1.716,9 tấn lương thực bị trôi, hư hỏng; 39,6ha đất lúa bị vùi lấp, mất khả năng canh tác.

*b) Về chăn nuôi*: 25.532 con gia súc bị cuốn trôi (trâu, bò 253 con, dê 361 con, lợn 23.736 con, các loại gia súc khác 1.182 con); 630.154 con gia cầm bị cuốn trôi (gà, vịt, ngan, ngỗng 620.671 con; gia cầm khác 9.483 con); 2.150 con vật nuôi khác bị chết, cuốn trôi (thỏ, ba ba,...); 0,7 tấn ếch nuôi và 413 bọ ong bị cuốn trôi; 156 tấn thức ăn gia súc, gia cầm bị cuốn trôi, hư hỏng; 798 chuồng trại chăn nuôi bị ngập.

*c) Về thủy sản*: 9.600,1 ha nuôi cá truyền thống, 870 ha nuôi tôm quảng canh, 70,9 ha nuôi tôm thâm canh, 57 ha nuôi ngao và 6,5 ha các loại hải sản khác bị thiệt hại; 4 lồng bè và 1.902 m<sup>3</sup> lồng bè nuôi trồng thủy sản bị thiệt hại; 630 phương tiện khai thác thủy, hải sản (< 20 CV) bị hư hỏng.

### **4. Thiệt hại các công trình hạ tầng:**

*a) Về giáo dục*: 90 điểm trường bị ngập, ảnh hưởng sạt lở đất; 203 phòng học, phòng chức năng bị thiệt hại; 259 phòng học bị ngập.

*b) Về y tế*: 23 cơ sở y tế bị thiệt hại (< 30%); 41 cơ sở y tế bị ngập.

*c) Về văn hóa*: 26 công trình văn hóa bị thiệt hại (nhà văn hóa, trung tâm văn hóa,...); 14 di tích lịch sử văn hóa, danh lam thắng cảnh bị thiệt hại.

*d) Về thủy lợi, đê điều*:

- 45 hồ chứa bị sạt lở, tràn; 35 đập dâng, 36 trạm bơm và 53 kênh, cống và công trình trên kênh bị hư hỏng; 63.388 m kênh, mương bị sạt lở, hư hỏng; 131 cống nội đồng bị hư hỏng.

- 52 sự cố về đê điều từ cấp III - I; 94 sự cố về đê điều từ cấp IV trở xuống, đê bồi, bờ bao.

- Sạt lở bờ sông khoảng 300 m tại bờ tả sông Chu, xã Xuân Thiên.

*e) Về giao thông:*

- Quốc lộ: Các tuyến (217B, 16, 15, 15C, 217, 47) bị sạt lở taluy dương, sa bồi, xói trôi rãnh dọc, mặt đường, lề đường khối lượng 258.050 m<sup>3</sup>; sạt lở taluy âm, sạt trượt, lún, nứt nền, mặt đường, rãnh dọc chiều dài 2.930 m; xói trôi, sinh lún mặt đường 48.850 m<sup>2</sup>.

- Đường tỉnh: Các tuyến (516B, 522, 523C, 516, 521C, 521B, 521E, 530B, 530, 514, 506B, 506C, 516C, 516D, 518, 518B, 519B, 519, 520B, 523, 523B, 527B, 527C, 529, 508, 506D, 523D) bị sạt lở taluy dương, sa bồi, xói trôi rãnh dọc, mặt đường, lề đường khối lượng 100.170 m<sup>3</sup>; sạt lở taluy âm, sạt trượt, lún, nứt nền, mặt đường, rãnh dọc chiều dài 17.110 m; xói trôi, sinh lún mặt đường 171.600 m<sup>2</sup>.

- Đường huyện, xã bị sạt lở hư hỏng với khối lượng 42.673 m<sup>3</sup> và 274,6 km; đường tuần tra biên giới bị sạt lở taluy dương khối lượng 1.278.500 m<sup>3</sup>; 125 bộ báo hiệu trên bờ bị mất; 33 phao báo hiệu dưới nước bị trôi; 18 đèn hiệu trên phao bị mất; 11 đèn hiệu trên cột bị mất; 26 m đường tràn bị cuốn trôi; 18 cầu nhỏ bị cuốn trôi; 7 cầu nhỏ bị hư hỏng.

*g) Về thông tin liên lạc:* 15 cột ăng ten bị đổ, gãy; 411 cột treo cáp bị đổ, gãy; 15.800 m tuyến cáp bị hư hỏng.

*h) Về công nghiệp:*

- 77 cột điện cao thế và 1.390 cột điện hạ thế bị đổ, gãy; 55 cột điện cao thế và 560 cột hạ thế bị nghiêng; 1.200 cái công tơ điện, 81.250 m dây điện và 13 trạm biến áp bị hư hỏng; 2.000 kg vật liệu nổ công nghiệp bị ngập, hư hỏng.

- 3 nhà máy thủy điện bị ảnh hưởng, hư hại (thủy điện Xuân Minh, thủy điện Bái Thượng, thủy điện Dốc Cáy).

- 1 cây xăng bị hư hỏng do sạt lở đất; 27 máy móc, thiết bị hư hỏng.

**5. Thiệt hại khác:** 3 trụ sở cơ quan, 2 chợ và trung tâm thương mại bị thiệt hại; 8 chợ, trung tâm thương mại bị ngập; 25.332,4 m tường rào bị đổ; 6 xe máy, 1 ô tô bị cuốn trôi.

*(Có các Phụ lục chi tiết số 1, 2, 3, 4 kèm theo)*

**6. Tổng thiệt hại:** Ước tính khoảng 3.335 tỷ đồng.

#### **IV. CÔNG TÁC KHẮC PHỤC HẬU QUẢ MƯA, LŨ**

##### **1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo:**

Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Chỉ thị số 11-CT/TU ngày 17/10/2017 về tập trung lãnh đạo khắc phục hậu quả do mưa, lũ gây ra trên địa bàn tỉnh. Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh đã thành lập các đoàn công tác đi kiểm tra, chỉ đạo, động viên chính quyền, nhân dân các địa phương bị thiên tai, khắc phục hậu quả do mưa, lũ gây ra.

Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công điện số 1560/CD-TTg ngày 12/10/2017, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Công điện số 05/CD-UBND ngày 13/10/2017 chỉ đạo các huyện, thị xã, thành phố và các ngành tập trung khắc phục hậu quả mưa, lũ.

UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các ngành chức năng, UBND các huyện, thị xã, thành phố tập trung chỉ đạo công tác khơi thông dòng chảy trên các trục tiêu, kênh tiêu; huy động tối đa công suất các trạm bơm tiêu, cống tiêu để tiêu úng cho diện tích lúa và cây vụ Đông bị ngập; xử lý kịp thời các sự cố đê điều; đặc biệt đã xử lý kịp thời sự cố vỡ đê hữu sông Cầu Chày tại xã Xuân Minh, huyện Thọ Xuân, với chiều dài khoảng 3 m.

Để hỗ trợ, khôi phục sản xuất và thiệt hại về người, tài sản, Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh đã thống nhất xây dựng, ban hành chính sách hỗ trợ sản xuất vụ Đông và thực hiện việc hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh theo quy định tại Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017; hỗ trợ thiệt hại về người và tài sản theo quy định tại Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ về Quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội và quy định tại Chỉ thị số 11-CT/TU ngày 17/10/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thanh Hóa.

Về hỗ trợ khôi phục các công trình hạ tầng, UBND tỉnh đã dành kinh phí từ nguồn dự phòng ngân sách tỉnh cho huyện khắc phục, sửa chữa các công trình bị hư hỏng. Giao UBND các huyện chủ động sử dụng kinh phí của huyện cùng với kinh phí của tỉnh hỗ trợ để sớm khôi phục các công trình.

Đồng thời, UBND, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo các ngành, địa phương tiếp tục tập trung huy động lực lượng, phương tiện tìm kiếm những người còn mất tích; hỗ trợ các xã đang còn bị ngập lụt thực hiện công tác tiêu, thoát nước, đảm bảo vệ sinh môi trường, cung cấp nước sạch, phòng chống dịch, bệnh và an sinh xã hội, nhất là không để dân thiếu đói; khắc phục cơ bản các công trình hạ tầng, đặc biệt là công trình giao thông, thủy lợi, đê điều, giáo dục, y tế, hệ thống điện,...

## **2. Công tác triển khai của các ngành, các cấp:**

- Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh đã điều động 623 cán bộ, chiến sĩ lực lượng thường trực; 8.569 lượt dân quân tự vệ; 770 cán bộ, chiến sĩ lực lượng hiệp đồng của Bộ Quốc phòng và Quân khu đứng chân trên địa bàn; 11 xuồng cao tốc; 16 thuyền đơn xuống các địa phương để hỗ trợ công tác sơ tán, cứu trợ nhân dân bị ảnh hưởng của thiên tai, xử lý các sự cố đê điều và tìm kiếm cứu nạn; đồng thời phối hợp với lực lượng công an kiểm soát giao thông tại các khu vực đường bị ngập, đường ngầm để hướng dẫn người, phương tiện qua lại.

- Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh đã điều động 1 tàu tổ chức cứu nạn 2 phương tiện vận tải bị trôi dạt trên sông Mã; điều động 118 cán bộ chiến sĩ, 3 xuồng máy hỗ trợ các địa phương trong công tác sơ tán dân, xử lý các sự cố giao thông và tìm kiếm cứu nạn.

- Công an tỉnh đã huy động 2.000 lượt cán bộ chiến sĩ; 25 ca nô, xuồng máy thuộc các phòng nghiệp vụ, công an các huyện, thị xã, thành phố thực hiện nhiệm vụ đảm bảo an ninh trật tự, an toàn giao thông, hỗ trợ các địa phương trong công tác sơ tán dân, xử lý các sự cố ðề điều và tìm kiếm cứu nạn.

- Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy tỉnh đã huy động 525 lượt cán bộ, chiến sĩ; 19 lượt xe cứu hộ cứu nạn, xe chỉ huy, xe chở quân; 5 lượt mô tô nước; 3 lượt xuồng máy và các phương tiện cần thiết khác xuống các địa phương để hỗ trợ công tác sơ tán, cứu trợ nhân dân bị ảnh hưởng của thiên tai, xử lý các sự cố ðề điều và tìm kiếm cứu nạn.

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã hướng dẫn các địa phương giải pháp khắc phục thiệt hại, khôi phục sản xuất sau mưa, lũ; phối hợp với UBND huyện Yên Định, UBND thị trấn Thống Nhất và Công ty cổ phần chăn nuôi Thái Dương tiến hành hướng dẫn kỹ thuật, tiêu hủy 2.500 con lợn bị chết; cấp 500 lít hóa chất sát trùng, 200 khẩu trang để phục vụ công tác tiêu hủy đàn lợn.

- Sở Giao thông vận tải đã điều động 7 xe khách cho Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh để chở bộ ðội xuống các địa phương. Điều động lực lượng, phương tiện gồm: 350 người của các đơn vị quản lý đường bộ; 20 xe tải, 18 máy xúc, 1 máy kéo, 2 máy lu, 1 máy san gạt, 35 máy cắt cây để xử lý các sự cố trên các tuyến Quốc lộ, đường tỉnh,... Đặc biệt, trong các ngày từ 11-14/10/2017, Thanh tra giao thông đã bố trí các tổ công tác trực 24/24h, phối hợp với Cảnh sát giao thông, Cục Quản lý đường bộ II điều tiết, phân luồng, hạn chế tối đa ách tắc giao thông trên tuyến Quốc lộ 1A và đường sắt đoạn qua huyện Hà Trung, có chỗ bị ngập sâu đến 1 m đối với Quốc lộ 1A và tràn 30 - 40 cm đối với đường sắt; đến ngày 15/10, giao thông đoạn này đã được thông suốt,... Hiện nay, Quốc lộ 16 vẫn còn ách tắc tại đoạn từ Km174-Km190, xã Yên Nhân, huyện Thường Xuân; đường tuần tra biên giới còn ách tắc nhiều vị trí tại các huyện Thường Xuân, Quan Sơn.

- Sở Công thương đã huy động 2.319 thùng mỳ tôm, 567 kg lương khô, 5.496 lít nước uống để cứu trợ kịp thời các hộ dân phải đi sơ tán, bị cô lập do mưa lũ trên địa bàn huyện Thường Xuân.

- Sở Y tế đã phân công các Lãnh đạo Sở, cán bộ và Trung tâm y tế dự phòng tỉnh, Trung tâm y tế các địa phương tập trung tất cả các lực lượng để hướng dẫn các địa phương xử lý môi trường, tiêu độc khử trùng. Cấp khăn trang 18 cơ số thuốc, 35.000 viên CloraminB và 60 áo phao cho các đơn vị, Hiện tại dự trữ tại Sở Y tế có 8 cơ số thuốc PCLB, 65.000 viên CloraminB, 40 áo phao và đang tiếp tục cấp khăn trang cho các đơn vị.

- Sở Tài nguyên và Môi trường đã cử cán bộ chuyên môn về môi trường về các địa phương hướng dẫn nhân dân thu gom, xử lý rác thải, cách thức chôn lấp xác súc vật bị chết, đảm bảo không gây ô nhiễm môi trường và phát sinh dịch bệnh, vệ sinh nguồn nước phục vụ sinh hoạt. Đã cấp phát 1.000 lít dung dịch

Inchoice cho các địa phương để phun nhằm giảm thiểu mùi hôi, thối, tiêu diệt các loại côn trùng tại các khu vực bãi rác, chuồng trại chăn nuôi.

- Hội Chữ thập đỏ tỉnh đã tổ chức cấp phát hàng cứu trợ cho người dân vùng ngập lụt thuộc các huyện Hoằng Hoá, Nông Cống, Thọ Xuân, Vĩnh Lộc, Thạch Thành, Yên Định, Thường Xuân, Hà Trung với số lượng 10.750 thùng mỳ tôm, 5.000 chai nước, 18,5 tấn gạo, 1.000 bánh chưng, 1.000 gói bánh. Tiếp nhận sự hỗ trợ khẩn cấp ban đầu của Trung ương Hội Chữ thập đỏ Việt Nam gồm tiền mặt, viên thuốc khử khuẩn, thùng hàng gia đình, tấm bạt, trị giá 338 triệu đồng. Tiếp nhận sự ủng hộ của các cá nhân, tổ chức, các nhà hảo tâm và tổ chức cứu trợ cho các xã bị thiệt hại nặng, các xã, thôn còn bị ngập nước gồm: Gạo, mỳ tôm, nước uống, quần áo và các nhu yếu phẩm khác, trị giá 1.470 triệu đồng.

- Cấp ủy Đảng, chính quyền các địa phương đã tập trung chỉ đạo các tổ chức đoàn thể, dân quân tự vệ giúp nhân dân bị ảnh hưởng bởi mưa, lũ tổ chức tu sửa, vệ sinh nhà cửa, tiêu độc, khử trùng, xử lý nước sạch, sớm ổn định đời sống và sản xuất cho nhân dân; tổ chức thăm hỏi, động viên gia đình người bị nạn; tập trung huy động lực lượng, phương tiện để tu sửa, khắc phục các sự cố về giao thông, thủy lợi, đê điều.

#### **V. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

Để sớm khắc phục hậu quả do mưa, lũ gây ra, UBND tỉnh Thanh Hoá kính báo cáo Thủ tướng Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương:

1. Hỗ trợ kinh phí cho tỉnh để xử lý cấp bách các công trình thủy lợi, đê điều, giao thông trong năm 2017, với tổng kinh phí 588 tỷ đồng, trong đó:

- Tu bổ, sửa chữa các tuyến đê, hồ chứa với tổng kinh phí 410 tỷ đồng, gồm: sông Chu (khoảng 195 tỷ đồng), sông Lạch Trường (khoảng 45 tỷ đồng), sông Cầu Chày (khoảng 55 tỷ đồng), sông Mã (khoảng 25 tỷ đồng), sông Hoạt (khoảng 35 tỷ đồng), sông Yên (khoảng 15 tỷ đồng) và 3 hồ chứa (40 tỷ đồng).

- Sửa chữa, khắc phục đảm bảo giao thông các tuyến Quốc lộ uỷ thác (15, 15C, 16, 47, 217, 217B) và các tuyến đường thủy nội địa quốc gia với tổng kinh phí là 178 tỷ đồng; hỗ trợ 5 bộ dầm thép và dầm Bailey, 5.000 rọ thép để phục vụ công tác phòng, chống lụt bão và đảm bảo giao thông trên các tuyến.

2. Bổ sung vào kế hoạch đầu tư công trung hạn và sớm bố trí nguồn vốn để tu bổ, khắc phục các công trình thủy lợi, đê điều bị hư hỏng nặng do mưa, lũ gây ra trên địa bàn tỉnh với tổng kinh phí là 1.607 tỷ đồng.

3. Cho chủ trương để tỉnh Thanh Hoá lập dự án đầu tư nâng cấp các tuyến đê từ nguồn vốn ODA với tổng kinh phí khoảng 620 tỷ đồng (khoảng 30 triệu USD), gồm: đê hữu sông Cầu Chày (200 tỷ đồng), đê tả, hữu sông Hoạt (420 tỷ đồng).

*(Có các Phụ lục chi tiết số 5, 6, 7 kèm theo)*

4. Hỗ trợ hiện vật để khắc phục thiệt hại do mưa, lũ gây ra:

- Hỗ trợ: 300 cơ sở thuốc PCLB; 600.000 viên và 3.000 kg Cloramin B; 800.000 viên Aquatab; 2.500 lít hóa chất Enchoice; 16.500 m<sup>2</sup> vải địa kỹ thuật để chôn gia súc, gia cầm chết; 374 bình phun tạo áp; 935 bộ trang phục bảo hộ; 5.600 chiếc thùng chứa rác; 25.000 chiếc xô; 200 cái áo phao để tiêu độc khử trùng, vệ sinh, phòng, chống dịch bệnh.

- Hỗ trợ giống cây trồng để khôi phục sản xuất cho vụ Đông năm 2017-2018: 300 tấn hạt giống ngô nếp, ngô ngọt; 100 tấn hạt giống ngô có thời gian sinh trưởng ngắn, sinh khối lớn, chịu trồng dày; 40 tấn hạt giống rau, đậu các loại.

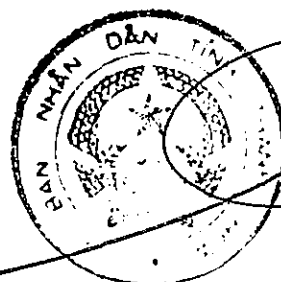
- Hỗ trợ 122,2 tỷ đồng cho các hộ dân có cây trồng, vật nuôi, thủy sản bị thiệt hại (mức hỗ trợ theo quy định tại Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017 của Chính phủ về cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh).

UBND tỉnh Thanh Hóa kính báo cáo Thủ tướng Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương có liên quan./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
  - Văn phòng Chính phủ;
  - Ban Chỉ đạo TW về PCTT;
  - Bộ Nông nghiệp và PTNT;
  - Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
  - Bộ Tài chính;
  - Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
  - Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
  - Chánh Văn phòng UBND tỉnh;
  - Văn phòng thường trực Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh;
  - Sở Nông nghiệp và PTNT;
  - Lưu: VT, NN.
- (để b/c);

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Đức Quyền**

**PHỤ LỤC**

| Huyện | Đơn vị | Hầu | Hàng |
|-------|--------|-----|------|
| Trời  | *      | 1   | 2    |
| h     | người  |     | 1    |
| g     | người  |     |      |
| ô     | cũ.    | 2   | 1    |

(Kèm theo Công văn số: 12836/UBND-NN ngày 20/10/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hoá)

1

| TT  | Huyện                                                                                               | Đơn vị | Huê<br>Lộc | Huân<br>Hóa | Tĩnh<br>Gia | Quảng<br>Xương | Nga<br>Sơn | Sầm<br>Sơn | Nông<br>Cống | Triệu<br>Sơn | Như<br>Xuân | Như<br>Thanh | Quan<br>Hóa | Quan<br>Sơn | Mường<br>Lát | Vĩnh<br>Lộc | Lạng<br>Chánh | Hà<br>Trung | Thiệu<br>Hóa | Cẩm<br>Thủy | Thạch<br>Thành | TP.<br>Thanh<br>Hóa | Bá<br>Thước | Thường<br>Xuân | Thọ<br>Xuân | Ngọc<br>Lặc | Bìn<br>Sơn | Đông<br>Sơn | Yên<br>Dinh | Tổng cộng |         |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------|--------|------------|-------------|-------------|----------------|------------|------------|--------------|--------------|-------------|--------------|-------------|-------------|--------------|-------------|---------------|-------------|--------------|-------------|----------------|---------------------|-------------|----------------|-------------|-------------|------------|-------------|-------------|-----------|---------|
|     | Loại thiệt hại                                                                                      |        | 1          | 2           | 3           | 4              | 5          | 6          | 7            | 8            | 9           | 10           | 11          | 12          | 13           | 14          | 15            | 16          | 17           | 18          | 19             | 20                  | 21          | 22             | 23          | 24          | 25         | 26          | 27          |           |         |
| 2   | Diện tích rau màu, hoa màu bị<br>thiệt hại (các loại rau, củ, quả,<br>cây ăn lá...)                 | ha     | 120,7      | 376,2       | 837,1       | 500,0          | 680,0      | 158,2      | 1.013,0      | 1.477,5      | 211,1       | 157,9        | 9,0         | 53,4        |              | 479,8       | 65,0          | 252,4       | 1.692        | 294,2       | 657,0          | 307,6               | 68,0        | 56,0           | 734,6       | 153,9       | 40,0       | 128,9       | 1.434,0     | 13.043,7  |         |
|     | Thiệt hại trên 70%                                                                                  | ha     | 120,7      | 376,2       | 811,4       |                | 680        | 158,2      | 1.013        | 1.144        | 211,1       | 149,7        | 9,0         | 53,4        |              | 479,8       | 65,0          | 219,5       | 1.497        | 280,7       | 657,0          | 307,6               | 26,0        | 56,0           | 710,9       | 153,9       | 40         | 128,9       | 1.434       | 11.869    |         |
|     | Thiệt hại từ 50-70%                                                                                 | ha     |            |             | 21,2        | 500            |            |            |              | 333,6        |             |              |             |             |              |             |               | 16,7        | 125          | 13,5        |                |                     | 19,6        |                | 23,7        |             |            |             |             | 1.053,3   |         |
|     | Thiệt hại từ 30-50%                                                                                 | ha     |            |             | 4,5         |                |            |            |              |              |             | 3,70         |             |             |              |             |               | 1,2         | 66           |             |                |                     | 0,1         |                |             |             |            |             |             | 75,5      |         |
|     | Thiệt hại từ dưới 30%                                                                               | ha     |            |             |             |                |            |            |              |              |             | 4,50         |             |             |              |             |               | 15,0        | 4            |             |                |                     | 22,4        |                |             |             |            |             |             | 45,9      |         |
| 3   | Số lượng hoa, cây cảnh các loại                                                                     | chậu   |            |             |             |                |            |            |              | 283.110      |             |              |             |             |              |             |               | 7.150       |              |             | 1.000          |                     |             |                |             |             |            |             |             |           | 291.260 |
|     | Thiệt hại trên 70%                                                                                  | chậu   |            |             |             |                |            |            |              | 220.410      |             |              |             |             |              |             |               |             |              |             | 1.000          |                     |             |                |             |             |            |             |             |           | 221.410 |
|     | Thiệt hại từ 50-70%                                                                                 | chậu   |            |             |             |                |            |            |              | 62.700       |             |              |             |             |              |             |               | 7.000       |              |             |                |                     |             |                |             |             |            |             |             |           | 69.700  |
|     | Thiệt hại từ 30-50%                                                                                 | chậu   |            |             |             |                |            |            |              |              |             |              |             |             |              |             |               | 150         |              |             |                |                     |             |                |             |             |            |             |             |           | 150     |
| 4   | Diện tích cây lâu năm bị thiệt<br>hại (cây xoan, bạch đàn, củi,...)                                 | ha     |            |             | 59,1        |                | 389,0      |            | 193,5        |              |             |              | 1,0         |             |              | 10,0        |               | 90,1        | 153,0        |             |                |                     | 32,9        |                | 315,8       |             |            |             |             |           | 1.244,4 |
|     | Thiệt hại trên 70%                                                                                  | ha     |            |             | 42,6        |                |            |            | 193,5        |              |             |              | 1,0         |             |              | 10,0        |               |             | 73,3         |             |                |                     | 31,6        |                | 235         |             |            |             |             |           | 586,5   |
|     | Thiệt hại từ 50-70%                                                                                 | ha     |            |             | 2,0         |                |            |            |              |              |             |              |             |             |              |             |               | 57,1        | 74,0         |             |                |                     | 1,0         |                |             | 235         |            |             |             |           | 134,1   |
|     | Thiệt hại từ 30-50%                                                                                 | ha     |            |             | 14,5        |                | 389        |            |              |              |             |              |             |             |              |             |               |             | 0,7          |             |                |                     | 0,3         |                | 81          |             |            |             |             |           | 485,8   |
|     | Thiệt hại từ dưới 30%                                                                               | ha     |            |             |             |                |            |            |              |              |             |              |             |             |              |             |               | 33,0        | 5,0          |             |                |                     |             |                |             |             |            |             |             |           | 38,0    |
| 5   | Diện tích cây trồng hàng năm bị<br>thiệt hại (ngô, mía, ớt, đậu<br>tương, khoai, lạc, sắn, dưa,...) | ha     |            | 784,5       | 292,6       | 250            | 275        |            |              |              | 42,9        | 154,0        | 57,3        |             |              | 155,0       | 65,0          | 5,0         | 103,5        | 1.525,5     | 1.767          | 7,5                 | 331,8       | 1.147,5        | 2.837       | 331         |            |             | 5.140       | 15.272,4  |         |
|     | Thiệt hại trên 70%                                                                                  | ha     |            | 785         | 276,1       |                | 275        |            |              |              | 42,9        | 54,1         | 30,8        |             |              | 155,0       | 65,0          |             | 95,4         | 1.090       | 463            |                     | 113,9       | 340,8          | 2.279       | 131         |            |             | 5.140       | 11.336,5  |         |
|     | Thiệt hại từ 50-70%                                                                                 | ha     |            |             | 9,5         | 250            |            |            |              |              |             | 42,6         | 26,5        |             |              |             |               |             | 4,1          | 281,43      | 353            | 7,5                 | 172,5       | 680,6          | 558,3       |             |            |             |             | 2.386,0   |         |
|     | Thiệt hại từ 30-50%                                                                                 | ha     |            |             | 7,0         |                |            |            |              |              |             | 32,0         |             |             |              |             |               | 5,0         | 4,0          | 154,10      | 951            |                     | 45,4        | 37,4           |             | 200         |            |             |             | 1.435,9   |         |
|     | Thiệt hại từ dưới 30%                                                                               | ha     |            |             |             |                |            |            |              |              |             | 25,3         |             |             |              |             |               |             |              |             |                |                     |             | 88,7           |             |             |            |             |             |           | 114,0   |
| 6   | Diện tích cây ăn quả bị thiệt hại                                                                   | ha     | 19,95      |             | 32,10       |                |            |            |              | 112,80       |             |              |             |             |              |             |               | 16,60       | 15,90        | 2,65        | 45,00          | 6,80                |             |                |             |             | 30,16      | 10,9        | 371         | 663,9     |         |
|     | Thiệt hại trên 70%                                                                                  | ha     | 19,95      |             |             |                |            |            |              | 52,2         |             |              |             |             |              |             |               |             | 9,9          |             |                |                     |             |                |             |             | 7          | 10,9        | 371         | 471,0     |         |
|     | Thiệt hại từ 50-70%                                                                                 | ha     |            |             | 15,0        |                |            |            |              | 60,6         |             |              |             |             |              |             |               | 16,6        | 1,0          | 1,0         |                | 6,8                 |             |                |             | 1           |            |             |             |           | 102,0   |
|     | Thiệt hại từ 30-50%                                                                                 | ha     |            |             | 17,1        |                |            |            |              |              |             |              |             |             |              |             |               |             | 5,0          | 1,7         | 45,0           |                     |             |                |             |             |            |             |             |           | 68,8    |
|     | Thiệt hại từ dưới 30%                                                                               | ha     |            |             |             |                |            |            |              |              |             |              |             |             |              |             |               |             |              |             |                |                     |             |                |             |             | 23,16      |             |             |           | 23,2    |
| 7   | Cây ăn quả bị thiệt hại                                                                             | cây    |            |             |             |                |            |            | 9.000        |              |             |              |             |             |              |             |               |             |              |             |                |                     |             |                |             |             |            |             |             |           | 9.000   |
| 8   | Cây bóng mát, cây xanh đô thị bị<br>đổ gãy                                                          | cây    |            |             |             |                | 100        |            |              |              |             |              |             |             |              |             |               |             | 100          |             |                |                     |             |                |             |             |            |             |             |           | 200     |
| 9   | Diện tích cây lâm nghiệp bị<br>thiệt hại                                                            | ha     |            |             | 25,0        |                |            |            |              |              |             |              |             |             |              |             | 1,5           |             |              | 11,7        |                |                     | 19,4        | 41,4           |             |             |            |             | 5,0         | 103,9     |         |
|     | Thiệt hại trên 70%                                                                                  | ha     |            |             | 20          |                |            |            |              |              |             |              |             |             |              |             | 1,5           |             |              | 11,7        |                |                     | 9,4         | 26,3           |             |             |            |             | 5           | 73,8      |         |
|     | Thiệt hại từ 50-70%                                                                                 | ha     |            |             | 5           |                |            |            |              |              |             |              |             |             |              |             |               |             |              |             |                |                     |             | 2,0            |             |             |            |             |             |           | 7,0     |
|     | Thiệt hại từ 30-50%                                                                                 | ha     |            |             |             |                |            |            |              |              |             |              |             |             |              |             |               |             |              |             |                |                     | 10,0        | 4,8            |             |             |            |             |             |           | 14,8    |
|     | Thiệt hại từ dưới 30%                                                                               | ha     |            |             |             |                |            |            |              |              |             |              |             |             |              |             |               |             |              |             |                |                     |             | 8,3            |             |             |            |             |             |           | 8,3     |
| 10  | Cây giống bị hư hỏng                                                                                | ha     |            |             |             |                |            |            | 13,6         |              |             |              |             |             |              |             |               | 0,4         | 0,04         |             |                |                     |             |                |             |             | 2          |             |             |           | 16,04   |
| 11  | Lương thực bị trôi, hư hỏng                                                                         | tấn    |            |             |             |                | 10         |            |              | 0,15         |             |              |             |             |              | 120         | 511,3         | 285         | 88,95        |             |                | 282,0               |             | 388,5          | 8           |             |            | 23          |             |           | 1.716,9 |
| 12  | Diện tích đất bị vùi lấp mất khả<br>năng canh tác                                                   | ha     |            |             |             |                |            |            |              |              |             |              |             |             |              | 15          |               |             |              | 24,6        |                |                     |             |                |             |             |            |             |             |           | 39,6    |
| VII | Thiệt hại về chăn nuôi                                                                              |        |            |             |             |                |            |            |              |              |             |              |             |             |              |             |               |             |              |             |                |                     |             |                |             |             |            |             |             |           |         |
| 1   | Giá súc bị cuốn trôi                                                                                | con    | 358,0      | 182         | 266         |                | 323        | 20         | 801          | 1.419        | 4,0         | 19           |             | 73          | 2            | 1.557       | 44            | 589,0       | 1.288        | 1.175       | 1.289          | 480                 | 2.251       |                | 6.769       | 45          | 198        |             | 6.380       | 25.532    |         |
|     | Trâu bò                                                                                             | con    |            |             | 2           |                | 4          |            | 8            |              | 1,0         |              |             | 70          | 2            | 120         | 5             | 2,0         | 3,0          |             |                | 9                   | 12          |                | 13          | 2           |            |             |             | 25        | 253     |
|     | Đê                                                                                                  | con    |            |             |             |                |            |            | 13           |              | 1,0         |              |             | 3           |              | 79          |               | 55,0        | 10,0         | 13          | 7              | 75                  | 16          |                | 64          |             |            |             |             | 361       |         |
|     | Lợn                                                                                                 | con    | 358,0      | 182         | 266         |                | 319        | 20         | 780          | 1.419        | 2,0         | 19           |             |             |              | 1.357       | 35            | 532,0       | 764,0        | 768         | 1.169          | 237                 | 2.223       |                | 6.692       | 43          | 198        |             | 6.355       | 23.736    |         |
|     | Các loại gia súc khác (nhím,<br>chó, ...)                                                           | con    |            |             |             |                |            |            |              |              |             |              |             |             |              | 1           | 4             |             | 511,0        | 394         | 113            | 159                 |             |                |             |             |            |             |             | 1.182     |         |
| 2   | Giá cầm bị cuốn trôi                                                                                | con    | 8.926      | 4.805       | 8.764       | 0              | 6.370      | 1.000      | 41.000       | 18.764       | 230         | 0            | 200         | 374         | 0            | 22.296      | 500           | 13.620      | 30.307       | 17.850      | 39.633         | 16.742              | 809         | 0              | 196.606     | 7.218       | 1.250      | 0           | 192.890     | 630.154   |         |
|     | Già, vịt, ngan, ngỗng                                                                               | con    | 8.739      | 4.805       | 8.764       |                | 6.370      | 1.000      | 41.000       | 18.764       | 230         |              | 200         | 374         |              | 22.296      | 500           | 13.620      | 21.986       | 17.850      | 39.633         | 16.647              | 809         |                | 195.726     | 7.218       | 1.250      |             | 192.890     | 620.671   |         |
|     | Giá cầm khác (chim bồ câu, ...)                                                                     | con    | 187        |             |             |                |            |            |              |              |             |              |             |             |              |             |               |             | 8.321        |             |                |                     | 95          |                |             |             |            |             |             |           | 9.483   |
|     | Các loại vật nuôi khác bị chết,<br>cuốn trôi (thỏ, baba, ...)                                       | con    |            |             |             |                |            |            |              |              |             |              |             |             |              |             |               | 2.147       |              |             |                |                     | 3           |                |             |             |            |             |             |           | 2.150   |
| 3   |                                                                                                     |        |            |             |             |                |            |            |              |              |             |              |             |             |              |             |               |             |              |             |                |                     |             |                |             |             |            |             |             |           |         |
| 4   | Ếch bị cuốn trôi                                                                                    | tấn    |            |             |             |                |            |            |              |              |             |              |             |             |              |             |               |             |              |             |                |                     |             |                |             | 0,7         |            |             |             |           | 0,7     |
| 5   | Ông bị cuốn trôi                                                                                    | bong   |            |             |             |                |            |            |              |              |             |              |             |             |              |             |               |             |              | 143         |                |                     |             |                |             | 270         |            |             |             |           | 413     |

| TT   | Huyện                                                                                                                                                                | Đơn vị | Hải Lặc | Hoàng Hôn | Tĩnh Gia | Quảng Xương | Nga Sơn | Sầm Sơn | Nông Cống | Triệu Sơn | Như Xuân | Như Thanh | Quan Hóa | Quan Sơn | Mường Lát | Vĩnh Lộc | Lạng Chánh | Hồ Trung | Thiệu Hóa | Cẩm Thủy | Thanh Thành | TP. Thanh Hóa | Bá Thước | Thường Xuân | Thọ Xuân | Ngọc Lặc | Bỉn Sơn | Đông Sơn | Yên Định | Tổng cộng |       |
|------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------|---------|-----------|----------|-------------|---------|---------|-----------|-----------|----------|-----------|----------|----------|-----------|----------|------------|----------|-----------|----------|-------------|---------------|----------|-------------|----------|----------|---------|----------|----------|-----------|-------|
|      | Loại thiệt hại                                                                                                                                                       |        |         |           | 3        | 4           | 5       | 6       | 7         | 8         | 9        | 10        | 11       | 12       | 13        | 14       | 15         | 16       | 17        | 18       | 19          | 20            | 21       | 22          | 23       | 24       | 25      | 26       | 27       |           |       |
| 6    | Thực ăn gia súc, gia cầm bị cuốn trôi, hư hỏng                                                                                                                       | tấn    |         |           |          |             | 31,5    |         |           |           |          |           |          |          |           |          |            | 61,7     | 49        | 4,5      |             |               |          |             | 8        |          | 1,5     |          |          | 156       |       |
| 7    | Chuồng trại chăn nuôi bị ngập                                                                                                                                        | trai   |         |           |          |             |         |         |           |           |          |           |          |          |           |          |            |          |           | 3,0      |             |               |          |             |          |          | 1       |          | 794      | 798       |       |
| VIII | Thiệt hại về thủy lợi                                                                                                                                                |        |         |           |          |             |         |         |           |           |          |           |          |          |           |          |            |          |           |          |             |               |          |             |          |          |         |          |          | 45,8      |       |
| 1    | Hồ chứa bị sạt lở, tràn                                                                                                                                              | cái    |         |           |          |             |         |         |           |           |          |           |          |          |           |          |            |          |           |          |             |               |          |             |          |          |         |          |          | 35,0      |       |
| 2    | Đập dâng bị hư hỏng                                                                                                                                                  | cái    |         |           |          |             |         |         |           |           |          |           |          |          |           |          |            |          |           |          |             |               |          |             |          |          |         |          |          | 36,0      |       |
| 3    | Trạm bơm bị hư hỏng                                                                                                                                                  | cái    |         |           |          |             |         |         |           |           |          |           |          |          |           |          |            |          |           |          |             |               |          |             |          |          |         |          |          | 53,0      |       |
| 4    | Kênh, cống và công trình trên kênh bị hư hỏng                                                                                                                        | cái    |         |           |          |             |         |         |           |           |          |           |          |          |           |          |            |          |           |          |             |               |          |             |          |          |         |          |          | 63,388    |       |
| 5    | Kênh, mương bị sạt lở, hư hỏng                                                                                                                                       | m      | 18.623  |           | 8.004    |             | 650     |         |           |           | 1.135    | 788       |          | 5.688    |           | 9.470    | 497        | 14.219   | 3.146     | 1.558    | 1.073       | 598           | 167      | 610         | 5.266    |          | 2       |          |          | 131       |       |
| 6    | Cảng nổi đồng bị hư hỏng                                                                                                                                             | cái    | 20      |           | 25       |             | 2       |         |           |           |          | 1         |          | 38       |           | 1        |            |          | 38        |          | 2           | 2             |          |             |          |          |         |          |          | 52,0      |       |
| 7    | Đê điều từ cấp III - I bị sạt lở                                                                                                                                     | sư có  |         |           |          |             |         |         |           |           |          |           |          |          |           |          |            |          |           |          |             |               |          |             |          |          |         |          |          | 94,0      |       |
| 8    | Đê điều từ cấp IV trở xuống, đê bồi, bờ bao bị sạt lở                                                                                                                | sư có  |         |           |          |             |         |         |           |           |          |           |          |          |           |          |            |          |           |          |             |               |          |             |          | 380      |         |          |          | 300       |       |
| 9    | Sạt lở bờ sông                                                                                                                                                       | m      |         |           |          |             |         |         |           |           |          |           |          |          |           |          |            |          |           |          |             |               |          |             |          |          |         |          |          |           |       |
| IX   | Thiệt hại về giao thông                                                                                                                                              |        |         |           |          |             |         |         |           |           |          |           |          |          |           |          |            |          |           |          |             |               |          |             |          |          |         |          |          |           |       |
| 1    | Quốc lộ (217B, 16, 15, 15C, 217, 47)                                                                                                                                 |        |         |           |          |             |         |         |           |           |          |           |          |          |           |          |            |          |           |          |             |               |          |             |          |          |         |          |          | 258,050   |       |
|      | - Sạt lở taluy dương                                                                                                                                                 | m3     |         |           |          |             |         |         |           |           |          |           |          |          |           |          |            |          |           |          |             |               |          |             |          |          |         |          |          | 2,930     |       |
|      | - Sạt lở taluy âm, sạt trượt lún nứt mặt đường                                                                                                                       | m      |         |           |          |             |         |         |           |           |          |           |          |          |           |          |            |          |           |          |             |               |          |             |          |          |         |          |          | 48,850    |       |
|      | - Xói trôi, sinh lún mặt đường                                                                                                                                       | m2     |         |           |          |             |         |         |           |           |          |           |          |          |           |          |            |          |           |          |             |               |          |             |          |          |         |          |          |           |       |
| 2    | Đường tỉnh (516B, 522, 523C, 516, 521C, 521H, 521E, 530B, 530, 514, 506B, 506C, 516C, 516D, 518, 518H, 519B, 519, 520B, 523, 523H, 527B, 527C, 529, 508, 506D, 523D) |        |         |           |          |             |         |         |           |           |          |           |          |          |           |          |            |          |           |          |             |               |          |             |          |          |         |          |          | 380,170   |       |
|      | - Sạt lở taluy dương                                                                                                                                                 | m3     |         |           |          |             |         |         |           |           |          |           |          |          |           |          |            |          |           |          |             |               |          |             |          |          |         |          |          | 17,110    |       |
|      | - Sạt lở taluy âm, sạt trượt lún nứt mặt đường                                                                                                                       | m      |         |           |          |             |         |         |           |           |          |           |          |          |           |          |            |          |           |          |             |               |          |             |          |          |         |          |          | 371,600   |       |
|      | - Xói trôi, sinh lún mặt đường                                                                                                                                       | m2     |         |           |          |             |         |         |           |           |          |           |          |          |           |          |            |          |           |          |             |               |          |             |          |          |         |          |          |           |       |
| 3    | Đường tuần tra biên giới                                                                                                                                             |        |         |           |          |             |         |         |           |           |          |           |          |          |           |          |            |          |           |          |             |               |          |             |          |          |         |          |          | 1,278,500 |       |
|      | Sạt lở taluy dương                                                                                                                                                   | m3     |         |           |          |             |         |         |           |           |          |           |          |          |           |          |            |          |           |          |             |               |          |             |          |          |         |          |          | 100       |       |
|      | Sạt lở taluy âm                                                                                                                                                      | m      |         |           |          |             |         |         |           |           |          |           |          |          |           |          |            |          |           | 500      | 1.104       |               | 30.109   |             |          |          |         |          |          | 42,673    |       |
| 4    | Đường giao thông liên huyện, xã bị sạt lở, hư hỏng                                                                                                                   | km     |         |           | 13,75    |             | 2       | 0,1     | 210       |           | 4.506,5  | 6.454     |          | 0,09     | 1,096     |          | 0,42       |          |           | 0,05     | 18,37       |               |          |             | 11,523   |          |         | 12,1     |          | 274,60    |       |
| 5    | Báo hiệu trên bờ bị mất                                                                                                                                              | bờ     |         |           |          |             |         |         |           |           |          |           |          |          |           |          |            |          |           |          |             |               |          |             |          |          |         |          |          | 125       |       |
| 6    | Phao báo hiệu dưới nước (phao PH) bị trôi                                                                                                                            | phao   |         |           |          |             |         |         |           |           |          |           |          |          |           |          |            |          |           |          |             |               |          |             |          |          |         |          |          | 33        |       |
| 7    | Đèn hiệu trên phao bị mất                                                                                                                                            | cái    |         |           |          |             |         |         |           |           |          |           |          |          |           |          |            |          |           |          |             |               |          |             |          |          |         |          |          | 18        |       |
| 8    | Đèn hiệu trên cột bị mất                                                                                                                                             | cái    |         |           |          |             |         |         |           |           |          |           |          |          |           |          |            |          |           |          |             |               |          |             |          |          |         |          |          | 11        |       |
| 9    | Đường tràn bị hư hỏng cuốn trôi                                                                                                                                      | m      |         |           |          |             |         |         |           |           | 2        | 2         |          | 11       | 2         |          | 9          |          |           |          |             |               |          |             |          |          |         |          |          | 26,0      |       |
| 10   | Cầu nhỏ bị cuốn trôi                                                                                                                                                 | cái    |         |           |          |             |         |         |           |           |          |           |          |          |           |          |            |          |           |          |             |               |          | 18          |          |          |         |          |          | 18        |       |
| 11   | Cầu nhỏ bị hư hỏng                                                                                                                                                   | cái    |         |           |          |             |         |         | 1         |           |          |           | 1        |          |           |          |            |          |           | 5        |             |               |          |             |          |          |         |          |          | 7,0       |       |
| X    | Thiệt hại về thủy sản                                                                                                                                                |        |         |           |          |             |         |         |           |           |          |           |          |          |           |          |            |          |           |          |             |               |          |             |          |          |         |          |          |           |       |
| 1    | Diện tích nuôi cá truyền thống bị thiệt hại                                                                                                                          | ha     | 590,82  | 1.456     | 69,86    | 65,00       | 738,40  | 100,5   | 550       | 478,90    | 82,30    | 38,73     | 0,94     | 7,00     |           | 185,00   | 26,70      | 1.527    | 421       | 202,54   | 480         | 122,72        |          |             | 975,17   | 109,4    | 128     | 74,36    | 1.170    | 9.600,1   |       |
|      | Thiệt hại trên 70%                                                                                                                                                   | ha     | 590,82  | 1.456     | 67,36    |             |         | 180,5   |           | 251,3     | 82,3     | 38,73     | 0,94     | 7,0      |           | 167,0    | 26,70      | 1.292,9  | 350       | 194,84   | 480         | 118,5         | 96,0     |             | 893,75   | 109,4    | 128     | 74,36    | 1.170    | 7.695,3   |       |
|      | Thiệt hại từ 50-70%                                                                                                                                                  | ha     |         |           |          |             | 738,4   |         | 550       | 227,6     |          |           |          |          |           | 4,0      |            | 142,3    | 61        | 3,0      |             | 4,2           | 5,0      |             | 81       |          |         |          |          | 1.817,1   |       |
|      | Thiệt hại từ 30-50%                                                                                                                                                  | ha     |         |           | 2,5      | 65,0        |         |         |           |           |          |           |          |          |           | 14,0     |            | 66       | 10        | 5,5      |             |               | 2,0      |             |          |          |         |          |          | 164,4     |       |
|      | Thiệt hại từ dưới 30%                                                                                                                                                | ha     |         |           |          |             |         |         |           |           |          |           |          |          |           |          |            | 26,2     | 0,1       |          |             |               |          |             |          |          |         |          |          | 26,3      |       |
| 2    | Diện tích nuôi tôm quảng canh thiệt hại                                                                                                                              | ha     | 277,6   |           | 96,1     | 165,0       | 271,3   |         |           |           |          |           |          |          |           |          |            |          |           |          |             | 60,0          |          |             |          |          |         |          |          | 870,0     |       |
|      | Thiệt hại trên 70%                                                                                                                                                   | ha     | 277,6   |           | 96,13    |             |         |         |           |           |          |           |          |          |           |          |            |          |           |          |             | 60            |          |             |          |          |         |          |          | 433,7     |       |
|      | Thiệt hại từ 50-70%                                                                                                                                                  | ha     |         |           |          | 165         | 271,3   |         |           |           |          |           |          |          |           |          |            |          |           |          |             |               |          |             |          |          |         |          |          |           | 436,3 |
| 3    | Diện tích nuôi tôm thâm canh thiệt hại                                                                                                                               | ha     | 30,57   |           | 38,37    |             | 10,00   |         |           |           |          |           |          |          |           |          |            |          |           |          |             |               |          |             |          |          |         |          |          |           | 70,9  |
|      | Thiệt hại trên 70%                                                                                                                                                   | ha     | 30,57   |           | 29,37    |             |         |         |           |           |          |           |          |          |           |          |            |          |           |          |             |               |          |             |          |          |         |          |          |           | 59,9  |

| TT   | Huyện                                                                   | Đơn vị | Hiện Lạc | Hoảng Hóa | Tỉnh Gia | Quảng Xương | Nga Sơn | Sân Sơn | Nông Cống | Triệu Sơn | Như Xuân | Như Thanh | Quan Hóa | Quan Sơn | Mường Lát | Vĩnh Lộc | Lạng Chánh | Hà Trung | Thiệu Hóa | Cẩm Thủy | Thạch Thành | TP. Thanh Hóa | Bá Thước | Thường Xuân | Thọ Xuân | Ngọc Lặc | Bỉm Sơn | Đông Sơn | Yên Định | Tổng cộng |
|------|-------------------------------------------------------------------------|--------|----------|-----------|----------|-------------|---------|---------|-----------|-----------|----------|-----------|----------|----------|-----------|----------|------------|----------|-----------|----------|-------------|---------------|----------|-------------|----------|----------|---------|----------|----------|-----------|
|      | Loại thiết bị                                                           |        |          | 2         | 3        | 4           | 5       | 6       | 7         | 8         | 9        | 10        | 11       | 12       | 13        | 14       | 15         | 16       | 17        | 18       | 19          | 20            | 21       | 22          | 23       | 24       | 25      | 26       | 27       |           |
|      | Thiết bị từ 50-70%                                                      | hà     |          |           |          |             | 10      |         |           |           |          |           |          |          |           |          |            |          |           |          |             |               |          |             |          |          |         |          |          | 10,0      |
|      | Thiết bị từ 30-50%                                                      | hà     |          |           | 1        |             |         |         |           |           |          |           |          |          |           |          |            |          |           |          |             |               |          |             |          |          |         |          |          | 1,0       |
| 4    | Diện tích nuôi ngao thiết bị thiết bị từ 30-50%                         | hà     |          |           | 57       |             |         |         |           |           |          |           |          |          |           |          |            |          |           |          |             |               |          |             |          |          |         |          |          | 57,0      |
| 5    | Diện tích các loại hải sản khác thiết bị 50-70%                         | hà     |          |           | 2,5      |             |         |         |           | 4,0       |          |           |          |          |           |          |            |          |           |          |             |               |          |             |          |          |         |          |          | 6,5       |
| 6    | Ao nuôi thủy sản bị tràn                                                | hà     |          |           |          |             |         |         |           |           |          |           |          | 37       |           |          |            |          |           |          |             |               |          |             |          |          |         |          |          | 37        |
| 7    | Lồng, bè nuôi thủy sản bị thiết bị                                      | lồng   |          |           |          |             |         |         |           |           |          |           |          |          |           |          |            |          |           | 4,0      |             |               |          |             |          |          |         |          |          | 4         |
|      |                                                                         | m3     |          |           |          |             |         |         |           |           |          |           |          |          |           |          |            |          |           |          |             |               | 1.471    |             | 431      |          |         |          |          | 1.902     |
| 8    | Phương tiện khai thác thủy, hải sản thiết bị dưới 30% (cổng suất <20CV) | cái    |          |           |          |             |         | 630     |           |           |          |           |          |          |           |          |            |          |           |          |             |               |          |             |          |          |         |          |          | 630       |
| XI   | Thiết bị về thông tin liên lạc                                          |        |          |           |          |             |         |         |           |           |          |           |          |          |           |          |            |          |           |          |             |               |          |             |          |          |         |          |          |           |
| 1    | Cột ăng ten bị đổ gãy                                                   | cột    |          |           |          |             |         |         |           |           |          |           |          |          |           |          |            |          | 15        |          |             |               |          |             |          |          |         |          |          | 15,0      |
| 2    | Cột treo cáp bị đổ gãy                                                  | cột    |          |           |          |             |         |         |           |           |          |           | 60       |          |           | 335      | 16,00      |          |           |          |             |               |          |             |          |          |         |          |          | 411       |
| 3    | Tuyến cáp bị hư hỏng                                                    | m      |          |           |          |             |         |         |           |           |          |           | 6.000    |          |           | 9.200    | 600        |          |           |          |             |               |          |             |          |          |         |          |          | 15.800    |
| XII  | Thiết bị về công nghiệp                                                 |        |          |           |          |             |         |         |           |           |          |           |          |          |           |          |            |          |           |          |             |               |          |             |          |          |         |          |          |           |
| 1    | Cột điện bị đổ, gãy                                                     | cột    |          |           |          |             |         |         |           |           |          |           |          |          |           |          |            |          |           |          |             |               |          |             |          |          |         |          |          | 1.467     |
|      | Cao thế                                                                 | cột    |          |           |          |             |         |         |           |           |          |           |          |          |           |          |            |          |           |          |             |               |          |             |          |          |         |          |          | 77        |
|      | Hạ thế                                                                  | cột    |          |           |          |             |         |         |           |           |          |           |          |          |           |          |            |          |           |          |             |               |          |             |          |          |         |          |          | 1.390     |
| 2    | Cột điện bị nghiêng                                                     | cột    |          |           |          |             |         |         |           |           |          |           |          |          |           |          |            |          |           |          |             |               |          |             |          |          |         |          |          | 615       |
|      | Cao thế                                                                 | cột    |          |           |          |             |         |         |           |           |          |           |          |          |           |          |            |          |           |          |             |               |          |             |          |          |         |          |          | 55        |
|      | Hạ thế                                                                  | cột    |          |           |          |             |         |         |           |           |          |           |          |          |           |          |            |          |           |          |             |               |          |             |          |          |         |          |          | 560       |
| 3    | Công tơ điện bị hư hỏng                                                 | cái    |          |           |          |             |         |         |           |           |          |           |          |          |           |          |            |          |           |          |             |               |          |             |          |          |         |          |          | 1.200     |
| 4    | Dây điện bị hư hỏng                                                     | m      |          |           |          |             |         |         |           |           |          |           |          |          |           |          |            |          | 2.800     |          |             |               |          |             |          |          |         |          |          | 81.250    |
| 4    | Trạm biến áp bị hư hỏng                                                 | trạm   |          |           |          |             |         |         |           |           |          |           |          |          |           |          |            |          |           |          |             |               |          |             |          |          |         |          |          | 13        |
| 5    | Vật liệu nổ công nghiệp bị ngập, hư hỏng                                | kg     |          |           |          |             |         |         |           |           |          |           |          |          |           |          |            |          |           |          |             |               |          |             |          |          |         |          |          | 2.000     |
| 6    | Công trình thủy điện bị ảnh hưởng, hư hỏng                              | cái    |          |           |          |             |         |         |           |           |          |           |          |          |           |          |            |          |           |          |             |               |          |             |          |          |         |          |          | 3         |
| 7    | Cây xăng bị hư hỏng do sét lở đổ                                        | cái    |          |           |          |             |         |         |           |           |          |           | 1        |          |           |          |            |          |           |          |             |               |          |             |          |          |         |          |          | 1         |
| 8    | Máy móc, thiết bị bị hư hỏng                                            | cái    |          |           |          |             |         |         |           |           |          |           |          |          |           |          |            |          | 8         | 16       |             |               |          |             |          |          | 3       |          |          | 27        |
| XIII | Thiết bị khác                                                           |        |          |           |          |             |         |         |           |           |          |           |          |          |           |          |            |          |           |          |             |               |          |             |          |          |         |          |          |           |
| 1    | Trụ sở cơ quan thiết bị                                                 | cái    |          |           |          |             |         |         |           |           |          |           |          |          |           |          |            |          |           | 2        | 1           |               |          |             |          |          |         |          |          | 3         |
|      | Thiết bị từ 30-50%                                                      | cái    |          |           |          |             |         |         |           |           |          |           |          |          |           |          |            |          |           | 2        |             |               |          |             |          |          |         |          |          | 2         |
|      | Thiết bị từ < 30%                                                       | cái    |          |           |          |             |         |         |           |           |          |           |          |          |           |          |            |          |           |          | 1           |               |          |             |          |          |         |          |          | 1         |
| 2    | Chợ, trung tâm thương mại                                               | cái    |          |           |          |             |         |         |           |           |          |           |          |          |           |          |            | 2        |           |          |             |               |          |             |          |          |         |          |          | 2         |
|      | Thiết bị nặng từ 30-50%                                                 | cái    |          |           |          |             |         |         |           |           |          |           |          |          |           |          |            | 1        |           |          |             |               |          |             |          |          |         |          |          | 1         |
|      | Thiết bị nhẹ phần (dưới 30%)                                            | cái    |          |           |          |             |         |         |           |           |          |           |          |          |           |          |            | 1        |           |          |             |               |          |             |          |          |         |          |          | 1         |
| 3    | Chợ, trung tâm thương mại bị ngập                                       |        |          |           |          |             |         |         |           |           |          |           |          |          |           |          |            |          |           |          |             |               |          |             |          |          |         |          |          | 8         |
| 4    | Tường rào bị đổ                                                         | m      | 260      |           | 120      |             |         | 10      |           |           | 85       |           |          | 2        |           |          |            |          | 125       | 5.828    | 3.799       |               |          |             |          | 11.273,4 | 2.592   | 1.240    |          | 25.332,4  |
| 5    | Xe máy bị cuốn trôi                                                     | cái    |          |           |          |             |         |         |           |           | 1        |           |          |          |           |          | 3          |          |           |          |             |               |          |             |          |          |         |          |          | 6         |
| 6    | Ô tô bị cuốn trôi                                                       | cái    |          |           |          |             |         |         |           |           |          |           |          |          |           |          | 1          |          |           |          |             |               |          |             |          |          |         |          |          | 1         |

**PHỤ LỤC 2: TỔNG HỢP THIẾT HẠI VỀ NGƯỜI DO MƯA, LŨ TỪ NGÀY 09 - 12/10/2017 GÂY RA TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH**

(Kèm theo Công văn số: 42836 /UBND-NN ngày 20 /10/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

| STT                      | Huyện, xã           | Họ và tên       | Năm sinh |      | Địa chỉ/quê quán                                                                                          | Nguyên nhân                                                                                                     | Thời gian       | Ghi chú |
|--------------------------|---------------------|-----------------|----------|------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|---------|
|                          |                     |                 | Nam      | Nữ   |                                                                                                           |                                                                                                                 |                 |         |
| I. Người chết (16 người) |                     |                 |          |      |                                                                                                           |                                                                                                                 |                 |         |
| 1                        | Thành phố Thanh Hóa | Lê Thị Kén      |          | 1950 | Thôn 1, xã Hoàng Long, TP. Thanh Hóa                                                                      | Trên đường từ nhà đến nhà con gái cùng thôn, do nước ngập sâu không nhìn thấy đường, trượt chân ngã xuống mương | Ngày 10/10/2017 |         |
| 2                        | Thành phố Thanh Hóa | Đoàn Như Mão    | 1987     |      | Thôn 1, xã Quảng Phú, TP. Thanh Hóa                                                                       | Đi vớt củi trên sông Mã bị nước lũ cuốn trôi                                                                    | Ngày 11/10/2017 |         |
| 3                        | Thành phố Thanh Hóa | Phạm Ngọc Tài   | 1998     |      | Nguyên quán: Xã Hoàng Quang, thành phố Thanh Hóa; hộ khẩu thường trú tại xã Thành Minh, huyện Thạch Thành | Đi vớt củi trên sông Mã bị nước lũ cuốn trôi                                                                    | Ngày 11/10/2017 |         |
| 4                        | Huyện Thường Xuân   | Vi Văn Chiến    | 1989     |      | Thôn Chiềng, xã Yên Nhân, huyện Thường Xuân                                                               | Do sạt lở đất                                                                                                   | Ngày 11/10/2017 |         |
| 5                        | Huyện Thường Xuân   | Vi Thị Linh Đan |          | 2016 | Thôn Chiềng, xã Yên Nhân, huyện Thường Xuân                                                               | Do sạt lở đất                                                                                                   | Ngày 11/10/2017 |         |

| STT | Huyện, xã         | Họ và tên        | Năm sinh |      | Địa chỉ/quê quán                                           | Nguyên nhân                                           | Thời gian       | Ghi chú |
|-----|-------------------|------------------|----------|------|------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------|-----------------|---------|
|     |                   |                  | Nam      | Nữ   |                                                            |                                                       |                 |         |
| 7   | Huyện Thường Xuân | Lang Văn May     | 1992     |      | Thôn Chiềng, xã Bát Mọt, huyện Thường Xuân                 | Đi lên rẫy bị nước cuốn trôi                          | Ngày 12/10/2017 |         |
| 8   | Huyện Thường Xuân | Hoàng Duy Hưng   | 1978     |      | Thôn Cạn, xã Bát Mọt, huyện Thường Xuân                    | Do sạt lở đất                                         | Ngày 11/10/2017 |         |
| 9   | Huyện Nông Cống   | Vũ Trọng Mạnh    | 1994     |      | Thôn Rọc Năn, xã Công Chính, huyện Nông Cống               | Do trượt chân ngã xuống ao                            | Ngày 10/10/2017 |         |
| 10  | Huyện Nông Cống   | Lương Xuân Chính | 1958     |      | Thôn 3, xã Trung Thành, huyện Nông Cống                    | Do nước lũ cuốn trôi tại cầu Huyện                    | Ngày 13/10/2017 |         |
| 11  | Huyện Bá Thước    | Hà Thị On        |          | 1954 | Thôn Ngồn, xã Thành Lâm, huyện Bá Thước                    | Do nước lũ cuốn trôi                                  | Ngày 11/10/2017 |         |
| 12  | Huyện Bá Thước    | Ngân Văn Quyên   |          | 1954 | Thôn Tráng, xã Lâm Xa, huyện Bá Thước                      | Trên đường đi chống lũ về nhà bị chết do ngã xuống ao | Ngày 12/10/2017 |         |
| 13  | Huyện Ngọc Lặc    | Phạm Văn Xanh    | 1993     |      | Làng Quên, xã Phúc Thịnh, huyện Ngọc Lặc                   | Bị nước cuốn trôi                                     | Ngày 12/10/2017 |         |
| 14  | Huyện Hà Trung    | Trương Thị Hiền  | 1974     |      | Thôn Đồng Toàn, xã Hà Long, huyện Hà Trung                 | Bị nước lũ cuốn trôi                                  | Ngày 12/10/2017 |         |
| 15  | Huyện Hoằng Hóa   | Nguyễn Minh Sinh | 1965     |      | Thôn Giang Sơn, xã Hoảng Trường, huyện Hoằng Hóa           | Bị điện giật chết do nước ngập vào nhà                | Ngày 11/10/2017 |         |
| 16  | Huyện Lang Chánh  | Cao Đăng Cường   | 1972     |      | Đồn biên phòng Yên Khương, xã Yên Khương, huyện Lang Chánh | Bị nước lũ cuốn trôi                                  | Ngày 10/10/2017 |         |

| STT                             | Huyện, xã         | Họ và tên          | Năm sinh |      | Địa chỉ/quê quán                                           | Nguyên nhân                              | Thời gian       | Ghi chú |
|---------------------------------|-------------------|--------------------|----------|------|------------------------------------------------------------|------------------------------------------|-----------------|---------|
|                                 |                   |                    | Nam      | Nữ   |                                                            |                                          |                 |         |
| II. Người mất tích (03 người)   |                   |                    |          |      |                                                            |                                          |                 |         |
| 1                               | Huyện Lang Chánh  | Nguyễn Thành Chung | 1975     |      | Đồn biên phòng Yên Khương, xã Yên Khương, huyện Lang Chánh | Bị nước lũ cuốn trôi                     | Ngày 10/10/2017 |         |
| 2                               | Huyện Thường Xuân | Lang Văn An        | 1978     |      | Thôn Chiềng, xã Bát Mọt, huyện Thường Xuân                 | Đi lên rẫy bị nước cuốn trôi             | Ngày 12/10/2017 |         |
| 3                               | Huyện Quan Sơn    | Hà Văn Miêu        | 1967     |      | Bản Buôn, xã Tam Thanh, huyện Quan Sơn                     | Đi làm rẫy bị lũ cuốn                    | Ngày 10/10/2017 |         |
| III. Người bị thương (07 người) |                   |                    |          |      |                                                            |                                          |                 |         |
| 1                               | Huyện Thường Xuân | Lương Thị Lưu      |          | 1988 | Thôn Thành Đơn, xã Tân Thành, huyện Thường Xuân            | Bị gãy tay do nhà đổ sập (do sạt lở đất) | Ngày 10/10/2017 |         |
| 2                               | Huyện Thường Xuân | Lữ Văn Cuộc        | 1972     |      | Thôn Lẹ Tà, xã Xuân Lẹ, huyện Thường Xuân                  | Bị xây xát do nước cuốn trôi             | Ngày 10/10/2017 |         |
| 3                               | Huyện Thường Xuân | Lương Thị Luyến    |          | 2001 | Xã Luận Khê, huyện Thường Xuân                             | Bị gãy tay do nhà đổ sập (do sạt lở đất) | Ngày 12/10/2017 |         |
| 4                               | Huyện Thường Xuân | Lang Văn Thủy      | 2003     |      | Thôn Chiềng, xã Bát Mọt, huyện Thường Xuân                 | Bị xây xát do nước cuốn trôi             | Ngày 12/10/2017 |         |

| STT | Huyện, xã         | Họ và tên     | Năm sinh |      | Địa chỉ/quê quán                                  | Nguyên nhân                       | Thời gian       | Ghi chú |
|-----|-------------------|---------------|----------|------|---------------------------------------------------|-----------------------------------|-----------------|---------|
|     |                   |               | Nam      | Nữ   |                                                   |                                   |                 |         |
| 5   | Huyện Thường Xuân | Vi Thị Hiền   |          | 1995 | Thôn Chiềng, xã Yên Nhân, huyện Thường Xuân       | Bị gãy chân do nhà sập            | Ngày 11/10/2017 |         |
| 6   | Huyện Thường Xuân | Lê Xuân Nam   | 1969     |      | Thôn Thống Nhất, xã Xuân Dương, huyện Thường Xuân | Bị gãy chân do tường rào đổ xuống | Ngày 11/10/2017 |         |
| 7   | Huyện Quan Sơn    | Hà Thị Thuyết |          | 1968 | Bản Buôn, xã Tam Thanh, huyện Quan Sơn            | Bị thương do lũ cuốn khi đi làm   | Ngày 10/10/2017 |         |

**PHỤ LỤC 3: TỔNG HỢP CÁC CÔNG TRÌNH THỦY LỢI BỊ HƯ HỎNG DO ẢNH HƯỞNG CỦA MƯA, LŨ TỪ NGÀY 09 - 12/10/2017**

*(Kèm theo Công văn số: 42836 /UBND-NN ngày 20 /10/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hoá)*

| TT       | Tên công trình           | Vị trí xây dựng (xã)            | Hiện trạng bị hư hỏng do ảnh hưởng của mưa lũ                                                                                             | Công tác triển khai xử lý khắc phục                                                               | Ghi chú |
|----------|--------------------------|---------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|          | <b>Tổng cộng</b>         |                                 |                                                                                                                                           |                                                                                                   |         |
| <b>I</b> | <b>Hồ chứa bị sạt lở</b> |                                 |                                                                                                                                           |                                                                                                   |         |
| 1        | Hồ Năng Nháp             | Xã Thanh Tân huyện Như Thanh    | Thân tràn xả lũ bị cuốn trôi hoàn toàn, kích thước dài 12m, rộng 3m                                                                       | Chưa xử lý do nước hồ cao và ngập lụt                                                             |         |
| 2        | Hồ Đồng Trinh            | Xã Xuân Hòa huyện Như Xuân      | thân đập bị sạt lở 6m                                                                                                                     | Địa phương đã huy động máy đào để đắp lại đoạn bị sạt lở                                          |         |
| 3        | Hồ Chuông                | Xã Hà Lĩnh huyện Hà Trung       | bị vỡ 6-7m đoạn giữa đập                                                                                                                  | Chưa xử lý do địa phương đang tập trung vào xử lý đê                                              |         |
| 4        | Hồ Bai Nhảm              | Xã Thành Công huyện Thạch Thành | Mặt đập xói lở hư hỏng 5-7m, tràn đất bị xói lở                                                                                           | Địa phương đã đắp đất mặt đập và đóng cọc tre đắp bao tải đất vào vị trí bị xói lở của tràn xả lũ |         |
| 5        | Hồ Khe Đu                | Xã Xuân Phúc huyện Như Thanh    | Tràn bé, không đủ khả năng thoát lũ; xói lở mái hạ lưu đập; hạ lưu tràn bị xói lở nghiêm trọng, khối lượng đất xói lở 250m <sup>3</sup>   | Chưa xử lý do nước hồ cao và ngập lụt                                                             |         |
| 6        | Hồ Cây Sy                | Xã Xuân Du huyện Như Thanh      | Tràn xả lũ bị nước lũ cuốn trôi với chiều dài 6m, rộng 3m; thân đập và mái thượng hạ lưu bị sạt lở với chiều dài 45m, rộng 2,5m, cao 2.0m | Chưa xử lý do nước hồ cao và ngập lụt                                                             |         |
| 7        | Hồ Đồng Lim              | Xã Xuân Du huyện Như Thanh      | Thân đập và mái thượng hạ lưu đập (vị trí giáp tràn xả lũ) bị sạt lở với chiều dài 20m, rộng 3m, cao 3m                                   | Chưa xử lý do nước hồ cao và ngập lụt                                                             |         |
| 8        | Hồ Ngọc Sớm              | Xã Mậu Lâm huyện Như Thanh      | Thân đập và mái thượng hạ lưu bị sạt lở, khối lượng sạt lở 100m <sup>3</sup>                                                              | Chưa xử lý do nước hồ cao và ngập lụt                                                             |         |
| 9        | Hồ Đồng Vinh             | Xã Mậu Lâm huyện Như Thanh      | Thân đập và mái thượng hạ lưu bị sạt lở, khối lượng sạt lở 150m <sup>3</sup>                                                              | Chưa xử lý do nước hồ cao và ngập lụt                                                             |         |
| 10       | Hồ Hàng Đón              | Xã Cán Khê huyện Như Thanh      | Tràn bé, không đủ khả năng thoát lũ; nước tràn qua đỉnh đập gây xói lở mái hạ lưu đập, khối lượng đất xói lở 80m <sup>3</sup>             | Chưa xử lý do nước hồ cao và ngập lụt                                                             |         |
| 11       | Hồ Đồng Chuối            | Xã Xuân Phúc huyện Như Thanh    | Đập thấp, nước tràn qua thân đập gây xói lở hạ lưu đập, khối lượng xói lở 50m <sup>3</sup>                                                | Chưa xử lý do nước hồ cao và ngập lụt                                                             |         |
| 12       | Hồ Trại Ong              | Xã Xuân Phúc huyện Như Thanh    | Nước tràn qua thân đập, không gây sạt lở đập                                                                                              | Chưa xử lý do nước hồ cao và ngập lụt                                                             |         |

| TT | Tên công trình | Vị trí xây dựng (xã)            | Hiện trạng bị hư hỏng do ảnh hưởng của mưa lũ                                                                                         | Công tác triển khai xử lý khắc phục                                                                                                                 | Ghi chú |
|----|----------------|---------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 13 | Hồ Tiến Tâm    | Xã Mậu Lâm huyện Như Thanh      | - Đập đất: Mái thượng lưu chưa được gia cố bị sạt lở nhiều, mái hạ lưu xuất hiện nhiều chỗ thấm, không có thiết bị thoát nước hạ lưu. | Đến thời điểm hiện tại chưa xử lý khắc phục hư hỏng                                                                                                 |         |
| 14 | Hồ Lò Voi      | Xã Xuân Phúc huyện Như Thanh    | Cống lấy nước bị lũng mang, lũng đáy, thấm mất nước mạnh và không đảm bảo an toàn hồ chứa                                             | Đóng cọc tre, đắp bao tải đất thượng hạ lưu và hai bên mang cống                                                                                    |         |
| 15 | Hồ Yên Thắng   | Xã Ngọc Trung huyện Ngọc Lặc    | bị sạt lở mái thượng lưu dài 15m                                                                                                      | Đóng cọc tre, xếp bao tải mái thượng lưu                                                                                                            |         |
| 16 | Hồ Minh Lâm    | Xã Ngọc Trung huyện Ngọc Lặc    | Cống bị lũng mang                                                                                                                     | Đóng cọc tre, xếp bao tải, đắp đất quanh cống                                                                                                       |         |
| 17 | Hồ Làng Lau    | xã Phùng Giáo huyện Ngọc Lặc    | Mái thượng lưu bị sạt lở 5m                                                                                                           | Đóng cọc tre, xếp bao tải mái thượng lưu đắp đất đoạn bị sạt lở                                                                                     |         |
| 18 | Hồ Làng Châm   | xã Phùng Giáo huyện Ngọc Lặc    | Hạ lưu tràn xả lũ bị sạt trượt 11m                                                                                                    | Chưa xử lý do nước hồ cao và phía hạ lưu bị ngập lụt                                                                                                |         |
| 19 | Hồ Làng Cốc    | Xã Phùng Minh huyện Ngọc Lặc    | mái hạ lưu bị xói lở dài 5m                                                                                                           | Dùng rọ đá, đá hộc để xử lý khắc phục sự cố công trình                                                                                              |         |
| 20 | Hồ Đồm Đồm     | Xã Hà Long huyện Hà Trung       | mang hữu tràn xả lũ bị sạt dài 35m, rộng 3-4m                                                                                         | Chưa xử lý do địa phương đang tập trung vào xử lý đê                                                                                                |         |
| 21 | Hồ Đập Cầu     | Xã Hà Lĩnh huyện Hà Trung       | sạt 10m mái hạ lưu đập đất                                                                                                            | Hiện tại, đang tổ chức khắc phục bằng cách đóng cọc tre và đắp bao tải đất                                                                          |         |
| 22 | Hồ Đập Ngang   | Xã Hà Lĩnh, huyện Hà Trung      | Xói lở hạ lưu chân đập, chiều dài 15m                                                                                                 | Hiện tại, đang tổ chức khắc phục bằng cách đóng cọc tre và đắp bao tải đất                                                                          |         |
| 23 | Hồ Đá mài      | Xã Thành Minh huyện Thạch Thành | Sạt toàn bộ hạ lưu tràn xả lũ bê tông, cống lấy nước bị xói lở, hư hỏng                                                               | Địa phương đã mở cống hạ thấp mực nước hồ để xử lý các hư hỏng                                                                                      |         |
| 24 | Hồ Rộc chó     | TT Vân Du huyện Thạch Thành     | Hỏng cống lấy nước đập trên, hư hỏng tràn xả lũ đập trên và đập dưới                                                                  | Khi mưa lớn, địa phương đã đào hạ thấp cao trình tràn xả lũ nhưng vẫn gây hư hỏng cống và tràn. Đến thời điểm hiện tại chưa xử lý khắc phục hư hỏng |         |
| 25 | Hồ Yên Lão     | Xã Thành Vân huyện Thạch Thành  | Công trình đầu mối đã xuống cấp                                                                                                       | Đã hạ thấp ngưỡng tràn để đảm bảo an toàn công trình trong mùa mưa bão                                                                              |         |
| 26 | Hồ Suối Chan   | xã Nguyễn Bình, huyện Tĩnh Gia  | - Đập đất: Mái thượng lưu chưa được gia cố bị sạt lở nhiều, mái hạ lưu xuất hiện nhiều chỗ thấm, không có thiết bị thoát nước hạ lưu. | Đến thời điểm hiện tại chưa xử lý khắc phục hư hỏng                                                                                                 |         |

| TT | Tên công trình  | Vị trí xây dựng (xã)           | Hiện trạng bị hư hỏng do ảnh hưởng của mưa lũ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Công tác triển khai xử lý khắc phục                                                                                                       | Ghi chú |
|----|-----------------|--------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 27 | Hồ Khe Miếu     | xã Nguyên Bình, huyện Tĩnh Gia | Mái thượng lưu chưa được gia cố, bị sạt lở nhiều, không có thiết bị thoát nước hạ lưu.<br>- Trần: Đã được gia cố phần ngưỡng, bề tiêu năng; phần sau tiêu năng chưa gia cố.<br>- Cống lấy nước dưới đập: Đã bị hư hỏng hoàn toàn nên hồ không tích được nước.<br>- Kênh: Là kênh đất nhiều đoạn đã bị bồi lấp.<br>Do ảnh hưởng của mưa lũ bị sạt lở; chiều dài bị sạt lở 10 m; | Đến thời điểm hiện tại chưa xử lý khắc phục hư hỏng                                                                                       |         |
| 28 | Hồ Khe Dẻ       | Xã Phú Lâm huyện Tĩnh Gia      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | Chưa xử lý do nước hồ cao và phía hạ lưu bị ngập lụt                                                                                      |         |
| II | Hồ chứa bị nước |                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                           |         |
| 1  | Hồ Trạm Xá      | Xã Mậu Lâm, huyện Như Thanh    | Đập thấp, mặt cắt bé, chưa đảm bảo an toàn                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Hiện tại, mực nước hồ đã xuống thấp, không còn hiện tượng nước tràn qua đập đất. Công tác xử lý tạm thời các hư hỏng đang được triển khai |         |
| 2  | Hồ Dốc Đất      | Xã Thọ Sơn, huyện Triệu Sơn    | Đập đất thấp, sạt lở mái thượng, hạ lưu<br>-Trần đất, sạt lở                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Hiện tại, mực nước hồ đã xuống thấp, không còn hiện tượng nước tràn qua đập đất. Công tác xử lý tạm thời các hư hỏng đang được triển khai |         |
| 3  | Hồ Buốc         | Xã Kỳ Tân, huyện Bá Thước      | Sạt lở mái thượng lưu, Trần đất, Cao trình cống cao                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Hiện tại, mực nước hồ đã xuống thấp, không còn hiện tượng nước tràn qua đập đất. Công tác xử lý tạm thời các hư hỏng đang được triển khai |         |
| 4  | Hồ Tân Thành    | Xã Thạch Lập huyện Ngọc Lặc    | Cống, tràn đã xuống cấp, hư hỏng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Hiện tại, mực nước hồ đã xuống thấp, không còn hiện tượng nước tràn qua đập đất. Công tác xử lý tạm thời các hư hỏng đang được triển khai |         |
| 5  | Hồ Vin          | Xã Kiên Thọ huyện Ngọc Lặc     | Các hạng mục công trình đầu mối bị xuống cấp, kênh đất                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Hiện tại, mực nước hồ đã xuống thấp, không còn hiện tượng nước tràn qua đập đất. Công tác xử lý tạm thời các hư hỏng đang được triển khai |         |

| TT | Tên công trình | Vị trí xây dựng (xã)          | Hiện trạng bị hư hỏng do ảnh hưởng của mưa lũ                                                                                                                                                                                                                                                       | Công tác triển khai xử lý khắc phục                                                                                                       | Ghi chú |
|----|----------------|-------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 6  | Hồ Bai Ao      | xã Đồng Thịnh huyện Ngọc Lặc  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mái thượng, hạ lưu đập chưa được gia cố, mái thượng lưu bị xói lở đến gần sát với mặt đập.</li> <li>- Mái hạ lưu có nước thấm mạnh, nước thấm chảy tạo thành các vũng nước.</li> <li>- Hạ lưu tràn đã bị hư hỏng, đoạn kênh sau tràn bị xói sâu</li> </ul> | Hiện tại, mực nước hồ đã xuống thấp, không còn hiện tượng nước tràn qua đập đất. Công tác xử lý tạm thời các hư hỏng đang được triển khai |         |
| 7  | Hồ Vân Long    | Xã Cẩm Long huyện Cẩm Thủy    | Mái đập thượng, hạ lưu bị sạt lở                                                                                                                                                                                                                                                                    | Hiện tại, mực nước hồ đã xuống thấp, không còn hiện tượng nước tràn qua đập đất. Công tác xử lý tạm thời các hư hỏng đang được triển khai |         |
| 8  | Hồ Ngọc Nước   | Xã Cẩm Thành huyện Cẩm Thủy   | Đập đất thấp, mái thượng hạ lưu nhỏ, bị sạt lở, bị thấm, hư hỏng, xuống cấp, khả năng trữ nước kém                                                                                                                                                                                                  | Hiện tại, mực nước hồ đã xuống thấp, không còn hiện tượng nước tràn qua đập đất. Công tác xử lý tạm thời các hư hỏng đang được triển khai |         |
| 9  | Hồ Bãi Hai     | xã Mậu Lâm, huyện Như Thanh   | Đập thấp, mặt cắt bé, chưa đảm bảo an toàn                                                                                                                                                                                                                                                          | Hiện tại, mực nước hồ đã xuống thấp, không còn hiện tượng nước tràn qua đập đất. Công tác xử lý tạm thời các hư hỏng đang được triển khai |         |
| 10 | Hồ Ngọc Mép    | xã Thọ Sơn, huyện Triệu Sơn   | Đập đất thấp, sạt lở mái thượng lưu<br>-Tràn đất, sạt lở                                                                                                                                                                                                                                            | Hiện tại, mực nước hồ đã xuống thấp, không còn hiện tượng nước tràn qua đập đất. Công tác xử lý tạm thời các hư hỏng đang được triển khai |         |
| 11 | Hồ Ngọc Thanh  | xã Ngọc Liên huyện Ngọc Lặc   | Đập đất bị sạt lở mái thượng hạ lưu, công tạm                                                                                                                                                                                                                                                       | Hiện tại, mực nước hồ đã xuống thấp, không còn hiện tượng nước tràn qua đập đất. Công tác xử lý tạm thời các hư hỏng đang được triển khai |         |
| 12 | Hồ Mũi Trâu    | xã Ngọc Liên huyện Ngọc Lặc   | Đập thấp, bị sạt lở mái thượng hạ lưu                                                                                                                                                                                                                                                               | Hiện tại, mực nước hồ đã xuống thấp, không còn hiện tượng nước tràn qua đập đất. Công tác xử lý tạm thời các hư hỏng đang được triển khai |         |
| 13 | Hồ Bu Bu       | xã Quang Trung huyện Ngọc Lặc | Cống, tràn đã xuống cấp, hư hỏng, kênh đất                                                                                                                                                                                                                                                          | Hiện tại, mực nước hồ đã xuống thấp, không còn hiện tượng nước tràn qua đập đất. Công tác xử lý tạm thời các hư hỏng đang được triển khai |         |

| TT  | Tên công trình       | Vị trí xây dựng (xã)           | Hiện trạng bị hư hỏng do ảnh hưởng của mưa lũ                             | Công tác triển khai xử lý khắc phục                                                                                                                | Ghi chú |
|-----|----------------------|--------------------------------|---------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 14  | Hồ Bàn Nang          | xã Thạch Lập huyện Ngọc Lặc    | Mặt đập thượng, hạ lưu bị sạt lở                                          | Hiện tại, mực nước hồ đã xuống thấp, không còn hiện tượng nước tràn qua đập đất. Công tác sử lý tạm thời các hư hỏng đang được triển khai          |         |
| 15  | Hồ Hón Hang          | xã Minh Tiến huyện Ngọc Lặc    | Cống, tràn đã xuống cấp, hư hỏng, kênh đất                                | Hiện tại, mực nước hồ đã xuống thấp, không còn hiện tượng nước tràn qua đập đất. Công tác sử lý tạm thời các hư hỏng đang được triển khai          |         |
| 16  | Hồ Phi Long          | Xã Cẩm long huyện Cẩm Thủy     | Đập xuống cấp, hư hỏng cánh cống và giàn đóng mở cống, tràn đất bị xói lở | Hiện tại, mực nước hồ đã xuống thấp, không còn hiện tượng nước tràn qua đập đất. Công tác sử lý tạm thời các hư hỏng đang được triển khai          |         |
| 17  | Hồ Bén Bằng          | Xã Cẩm Tâm huyện Cẩm Thủy      | Đập xuống cấp, thấm mất nước                                              | Hiện tại, mực nước hồ đã xuống thấp, không còn hiện tượng nước tràn qua đập đất. Công tác sử lý tạm thời các hư hỏng đang được triển khai          |         |
| III | Đập dâng             |                                |                                                                           |                                                                                                                                                    |         |
| 1   | Đập Dương Huệ        | Xã Cẩm Phong huyện Cẩm Thủy    | Đập đá xây dài 37m vỡ toàn bộ                                             | Chưa xử lý do mực nước trên suối lớn                                                                                                               |         |
| 2   | Đập Bai Mùn Sơn Long | Xã Cẩm Long huyện Cẩm Thủy     | Đập đất dài 17m vỡ toàn bộ                                                | Đã đóng cọc tre và đắp bao tải đất                                                                                                                 |         |
| 3   | Đập Cỏ Bương         | Xã Cẩm Phú huyện Cẩm Thủy      | Bị vỡ vai tả đập đất dài 12 m                                             | Đã đóng cọc tre và bao tải đất vào đoạn đập bị vỡ                                                                                                  |         |
| 4   | Đập Con Ho           | Xã Thanh Quân huyện Như Xuân   | Thân đập bị vỡ hoàn toàn                                                  | Công tác xử lý khắc phục chưa được triển khai do mực nước trên khe suối cao, công trình đã bị trôi hoàn toàn vì vậy khối lượng xử lý khắc phục lớn |         |
| 5   | Đập Nà mơ            | Xã Trung Thượng huyện Quan Sơn | Trôi hoàn toàn                                                            | Công tác xử lý khắc phục chưa được triển khai do mực nước trên khe suối cao, công trình đã bị trôi hoàn toàn vì vậy khối lượng xử lý khắc phục lớn |         |
| 6   | Đập Pa pên           | Xã Trung Thượng huyện Quan Sơn | Trôi hoàn toàn                                                            | Công tác xử lý khắc phục chưa được triển khai do mực nước trên khe suối cao, công trình đã bị trôi hoàn toàn vì vậy khối lượng xử lý khắc phục lớn |         |

| TT | Tên công trình               | Vị trí xây dựng (xã)           | Hiện trạng bị hư hỏng do ảnh hưởng của mưa lũ                     | Công tác triển khai xử lý khắc phục                                         | Ghi chú |
|----|------------------------------|--------------------------------|-------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------|---------|
| 7  | Đập bai Quắc                 | Xã Đồng Lương huyện Lang Chánh | bị vỡ trôi 15 m                                                   | Công tác xử lý khắc phục chưa được triển khai do mực nước trên khe suối cao |         |
| 8  | Đập bai Hàng                 | Xã Cẩm Liên huyện Cẩm Thủy     | Đập rọ đá dài 48 m bị cuốn trôi 18m                               | Đã xử lý sự cố công trình bằng rọ đá                                        |         |
| 9  | Đập Bai Mới<br>Ngọc Long     | Xã Cẩm Long huyện Cẩm Thủy     | Đập đất dài 12m vỡ toàn bộ                                        | Đã đóng cọc tre và đắp bao tải đất                                          |         |
| 10 | Đập bến Ao                   | Xã Cẩm Tâm huyện Cẩm Thủy      | Đập đất bị sạt mái hạ lưu toàn tuyến dài 97m                      | Đã đóng cọc tre và đắp bao tải đất                                          |         |
| 11 | Đập Bai Vá thôn<br>Kim Thanh | Xã Cẩm Châu huyện Cẩm Thủy     | Đập đá xây dài 12m vỡ vai hữu dài 6m                              | Đã đóng cọc tre và đắp bao tải đất                                          |         |
| 12 | Đập Bai Muống                | Xã Giao An huyện Lang Chánh    | Trôi hoàn toàn                                                    | Công tác xử lý khắc phục chưa được triển khai do mực nước trên khe suối cao |         |
| 13 | Đập Hón Nang                 | Xã Giao An huyện Lang Chánh    | Bị vỡ 10m                                                         | Công tác xử lý khắc phục chưa được triển khai do mực nước trên khe suối cao |         |
| 14 | Đập làng Ảng                 | Xã Quang Hiến huyện Lang Chánh | bị vỡ 4m                                                          | Công tác xử lý khắc phục chưa được triển khai do mực nước trên khe suối cao |         |
| 15 | Bai Trá                      | Xã Đồng Lương huyện Lang Chánh | Bị vỡ trôi                                                        | Công tác xử lý khắc phục chưa được triển khai do mực nước trên khe suối cao |         |
| 16 | Bai Quan                     |                                | Bị vỡ trôi                                                        | Công tác xử lý khắc phục chưa được triển khai do mực nước trên khe suối cao |         |
| 17 | Bai Kéo                      |                                | Bị vỡ trôi                                                        | Công tác xử lý khắc phục chưa được triển khai do mực nước trên khe suối cao |         |
| 18 | Bai Đập Bướm                 | Xã Vân Am huyện Ngọc Lặc       | bị sạt lở mái thượng lưu dài 10m                                  | Đã đóng cọc tre và đắp bao tải đất                                          |         |
| 19 | Đập Bứa                      | xã Phùng Giáo huyện Ngọc Lặc   | sạt vai đập 7m                                                    | Đã đóng cọc tre và đắp bao tải đất                                          |         |
| 20 | Đập Bai Thác                 | Xã Thạch Lập huyện Ngọc Lặc    | Vỡ vai hữu đập 11m,                                               | Công tác xử lý khắc phục chưa được triển khai do mực nước trên khe suối cao |         |
| 21 | Đập Bai Mương                | Xã Thanh Quân huyện Như Xuân   | thân đập bị vỡ 4m, kênh đầu mối bị vỡ 10 m, 100 m kênh bị vùi lấp | Công tác xử lý khắc phục chưa được triển khai do mực nước trên khe suối cao |         |
| 22 | Đập Bai Đin                  | Xã Thanh Quân huyện Như Xuân   | thân đập bị vỡ toàn bộ 11m                                        | Đã đóng cọc tre và đắp bao tải đất                                          |         |
| 23 | Đập Bai Tuấn, Na Cà          | Xã Thanh Quân huyện Như Xuân   | thân đập bị vỡ 5m                                                 | Công tác xử lý khắc phục chưa được triển khai do mực nước trên khe suối cao |         |
| 24 | Đập bai Ná Háng              | Xã Thượng Ninh huyện Như Xuân  | thân đập bị vỡ 5m                                                 | Công tác xử lý khắc phục chưa được triển khai do mực nước trên khe suối cao |         |

| TT | Tên công trình              | Vị trí xây dựng (xã)                                                                | Hiện trạng bị hư hỏng do ảnh hưởng của mưa lũ                                                                                                            | Công tác triển khai xử lý khắc phục                                                                                                                | Ghi chú                                                   |
|----|-----------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------|
| 25 | Đập thôn Đông Tân           | Xã Thượng Ninh huyện Như Xuân                                                       | thân đập bị vỡ 5m                                                                                                                                        | Công tác xử lý khắc phục chưa được triển khai do mực nước trên khe suối cao                                                                        |                                                           |
| 26 | Đập Na bước                 | Xã Trung Thượng huyện Quan Sơn                                                      | Trôi hoàn toàn                                                                                                                                           | Công tác xử lý khắc phục chưa được triển khai do mực nước trên khe suối cao, công trình đã bị trôi hoàn toàn vì vậy khối lượng xử lý khắc phục lớn |                                                           |
| 27 | Đập Cỏ Cò                   | Xã Ngọc Lĩnh huyện Tĩnh Gia                                                         | Do ảnh hưởng của mưa lũ bị sạt lở nghiêm trọng chiều dài bị sạt đất lở 30m;                                                                              | Đã đóng cọc tre và đắp bao tải đất                                                                                                                 |                                                           |
| 28 | Đập Đồng Đạo                | Xã Ngọc Lĩnh huyện Tĩnh Gia                                                         | Do ảnh hưởng của mưa lũ bị trôi đập chiều dài 10m;                                                                                                       | Đã đóng cọc tre và đắp bao tải đất                                                                                                                 |                                                           |
| 29 | Đập Cây Đa                  | Xã Phú Lâm huyện Tĩnh Gia                                                           | Do ảnh hưởng của mưa lũ bị sạt lở nghiêm trọng chiều dài bị sạt lở 5 m;                                                                                  | Đã đóng cọc tre và đắp bao tải đất                                                                                                                 |                                                           |
| 30 | Đập Hón Xuông               | xã Quý lộc huyện Yên Định                                                           | Đường tràn bằng đá xây bị nứt vỡ                                                                                                                         | Công tác xử lý khắc phục chưa được triển khai do mực nước trên khe suối cao                                                                        |                                                           |
| 31 | 21 đập dâng                 | Các xã Yên Nhân, Vạn Xuân, Luận Thành, Bát Mọt, Xuân Cẩm, Xuân Lẹ huyện Thường Xuân | Yên Nhân 8 đập, Vạn Xuân 7 đập, Luận Thành 2 đập, Bát Mọt 2 đập, Xuân Cẩm 1 đập, Xuân Lẹ 1: Chủ yếu là đập tạm do dân tự đắp bị sạt lở mái thương hạ lưu | Hiện tại các xã đã xử lý các hư hỏng bằng cọc tre và bao tải đất                                                                                   |                                                           |
| 32 | Đập Đanh                    | Xã Thành Lâm huyện Bá Thước                                                         | Đập xây 40m trôi hoàn toàn                                                                                                                               | Công tác xử lý khắc phục chưa được triển khai do mực nước trên khe suối cao                                                                        |                                                           |
| 33 | Đập Táo Huối                | Xã Ban Công                                                                         | Đập xây 12m trôi hoàn toàn                                                                                                                               | Công tác xử lý khắc phục chưa được triển khai do mực nước trên khe suối cao                                                                        |                                                           |
| 34 | Đập Đòn                     | Xã Lũng Niêm                                                                        | Trôi 15m cánh gà                                                                                                                                         | Công tác xử lý khắc phục chưa được triển khai do mực nước trên khe suối cao                                                                        |                                                           |
| 35 | Đập Tén Mới                 | Xã Lũng Niêm                                                                        | Trôi 5 m mố đập                                                                                                                                          | Công tác xử lý khắc phục chưa được triển khai do mực nước trên khe suối cao                                                                        |                                                           |
| IV | Trạm bơm                    |                                                                                     |                                                                                                                                                          |                                                                                                                                                    |                                                           |
| 1  | Trạm bơm Liên Lộc 2         | Xã Liên Lộc, huyện Hậu Lộc                                                          | Trạm bơm kết cấu xây gạch mái bê tông nằm sát mép sông Lèn bị ngập, nghiêng nhà trạm máy bơm                                                             | Chưa, do hư hỏng lớn và chưa có nguồn kinh phí để khắc phục                                                                                        | Công ty TNHH một thành viên QL&KTCTTL Bắc Sông Mã quản lý |
| 2  | Trạm bơm tiêu Hoàng Quang 1 | Xã Hoàng Quang, huyện Hoằng Hóa                                                     | Máy bơm thiết bị bị ngập công trình bị hư hại.                                                                                                           | Chưa, do hư hỏng lớn và chưa có nguồn kinh phí để khắc phục                                                                                        |                                                           |
| 3  | Trạm bơm tiêu Hoàng Quang 2 | Xã Hoàng Quang, huyện Hoằng Hóa                                                     | Máy bơm thiết bị bị ngập công trình bị hư hại.                                                                                                           | Chưa, do hư hỏng lớn và chưa có nguồn kinh phí để khắc phục                                                                                        |                                                           |

| TT | Tên công trình         | Vị trí xây dựng (xã)        | Hiện trạng bị hư hỏng do ảnh hưởng của mưa lũ                 | Công tác triển khai xử lý khắc phục                                                                 | Ghi chú |
|----|------------------------|-----------------------------|---------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 4  | Trạm bơm thôn Bèo      | Xã Cẩm Thành huyện Cẩm Thủy | Ngập lụt hư hỏng động cơ và sạt chân bê máy                   | Từ ngày 17/10/2017 khi nước rút địa phương bắt đầu làm vệ sinh nhà trạm và tháo máy bơm để sửa chữa |         |
| 5  | Trạm bơm thôn Bọt      | Xã Cẩm Thành huyện Cẩm Thủy | Ngập lụt hư hỏng động cơ và trôi dạt ống bơm và tôn bơm       | Từ ngày 17/10/2017 khi nước rút địa phương bắt đầu làm vệ sinh nhà trạm và tháo máy bơm để sửa chữa |         |
| 6  | Trạm bơm thôn Năm      | Xã Cẩm Thành huyện Cẩm Thủy | Ngập lụt vùi lấp toàn bộ máy bơm, ống bơm                     | Từ ngày 17/10/2017 khi nước rút địa phương bắt đầu làm vệ sinh nhà trạm và tháo máy bơm để sửa chữa |         |
| 7  | Trạm bơm 1 thôn Chiềng | Xã Cẩm Thạch huyện Cẩm Thủy | Ngập lụt hư hỏng động cơ và sạt lở đất bờ khe sạt chân bê máy | Từ ngày 17/10/2017 khi nước rút địa phương bắt đầu làm vệ sinh nhà trạm và tháo máy bơm để sửa chữa |         |
| 8  | Trạm bơm thôn Chén     | Xã Cẩm Thạch huyện Cẩm Thủy | Ngập lụt vùi lấp toàn bộ máy bơm, ống bơm                     | Từ ngày 17/10/2017 khi nước rút địa phương bắt đầu làm vệ sinh nhà trạm và tháo máy bơm để sửa chữa |         |
| 9  | Trạm bơm thôn Chợ      | Xã Cẩm Bình huyện Cẩm Thủy  | Lũ cuốn trôi toàn bộ máy bơm                                  | Từ ngày 17/10/2017 khi nước rút địa phương bắt đầu làm vệ sinh nhà trạm và tháo máy bơm để sửa chữa |         |
| 10 | Trạm bơm thôn Vinh     | Xã Cẩm Bình huyện Cẩm Thủy  | Ngập lụt vùi lấp toàn bộ máy bơm, ống bơm                     | Từ ngày 17/10/2017 khi nước rút địa phương bắt đầu làm vệ sinh nhà trạm và tháo máy bơm để sửa chữa |         |
| 11 | Trạm bơm Gò Chè        | Xã Cẩm Tân huyện Cẩm Thủy   | Ngập lụt vùi lấp toàn bộ máy bơm, ống bơm                     | Từ ngày 17/10/2017 khi nước rút địa phương bắt đầu làm vệ sinh nhà trạm và tháo máy bơm để sửa chữa |         |
| 12 | Trạm bơm Đập Vộ        | Xã Cẩm Tân huyện Cẩm Thủy   | Ngập lụt vùi lấp toàn bộ máy bơm, ống bơm                     | Từ ngày 17/10/2017 khi nước rút địa phương bắt đầu làm vệ sinh nhà trạm và tháo máy bơm để sửa chữa |         |
| 13 | Trạm bơm Do Trung      | Xã Cẩm Tân huyện Cẩm Thủy   | Ngập lụt vùi lấp toàn bộ máy bơm, ống bơm                     | Từ ngày 17/10/2017 khi nước rút địa phương bắt đầu làm vệ sinh nhà trạm và tháo máy bơm để sửa chữa |         |
| 14 | Trạm bơm thôn Liên Sơn | Xã Cẩm Tú huyện Cẩm Thủy    | Ngập lụt hư hỏng động cơ và sạt lở đất bờ khe sạt chân bê máy | Từ ngày 17/10/2017 khi nước rút địa phương bắt đầu làm vệ sinh nhà trạm và tháo máy bơm để sửa chữa |         |
| 15 | Trạm bơm thôn Gia Dụ 3 | Xã Cẩm Sơn huyện Cẩm Thủy   | Ngập lụt vùi lấp toàn bộ máy bơm, ống bơm                     | Từ ngày 17/10/2017 khi nước rút địa phương bắt đầu làm vệ sinh nhà trạm và tháo máy bơm để sửa chữa |         |

| TT | Tên công trình            | Vị trí xây dựng (xã)        | Hiện trạng bị hư hỏng do ảnh hưởng của mưa lũ                                                                                                                                                                                           | Công tác triển khai xử lý khắc phục                                                                 | Ghi chú |
|----|---------------------------|-----------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 16 | Trạm bơm thôn Dương Huệ   | Xã Cẩm Phong huyện Cẩm Thủy | Ngập lụt vùi lấp toàn bộ máy bơm, ống bơm                                                                                                                                                                                               | Từ ngày 17/10/2017 khi nước rút địa phương bắt đầu làm vệ sinh nhà trạm và tháo máy bơm để sửa chữa |         |
| 17 | Trạm bơm thôn Từ Niêm     | Xã Cẩm Phong huyện Cẩm Thủy | Ngập lụt vùi lấp toàn bộ máy bơm, ống bơm                                                                                                                                                                                               | Từ ngày 17/10/2017 khi nước rút địa phương bắt đầu làm vệ sinh nhà trạm và tháo máy bơm để sửa chữa |         |
| 18 | Trạm bơm Thôn Xù Xuyên    | Xã Cẩm Lương huyện Cẩm Thủy | Ngập lụt vùi lấp toàn bộ máy bơm, ống bơm                                                                                                                                                                                               | Từ ngày 17/10/2017 khi nước rút địa phương bắt đầu làm vệ sinh nhà trạm và tháo máy bơm để sửa chữa |         |
| 19 | Trạm bơm Thôn Lương Thuận | Xã Cẩm Lương huyện Cẩm Thủy | Ngập lụt vùi lấp toàn bộ máy bơm, ống bơm                                                                                                                                                                                               | Từ ngày 17/10/2017 khi nước rút địa phương bắt đầu làm vệ sinh nhà trạm và tháo máy bơm để sửa chữa |         |
| 20 | Trạm bơm Thôn Kim Mắm     | Xã Cẩm Lương huyện Cẩm Thủy | Ngập lụt vùi lấp toàn bộ máy bơm, ống bơm                                                                                                                                                                                               | Toàn bộ máy bơm đã bị cuốn trôi, hiện nay chưa tìm thấy                                             |         |
| 21 | Trạm bơm Thôn Cát Khánh   | Xã Cẩm Vân huyện Cẩm Thủy   | Ngập lụt vùi lấp toàn bộ máy bơm, ống bơm                                                                                                                                                                                               | Từ ngày 17/10/2017 khi nước rút địa phương bắt đầu làm vệ sinh nhà trạm và tháo máy bơm để sửa chữa |         |
| 22 | Trạm bơm Thôn Tiên Lăng   | Xã Cẩm Vân huyện Cẩm Thủy   | Ngập lụt hư hỏng động cơ và sạt lở đất bờ khe sát chân bể máy                                                                                                                                                                           | Từ ngày 17/10/2017 khi nước rút địa phương bắt đầu làm vệ sinh nhà trạm và tháo máy bơm để sửa chữa |         |
| 23 | Trạm bơm 6, Thôn Cò Đóm   | Xã Cẩm Vân huyện Cẩm Thủy   | Ngập lụt vùi lấp toàn bộ máy bơm, ống bơm                                                                                                                                                                                               | Từ ngày 17/10/2017 khi nước rút địa phương bắt đầu làm vệ sinh nhà trạm và tháo máy bơm để sửa chữa |         |
| 24 | Trạm bơm Hòa Long         | Xã Vĩnh An huyện Vĩnh Lộc   | Nhà bảo vệ bị nước cuốn trôi                                                                                                                                                                                                            | Hiện tại, công trình hoạt động bình thường, chưa triển khai làm lại nhà bảo vệ                      |         |
| 25 | Trạm bơm Cầu Mư           | Xã Vĩnh Phúc Huyện Vĩnh Lộc | Sản công tác trạm bơm Cầu Mư (6 giờ ngày 12/10/2017 do mực nước sông Bưởi lên cao tràn bể xả trạm bơm không vận hành được), Nhà máy bị sạt, nứt tường, lún nền. Cháy 1 động cơ 75KW. Đường điện 0,4KV TB Cầu Mư bị gãy cột, hư hỏng dây | Đã cuốn lại máy số 11 và sửa chữa đường điện, tủ điện                                               |         |
| 26 | Trạm bơm Yên Giang        | Xã Yên Giang huyện Yên Định | Nhà máy bị nứt tường                                                                                                                                                                                                                    | Công tác triển khai xử lý khắc phục chưa được triển khai thực hiện                                  |         |
| 27 | Trạm bơm Mã Bái           | Xã Định Công huyện Yên Định | Nhà máy bị sạt mái, nứt tường, lún nền                                                                                                                                                                                                  | Công tác triển khai xử lý khắc phục chưa được triển khai thực hiện                                  |         |

| TT | Tên công trình                | Vị trí xây dựng (xã)           | Hiện trạng bị hư hỏng do ảnh hưởng của mưa lũ                                                                                  | Công tác triển khai xử lý khắc phục                                              | Ghi chú                                                   |
|----|-------------------------------|--------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------|
| 28 | Trạm bơm Quanh Yên            | Xã Định Công huyện Yên Định    | Nhà máy bị sạt mái, nứt tường, lún nền                                                                                         | Công tác triển khai xử lý khắc phục chưa được triển khai thực hiện               | Công ty TNHH một thành viên thủy lợi Nam Sông Mã quản lý  |
| 29 | Trạm bơm Cầu Khai             | Xã Yên Lạc huyện Yên Định      | Nhà máy bị Nứt trần, bị dột, rãnh cáp bị thấm. Đường điện 0,4 KV TB Cầu Khai và tủ điện                                        | Đã triển khai khắc phục tủ điện máy số 9, sửa chữa đường điện                    |                                                           |
| 30 | Trạm bơm Phú Ninh             | Xã Định Công huyện Yên Định    | Nhà quản lý và nhà máy bị sạt mái, nứt tường, lún nền. Đường điện TB tưới tiêu kết hợp TB Phú Ninh, đường 0,4 KV, cột gãy hỏng | Đã sửa chữa đường điện                                                           |                                                           |
| 31 | Trạm bơm Hón Suông            | Xã Quý Lộc huyện Yên Định      | Nhà máy bị sạt mái, nứt tường, lún nền                                                                                         | Công tác triển khai xử lý khắc phục chưa được triển khai thực hiện               |                                                           |
| 32 | Trạm bơm Sông Mã              | Xã Vĩnh Thành huyện Vĩnh Lộc   | Nhà máy bị sạt, nứt tường, lún nền                                                                                             | Công tác triển khai xử lý khắc phục chưa được triển khai thực hiện               |                                                           |
| 33 | Trạm bơm Thiệu Giang 1        | Xã Thiệu Giang huyện Thiệu Hóa | Nhà quản lý, nhà máy bị nứt trần, nứt tường, lún nền                                                                           | Công tác triển khai xử lý khắc phục chưa được triển khai thực hiện               | Công ty TNHH một thành viên QL&KTCTTL Bắc Sông Mã quản lý |
| 34 | Trạm bơm Thiệu Thịnh          | Xã Thiệu Thịnh huyện Thiệu Hóa | Nhà máy bị sạt mái, nứt tường, lún nền. Cháy 1 động cơ 75KW                                                                    | Đã mua mới động cơ để thay thế                                                   |                                                           |
| 35 | Trạm bơm Hà Yên 2.            | Xã Hà Yên huyện Hà Trung       | Trạm bơm Hà Yên 2 xây dựng năm 1987. Thiết bị máy bơm bị ngập                                                                  | Chưa, sau khi nước rút trời khô ráo sẽ sấy động cơ                               |                                                           |
| 36 | Trạm bơm Liên Lộc 1           | Xã Liên Lộc, huyện Hậu Lộc     | Trạm bơm kết cấu xây gạch mái bê tông bị hư hỏng tường bị nứt kéo xuống bể hút                                                 | Chưa khắc phục được do nước đang cao                                             |                                                           |
| V  | Kênh, cống và công trình trên |                                |                                                                                                                                |                                                                                  |                                                           |
| 1  | Kênh muơng                    | Huyện Cẩm Thủy                 | sạt lở mái kênh, bờ kênh bị hư hỏng, cuốn trôi, gãy, đổ vỡ toàn huyện 1558 m kênh muơng                                        | Hiện tại, chưa sử lý các hư hỏng của các hệ thống kênh muơng do vẫn đang bị ngập |                                                           |
| 2  | Huyện Thường Xuân             |                                |                                                                                                                                |                                                                                  |                                                           |
|    | Kênh xã Xuân Lệ               | Xã Xuân Lệ huyện Thường Xuân   | Kênh bê tông bị sạt lở cuốn trôi 50m                                                                                           | Hiện tại, chưa sử lý các hư hỏng của các hệ thống kênh muơng do vẫn đang bị ngập |                                                           |

| TT | Tên công trình       | Vị trí xây dựng (xã)                     | Hiện trạng bị hư hỏng do ảnh hưởng của mưa lũ                                           | Công tác triển khai xử lý khắc phục                                              | Ghi chú |
|----|----------------------|------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------|---------|
|    | Kênh xã Luân Thành   | Xã Luân Thành huyện Thường Xuân          | Bị vùi lấp 600m, Tuyến kênh bê tông khoảng 200m (0,4 x 0,4)m, còn lại là tuyến kênh đất | Hiện tại, chưa xử lý các hư hỏng của các hệ thống kênh mương do vẫn đang bị ngập |         |
|    | Kênh xã Bát Mọt      | Huyện Thường Xuân                        | 3500m kênh bị sạt lở, hư hỏng                                                           | Hiện tại, chưa xử lý các hư hỏng của các hệ thống kênh mương do vẫn đang bị ngập |         |
|    | Kênh xã Vạn Xuân     |                                          | 2200m kênh bị sạt lở, hư hỏng                                                           | Hiện tại, chưa xử lý các hư hỏng của các hệ thống kênh mương do vẫn đang bị ngập |         |
|    | Kênh xã Xuân Chinh   |                                          | 3300m kênh bị sạt lở, hư hỏng                                                           | Hiện tại, chưa xử lý các hư hỏng của các hệ thống kênh mương do vẫn đang bị ngập |         |
|    | Kênh xã Xuân Lộc     |                                          | 1200m kênh bị sạt lở, hư hỏng                                                           | Hiện tại, chưa xử lý các hư hỏng của các hệ thống kênh mương do vẫn đang bị ngập |         |
|    | Kênh Xã Xuân Thành   |                                          | 900m kênh bị sạt lở, hư hỏng                                                            | Hiện tại, chưa xử lý các hư hỏng của các hệ thống kênh mương do vẫn đang bị ngập |         |
|    | Kênh xã Xuân Cao     |                                          | 50m kênh bị sạt lở, hư hỏng                                                             | Hiện tại, chưa xử lý các hư hỏng của các hệ thống kênh mương do vẫn đang bị ngập |         |
|    | Kênh xã Thọ Thanh    |                                          | 40m kênh bị sạt lở, hư hỏng                                                             | Hiện tại, chưa xử lý các hư hỏng của các hệ thống kênh mương do vẫn đang bị ngập |         |
|    | Cống                 | Xã Luân Khê, Thọ Thanh huyện Thường Xuân | Xã Luân Khê 4 cống, Thọ Thanh 1 cống bị sạt lở và lũng mang cống                        | Hiện tại, chưa xử lý do vẫn đang bị ngập                                         |         |
| 3  | Kênh mương           | Huyện Như Thanh                          | bị sạt lở, gãy nứt, hư hỏng 700m                                                        | Công tác triển khai xử lý khắc phục chưa được triển khai thực hiện               |         |
| 4  | Mương Na sài         | Tân Phúc huyện Lang Chánh                | Bị sạt lở vùi lấp 400 m                                                                 | Công tác triển khai xử lý khắc phục chưa được triển khai thực hiện               |         |
| 5  | Tuyến đường ống treo | Xã Giao An huyện Lang Chánh              | Bị sạt lở 12m                                                                           | Công tác triển khai xử lý khắc phục chưa được triển khai thực hiện               |         |
| 6  | Mương Trưa Lộc       | Xã Giao An huyện Lang Chánh              | Bị vùi lấp 12 m                                                                         | Công tác triển khai xử lý khắc phục chưa được triển khai thực hiện               |         |

| TT | Tên công trình          | Vị trí xây dựng (xã)                                       | Hiện trạng bị hư hỏng do ảnh hưởng của mưa lũ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Công tác triển khai xử lý khắc phục                                                                                                                      | Ghi chú |
|----|-------------------------|------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 7  | Mương Chiềng Nang       | Xã Giao An huyện Lang Chánh                                | Hư hỏng 50m                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Công tác triển khai xử lý khắc phục chưa được triển khai thực hiện                                                                                       |         |
| 8  | Đường ống sắt bản Poong | Xã Giao Thiện Huyện Lang Chánh                             | Bị cuốn trôi 35m                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Công tác triển khai xử lý khắc phục chưa được triển khai thực hiện                                                                                       |         |
| 9  | Kênh mương              | Xã Yên Lễ huyện Như Xuân                                   | bị vỡ 25m                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Công tác triển khai xử lý khắc phục chưa được triển khai thực hiện                                                                                       |         |
| 10 | Kênh mương, cống        | Xã Thanh Quân huyện Như Xuân                               | bị vỡ và vùi lấp 1.110m                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Công tác triển khai xử lý khắc phục chưa được triển khai thực hiện                                                                                       |         |
| 11 | Kênh mương              | Huyện Thạch Thành                                          | 1073m kênh mương bị vùi lấp, xói lở.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Công tác triển khai xử lý khắc phục chưa được triển khai thực hiện                                                                                       |         |
| 12 | Kênh mương, cống        | Xã Vĩnh Quang, Vĩnh Ninh, Vĩnh Tân, Vĩnh An huyện Vĩnh Lộc | Sạt lở 5.070 m kênh mương (xã Vĩnh Quang 1.000m, Vĩnh Ninh 300m, Vĩnh Tân 170m, Vĩnh An 2500m, Vĩnh Hùng 1100m), 01 cống tại xã Vĩnh Hùng bị lũng mang                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Công tác triển khai nạo vét các đoạn kênh mương bị sạt lở đã được triển khai thực hiện. Các hạng mục công trình bị vỡ hiện tại chưa triển khai khắc phục |         |
| 13 | Kênh mương              | Xã Ban Công, xã Diên Trung huyện Bá Thước                  | Bị sập, lún, vỡ 2.300 m kênh mương (xã Ban Công: Mương 3 làng bị cuốn trôi và vỡ 1400m; Sạt lún 2 tuyến mương thôn Tôm dài 100m, vỡ 20m mương Tá Hường; Mương Táo Huổi 150m, mương Khảm 20m; mương trạm bơm La Hán 120m, mương Lới 28m, mương Bàng Phái bị vỡ 8m, mương Tếch 120m, mương Tôn vỡ 230m, mương Vọng vỡ 30m, mương Pheo vỡ 30m, mương Bù vỡ 50m; xã Diên Trung: vỡ 17m mương Bai Báng; xã Thành Lâm vỡ 24m mương Ha Hiêng, vỡ 30m mương Na Nòng, vỡ 20m mương Cò Ten, vỡ 18m mương Na pát; xã Cổ Lũng vỡ 70m mương Eo Điều, 30m mương Đốc; xã Diên Quang vỡ 6m mương Bai Búng, vỡ 5 m | Công tác triển khai xử lý khắc phục chưa được triển khai thực hiện                                                                                       |         |
| 14 | Kênh mương              | Huyện Quan Sơn                                             | các đoạn, tuyến kênh mương tưới trên địa bàn các xã Tam Thanh, Sơn Thủy, Mường Mìn, Trung Hạ, Trung Tiến, Trung Thượng bị mưa lũ cuốn trôi hoàn toàn                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Hiện tại đã xử lý khắc phục tạm thời bằng ống luồn, tre tại các vị trí bị hư hỏng                                                                        |         |

| TT | Tên công trình                                     | Vị trí xây dựng (xã)           | Hiện trạng bị hư hỏng do ảnh hưởng của mưa lũ                                                                                       | Công tác triển khai xử lý khắc phục                                                                                                              | Ghi chú                                      |
|----|----------------------------------------------------|--------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------|
| 15 | Cống nội đồng                                      | huyện Tĩnh Gia                 | 25 cống nội đồng bị xói lở, lũng mang, lũng đáy hư hỏng                                                                             | Huyện đã có văn bản chỉ đạo các xã khẩn trương xử lý, tuy nhiên hiện nay mực nước đang cao nên công tác triển khai khắc phục chưa được thực hiện |                                              |
| 16 | Kênh mương                                         | huyện Tĩnh Gia                 | Kênh mương trên địa bàn huyện bị sạt, trôi, hư hỏng với chiều dài 8004m                                                             | Huyện đã có văn bản chỉ đạo các xã khẩn trương xử lý, tuy nhiên hiện nay mực nước đang cao nên công tác triển khai khắc phục chưa được thực hiện |                                              |
| 17 | Kênh xã Nga Nhân                                   | Xã Nga Nhân huyện Nga Sơn      | Kênh xây gạch, sạt vỡ 500m                                                                                                          | Công tác triển khai xử lý khắc phục chưa được triển khai thực hiện                                                                               |                                              |
| 18 | Kênh xã Nga Lĩnh                                   | Xã Nga Lĩnh huyện Nga Sơn      | Kênh xây gạch, sạt vỡ 650m                                                                                                          | Công tác triển khai xử lý khắc phục chưa được triển khai thực hiện                                                                               |                                              |
| 19 | Hệ thống Cửa Đạt                                   | Huyện Thường Xuân              |                                                                                                                                     |                                                                                                                                                  |                                              |
| 20 | Khu vực gia cố 2 phía hạ lưu lòng sông Chu (bờ tả) | Xã Xuân Cẩm                    | Sạt toàn bộ mái kè gia cố sông Chu từ cơ +40m xuống cơ +35m tổng chiều dài 358m (về phía sau hạ lưu tràn xả lũ hồ Cửa Đạt )         | Công tác triển khai xử lý khắc phục chưa được triển khai thực hiện                                                                               | Công ty TNHH một thành viên Sông Chu quản lý |
| 21 | Kênh chính Cửa Đạt                                 | Xã Lương Sơn                   | đoạn K0+450 đến K0+550 bị sạt đất làm hỏng bê tông mái và đáy; đoạn K5+160 ÷ K5+190 bị sụt xuống từ 0.1m÷0.3m                       | Công tác triển khai xử lý khắc phục chưa được triển khai thực hiện                                                                               |                                              |
| 22 | Kênh Chính Bái Thượng đoạn từ K0+713 - K2+800      | Xã Xuân Bái, huyện Thọ Xuân    | Các vị trí bị sạt trượt mái trong, cụ thể: Đoạn K0+713 -:- K1+00 bờ tả. Đoạn từ K1+700 -:- K2+50. Đoạn từ K2+780 -:- K2+800 bờ hữu. | Công tác triển khai xử lý khắc phục chưa được triển khai thực hiện                                                                               |                                              |
| 23 | Cống tiêu Kiểu                                     | Xã Yên Trường, huyện Yên Định  | dàn cửa, ổ khóa số 1 bị hỏng                                                                                                        | Công tác triển khai xử lý khắc phục chưa được triển khai thực hiện                                                                               |                                              |
| 24 | Cống 2 cửa Định Hưng                               | Xã Định Hưng, huyện Yên Định   | lồng mang cống, dàn cửa ổ khóa bị hỏng                                                                                              | Công tác triển khai xử lý khắc phục chưa được triển khai thực hiện                                                                               | Công ty TNHH một thành viên                  |
| 25 | Kênh TB Đôn Trang                                  | Xã Quý Lộc huyện Yên Định      | bị đổ nhiều đoạn. Toàn tuyến bị nghiêng vào lòng kênh                                                                               | Công tác triển khai xử lý khắc phục chưa được triển khai thực hiện                                                                               |                                              |
| 26 | Kênh TB Định Tăng                                  | Xã Định Tăng huyện Yên Định    | kênh bị nứt, đổ nghiêng vào lòng kênh tại vị trí K0+400 -:- K0+430                                                                  | Công tác triển khai xử lý khắc phục chưa được triển khai thực hiện                                                                               |                                              |
| 27 | Kênh tưới xã Định Tăng                             | Định Tăng huyện Yên Định       | bị sạt lở từ K5+133 -:- K5+930                                                                                                      | Công tác triển khai xử lý khắc phục chưa được triển khai thực hiện                                                                               |                                              |
| 28 | Kênh TB tiêu Thiệu Thịnh                           | Xã Thiệu Thịnh huyện Thiệu Hóa | bị sạt lở mái từ K0+200 -:- K0+600                                                                                                  | Công tác triển khai xử lý khắc phục chưa được triển khai thực hiện                                                                               | Công ty TNHH một thành viên                  |

| TT | Tên công trình                                                       | Vị trí xây dựng (xã)                                    | Hiện trạng bị hư hỏng do ảnh hưởng của mưa lũ                                                                                    | Công tác triển khai xử lý khắc phục                                             | Ghi chú                      |
|----|----------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------|------------------------------|
| 29 | Kênh TB Định Hải                                                     | Xã Định Hải huyện Yên Định                              | kênh bị sạt lở bờ kênh, mái kênh K0+500 :- K1+300                                                                                | Công tác triển khai xử lý khắc phục chưa được triển khai thực hiện              | thủy lợi Nam Sông Mã quản lý |
| 30 | Kênh Ao Hưu - Vĩnh Lộc                                               | Thị trấn Vĩnh Lộc                                       | sạt bờ kênh từ K0+200 :- K0+260                                                                                                  | Công tác triển khai xử lý khắc phục chưa được triển khai thực hiện              |                              |
| 31 | Kênh Bắc - TB Yên Tôn                                                | Xã Vĩnh Yên huyện Vĩnh Lộc                              | sạt lở bờ kênh từ K3+665 :- K3+720                                                                                               | Công tác triển khai xử lý khắc phục chưa được triển khai thực hiện              |                              |
| 32 | Kênh Nam - TB Vĩnh Hùng                                              | Xã Vĩnh Hùng huyện Vĩnh Lộc                             | sạt lở mái kênh từ K5+600 :- K5+903; K6+200 :- K6+500                                                                            | Công tác triển khai xử lý khắc phục chưa được triển khai thực hiện              |                              |
| 33 | Kênh tưới TB Sông Mã 1                                               | Xã Vĩnh Thành, huyện Vĩnh Lộc                           | sạt lở mái bờ K0+400 :- K0+600                                                                                                   | Công tác triển khai xử lý khắc phục chưa được triển khai thực hiện              |                              |
| 34 | Kênh TB Ninh Khang                                                   | Xã Vĩnh Ninh, huyện Vĩnh Lộc                            | sạt lở kênh từ K0+300 :- K0+350                                                                                                  | Công tác triển khai xử lý khắc phục chưa được triển khai thực hiện              |                              |
| 35 | Kè hướng dòng trạm bơm Hoàng Khánh                                   | Xã Hoàng Khánh, huyện Hoàng Hóa                         | Kè bị hư hỏng do bị lũ cuốn trôi chiều dài 230m. Đầu tư sửa chữa lại                                                             | do nước sông đang cao, chưa tổ chức khắc phục được                              |                              |
| 36 | Kênh dẫn vào TB Hoàng Khánh                                          | Xã Hoàng Khánh, huyện Hoàng Hóa                         | Mái lát tấm bê tông hiện bị sạt lở hai bên phía thượng và hạ lưu chiều dài 25m. Sửa chữa lại đoạn kè bị sạt lở chiều dài 2x25,0m | Đã khắc phục; biện pháp: Gia cố tạm bằng các rọ đá để kịp thời phục vụ sản xuất |                              |
| 37 | Kênh dẫn hạ lưu cống Bộ Đầu                                          | Xã Hoàng Xuyên, huyện Hoàng Hóa                         | Sạt lở bê tông phủ mái phía hạ lưu bờ tả và hữu chiều dài là 78,5m. Sửa chữa lại đoạn kè hư hỏng dài 78,5m.                      | Chưa, do nước trong đồng chưa rút hết, nên chưa khắc phục                       |                              |
| 38 | Kênh Bắc TB Châu Lộc Hậu Lộc                                         | Xã Châu Lộc, Tiến Lộc, Thiệu Lộc, Lộc Sơn huyện Hậu Lộc | Mái kênh bị sạt lở, đất đá sạt trượt từ núi gây bồi lấp nhiều đoạn kênh chiều dài 360m. Nạo vét và khắc phục lại đoạn bị sạt     | Chưa, do nước trong đồng chưa rút hết, nên chưa khắc phục                       |                              |
| 39 | Nạo vét bồi lắng bề hút, kênh dẫn các trạm bơm dọc sông Mã, sông Lèn | Huyện Hậu Lộc, Hoàng Hóa, Hà Trung, Nga Sơn             | Kênh dẫn bị bồi lắng nghiêm trọng ngập lụt khối lượng 35.000 m3. Nạo vét bề hút 14 cái, kênh dẫn trạm bơm Cống Phủ 125m.         | do nước sông đang cao, chưa tổ chức khắc phục được                              |                              |
| 40 | Cống Nguyễn Hậu Lộc;                                                 | Xã Xuân Lộc, huyện Hậu Lộc                              | Cửa van xuống cấp và thấp hơn đỉnh lũ không đáp ứng nhiệm vụ ngăn lũ                                                             | do nước sông đang cao, chưa tổ chức khắc phục được                              |                              |
| 41 | Kênh Bắc Xa Loan                                                     | Xã Nga Thiện, Nga Yên, Nga Giáp, Nga Thành              | Mái lát tấm bê tông, bị sạt lở 4 đoạn tổng chiều dài 270m                                                                        | Các đoạn kênh hiện tại vẫn bị ngập vì vậy chưa triển khai khắc phục             |                              |

| TT | Tên công trình                                                   | Vị trí xây dựng (xã)                                                            | Hiện trạng bị hư hỏng do ảnh hưởng của mưa lũ                                                                                                                                                                                   | Công tác triển khai xử lý khắc phục                                 | Ghi chú                                                   |
|----|------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------|
| 42 | Kênh Nam trạm bơm Hoàng Khánh                                    | Xã Hoàng Khánh, Hoàng Phụng, Hoàng Xuân, Hoàng Ngọc, Hoàng Đạo, huyện Hoàng Hóa | Kênh lát tấm BTCT kích thước 80x80x8 bị sạt lở 5 đoạn với tổng chiều dài 336m.                                                                                                                                                  | Các đoạn kênh hiện tại vẫn bị ngập vì vậy chưa triển khai khắc phục | Công ty TNHH một thành viên QL&KTCTTL Bắc Sông Mã quản lý |
| 43 | Kênh T2 Hà Trung                                                 | Xã Hà Tiến, Hà Trung                                                            | Bờ kênh bị sạt lở 70m                                                                                                                                                                                                           | Chưa, do nước trong đồng chưa rút hết, nên chưa khắc phục           |                                                           |
| 44 | Kênh T3 Hà Trung                                                 | Xã Hà Yên, Hà Trung                                                             | Bờ kênh bị sạt lở 2 đoạn 60m                                                                                                                                                                                                    | Các đoạn kênh hiện tại vẫn bị ngập vì vậy chưa triển khai khắc phục |                                                           |
| 45 | Kênh tưới TB Hà Phú                                              | Xã Hà Phú, Hà Trung                                                             | Kênh đất bị sạt lở 2 đoạn 35m                                                                                                                                                                                                   | Các đoạn kênh hiện tại vẫn bị ngập vì vậy chưa triển khai khắc phục |                                                           |
| 46 | TB tiêu Quyết Thắng Hậu Lộc                                      | Xã Đại Lộc, Hậu Lộc                                                             | Mái ngói bị lốc tường nhà rạn nứt                                                                                                                                                                                               | Đã khắc phục phần mái ngói bị lốc                                   |                                                           |
| 47 | Kênh N16 (K2+00~K2+456); tường kênh bằng gạch xây đồ             | Xã Hoàng Anh, Hoàng Hóa                                                         | Tường kênh xây gạch bị đổ 90m                                                                                                                                                                                                   | Các đoạn kênh hiện tại vẫn bị ngập vì vậy chưa triển khai khắc phục |                                                           |
| 48 | Sông Hoạt đoạn Ngã Ba Tuần đến Cầu Cừ                            | Xã Hà Dương, Hà Văn, Hà Thanh, Hà Lai, Hà Châu, huyện Hà Trung                  | Sông Hoạt đoạn Ngã Ba Tuần đến Cầu Cừ chiều dài 11,2 km; tiêu úng và trữ nước chống hạn cho huyện Hà Trung và Nga Sơn; hiện trạng bị bồi lắng, mặt cắt thu hẹp gây mất an toàn đê. Nạo vét bồi lắng 11.2km                      | Chưa, do nước sông đang cao, cần lập dự án đầu tư                   |                                                           |
| 49 | Sông Trà Giang đoạn từ Cầu Hậu đến cống Cẩm Lũ (K12+200-K18+600) | Xã Mỹ Lộc, Văn Lộc, Thuận Lộc, Hoàng Sơn, Hoàng Khê, Hoàng Xuyên                | Sông Trà Giang: Nhiệm vụ tiêu úng thoát lũ và trữ nước cho huyện Hoàng Hóa, Hậu lộc hiện trạng bị bồi lắng, mặt cắt thu hẹp tiêu thoát lũ chậm gây mất an toàn và thiệt hại hoa màu và tài sản nhân dân. Nạo vét bồi lắng 6.4km | Chưa, do nước sông đang cao, chưa tổ chức nạo vét                   |                                                           |
| 50 | Sông Gòng Hoàng Hóa đoạn từ K0+00-K3+600                         | Xã Hoàng Hà, Hoàng Đạo, Hoàng Phúc, Hoàng Đạt huyện Hoàng Hóa                   | Sông Gòng, Hoàng Hóa nhiệm vụ tiêu úng thoát lũ và trữ nước cho huyện Hoàng Hóa hiện trạng bị bồi lắng, mặt cắt thu hẹp tiêu thoát lũ chậm gây mất an toàn và thiệt hại hoa màu và tài sản nhân dân.                            | Chưa, do nước sông đang cao, chưa tổ chức nạo vét                   |                                                           |
| 51 | Kênh mương, cống nội đồng                                        | xã Định Tân, Định Tiến, Định Bình, Định Hưng, Yên Hùng, Yên Ninh huyện Yên Định | Bị sạt lở 3250m kênh mương, 58 cống nội đồng bị xói lở, lũng mang, lũng đáy hư hỏng                                                                                                                                             | Công tác triển khai xử lý khắc phục chưa được triển khai thực hiện  |                                                           |

| TT | Tên công trình               | Vị trí xây dựng (xã) | Hiện trạng bị hư hỏng do ảnh hưởng của mưa lũ                                                                                                                                                                                                                                                                | Công tác triển khai xử lý khắc phục                        | Ghi chú |
|----|------------------------------|----------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------|---------|
| 52 | Kênh, công<br>huyệnThiệu Hóa | Huyện Thiệu Hóa      | Bao gồm Thiệu Quang 1200m, Thiệu Thành 545m, Thiệu Thịnh 450, Thiệu trung 300m, Thiệu Phú 295m, Thiệu Đô 105m, Thiệu Ngọc 51m và 38 công nội đồng: Hiện trạng hư hỏng các tuyến kênh trên địa bàn huyện Thiệu Hóa chủ yếu là bị sạt lở, các công nội đồng bị xói lở, lũng mang, lũng đáy và hỏng dàn đóng mở | Hiện tại chưa triển khai khắc phục do vẫn đang bị ngập lụt |         |
| 53 | Kênh TP Thanh<br>Hóa         | TP Thanh Hóa         | Hiện trạng hư hỏng các tuyến kênh trên địa bàn huyện Thiệu Hóa chủ yếu là bị sạt lở                                                                                                                                                                                                                          | Công tác triển khai chưa được được triển khai              |         |

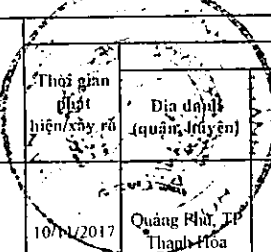
**PHỤ LỤC 4: TỔNG HỢP TÌNH HÌNH SỰ CỐ VỀ DÊ ĐIỀU ÁNH HƯỞNG MƯA, LŨ DO ÁP THÁP NHIỆT ĐỐI GÂY RA TỪ NGÀY 09 - 12/10/2017**

(Kèm theo Công văn số: 12836 /UBND-NN ngày 20 /10/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hoá)

| TT | Sự cố                                  | Mô tả sự cố                |                        |          |              |                                   |                   |               |                                  |               |                | Diễn biến sự cố | Công tác chỉ đạo, biện pháp xử lý                                                                                                       | Kết quả xử lý                                                                                                                        | Đề xuất, kiến nghị                             |                                                                                            |
|----|----------------------------------------|----------------------------|------------------------|----------|--------------|-----------------------------------|-------------------|---------------|----------------------------------|---------------|----------------|-----------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |                                        | Thời gian phát hiện/xảy ra | Địa danh (quận, huyện) | Tuyến đê | Loại đê      | Cấp đê từ I-V và đê chưa phân cấp | Km (số thập phân) | Chiều dài (m) | Vị trí của sự cố trên mặt cắt đê | Chiều dài (m) | Chiều rộng (m) |                 |                                                                                                                                         |                                                                                                                                      |                                                | Chiều sâu (m)                                                                              |
| 1  | Sạt bãi sông gần khu dân cư            | 14-17/10/2017              | Xuân Thiện, Thọ Xuân   |          | Bãi sông Chu |                                   |                   | 300           | Bãi sông                         | 300           |                |                 | Từ ngày 14-17/10/2017 dòng chảy áp sát bờ, trong khi đất bị bão hòa nước, địa chất yếu nên bị sạt lở                                    | Di dời dân đến nơi an toàn, cắm cọc, lắp hàng rào, quan trắc theo dõi diễn biến sạt lở, lấp và triển khai phương án xử lý            | Đã di dời 12 hộ dân trong khu vực bị ảnh hưởng | Làm kè lát mái bao vệ khu dân cư                                                           |
| 2  | Sạt lở bãi gần chân đê                 | 15/10/2017                 | Thọ Minh, Thọ Xuân     | Ta Chu   | Đê sông      | II                                | K2,350 - K2,375   | 25            | Bãi sông (+12,30)                | 25            | 3              | 3-4             | Sạt bãi sông gần chân đê                                                                                                                | Bạt mái bãi từ đỉnh cung sạt xuống chân đê                                                                                           | Đảm bảo ổn định bãi                            | Làm kè lát mái                                                                             |
| 3  | Sạt trượt mái đê phía sông             | 13/10/2017                 | Thọ Minh, Thọ Xuân     | Ta Chu   | Đê sông      | II                                | K2,800 - K2,905   | 105           | Mái đê (+12,8)                   | 105           | 1-4,0          | 2,0-4,0         | Sạt trượt mái đê phía sông, cung sạt sâu 2-3m, đỉnh cung sạt cách mép mái đê 5m                                                         | Đã xử lý che bạt mái đê phía sông ngăn nước ngoài lại và đắp mở rộng mặt đê phía sông. Phần bị sạt đã đóng cọc và xếp rọ đá hộ chân. | Đảm bảo an toàn đê                             | Đào đắp hoàn thiện mặt cắt và làm kè lát mái                                               |
| 4  | Lỗ rò mái đê phía đồng                 | 13/10/2017                 | Thọ Lập, Thọ Xuân      | Ta Chu   | Đê sông      | II                                | K6,050            | -             | Chân đê (+13,30)                 | -             | 0,03           | -               | Nước thấm từ sông sang đồng xuất hiện 02 lỗ mái đê phía đồng                                                                            | Đã làm giếng lọc ngược                                                                                                               | Đảm bảo an toàn đê                             | Khoan phụt vữa                                                                             |
| 5  | Sạt trượt mái đê phía sông             | 10/12/2017                 | Thọ Lập, Thọ Xuân      | Ta Chu   | Đê sông      | II                                | K5,900 - K5,950   | 50            | Mái đê (+17,8)                   | 50            | -              | 0,5-1,0         | Sạt trượt mái đê phía sông, cung sạt sâu 0,5-1,0m, đỉnh cung sạt cách mép mái đê 3,5m                                                   | Đã xử lý che bạt mái đê phía sông và đắp mở rộng mặt đê phía sông 3m                                                                 | Đảm bảo an toàn đê                             | Đào đắp hoàn thiện mặt cắt và làm kè lát mái                                               |
| 6  | Thảm lầy mái kè                        | 16/10/2017                 | Xuân Tín, Thọ Xuân     | Ta Chu   | Đê sông      | II                                | K6,950 - K6,960   | 10            | 5,40                             | 10            | -              | -               | Nước thấm từ thảm lầy ra chân kè, thành dòng chảy nhỏ                                                                                   | Đang chờ bồi                                                                                                                         | -                                              | Khoan phụt vữa                                                                             |
| 7  | Sập mái kè, thảm lầy mái kè phía sông  | 16/10/2017                 | Xuân Tín, Thọ Xuân     | Ta Chu   | Đê sông      | II                                | K7,410 - K7,425   | 25            | 11,00                            | 25            | -              | 2               | Mái kè bị vỡ, lún, dính kè bị sập                                                                                                       | Đang chờ bồi                                                                                                                         | -                                              | Làm kè lát mái                                                                             |
| 8  | Nứt, sạt mái đê xuống mái đê phía sông | 13/10/2017                 | Thọ Trường, Thọ Xuân   | Ta Chu   | Đê sông      | II                                | K17,000 - K17,250 | 250           | Mái đê (+15,58)                  | 250           | 0,03-0,25      | 0,5-1           | Ngày 13/10/2017, nứt sạt dài 250m, đỉnh cung sạt ở cao trình +15,0, chân cung sạt ở cao trình +10,0, vết nứt rộng 20cm, sâu (0,25-1,0)m | Đã xử lý che bạt toàn bộ mái đê phía sông và đắp mở rộng mặt đê phía sông 2,5-4m. Phần bị sạt đã đóng cọc và xếp rọ đá hộ chân       | Đảm bảo an toàn đê                             | Lắp hồ, đắp bạt mái lần đê về phía đồng và làm kè lát mái bao vệ đê, gia cố bê tông mặt đê |
| 9  | Sạt lở mái đê phía sông                | 10/10/2017                 | Thọ Trường, Thọ Xuân   | Ta Chu   | Đê sông      | II                                | K17,250 - K17,337 | 87            | Mái đê (+15,58)                  | 87            | 0,25-1         | 0,25-1          | Sạt lở mái đê phía sông dài 87m, vị trí cung sạt ở cao trình +16, chân cung sạt ở cao trình +12,5                                       | Đã xử lý che bạt toàn bộ mái đê phía sông và đắp mở rộng mặt đê phía sông 2,5-4m. Phần bị sạt đã đóng cọc                            | Đảm bảo an toàn đê                             | Lắp hồ, đắp bạt mái lần đê về phía đồng và làm kè lát mái bao vệ đê, gia cố bê tông mặt đê |
| 10 | Sạt bãi sông                           | 14/10/2017                 | Thiệu Ngọc, Thiệu Hóa  | Ta Chu   | Đê sông      | II                                | K21,010 - K21,080 | 70            | Bãi sông ở cao trình 4,60        | 70            | 0-7,0          | 0-1,7           | Sạt bãi sông, sạt sâu vào bãi từ 0-7m                                                                                                   | Đo vẽ, cắm mốc theo dõi, làm biển cảnh báo cho nhân dân qua lại                                                                      | -                                              | Làm kè lát mái bao vệ bãi                                                                  |

| TT | Sự cố                     | Mô tả sự cố                |                            |          |         |                                   |                   |               |                                                         |               |                |               |                                                                                                                                                                          | Công tác chỉ đạo, biện pháp xử lý                                                                                 | Kết quả xử lý                                                        | Đề xuất, kiến nghị                           |
|----|---------------------------|----------------------------|----------------------------|----------|---------|-----------------------------------|-------------------|---------------|---------------------------------------------------------|---------------|----------------|---------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------|
|    |                           | Thời gian phát hiện xảy ra | Địa điểm (quận, huyện)     | Tuyến đê | Loại đê | Cấp đê từ I-V và đê chưa phân cấp | Km (số thập phân) | Chiều dài (m) | Vị trí của sự cố trên mặt cắt đê                        | Chiều dài (m) | Chiều rộng (m) | Chiều sâu (m) | Diễn biến sự cố                                                                                                                                                          |                                                                                                                   |                                                                      |                                              |
| 11 | Thấm lậu chân đê tả Chu   | 10/11/2017                 | Thị trấn Văn, Thiệu Hóa    | Tả Chu   | Đê sông | II                                | K23,100           | 5             | Chân đê                                                 | 5             | 2,00           | 0,10          | Thấm lậu, búng nhung ở chân đê, dài 5m                                                                                                                                   | Đã xử lý giờ đầu bằng phèn rơm ra, làm máng dẫn nước trong ra ngoài                                               | Nước thoát ra là nước trong, chân đê không còn hiện tượng búng nhung | Khoan phục vừa                               |
| 12 | Sạt lở mái đê phía đông   | 10/11/2017                 | Thị trấn Tiên, Thiệu Hóa   | Tả Chu   | Đê sông | II                                | K27,330 - K27,342 | 12            | Mái đê phía đông từ cao trình 9.09 xuống cao trình 7.95 | 12            | 4,60           | 1,10          | Sạt lở mái, chân đê phía đông dài 12m                                                                                                                                    | Đã xử lý giờ đầu bằng cọc gỗ vùi và đắp bao tải cát                                                               | Cung sát ổn định                                                     | Đào đắp dần từ lại                           |
| 13 | Sạt mái kè Quan Trung     | 13/10/2017                 | Thị trấn Tiên, Thiệu Hóa   | Tả Cấm   | Đê sông | II                                | K28,120 - K28,132 | 12            | Mái kè từ cao trình 7.4 đến cao trình cơ kè +2.4        | 12            | 7,00           | 0,35          | Sạt mái kè từ cao trình +7.4, chiều dài cọc sắt 12m, sâu vào mái kè 0,35m, đã trôi cầu kiện lát mái kè, vùi lọc và một phần mái đất (mức nước lúc sạt ở cao trình +5.5). | Đã xử lý giờ đầu bằng cách trải bạt phủ kín lên toàn bộ diện tích sạt, sau đó đắp trận bằng bao tải cát và đá dăm | Mái kè không bị sạt thêm, đảm bảo an toàn                            | Sửa chữa, khắc phục lại những hư hỏng của kè |
| 14 | Bãi sùi chân đê phía đông | 10/12/2017                 | Thị trấn Phúc, Thiệu Hóa   | Tả Chu   | Đê sông | II                                | K30,050           | 15,5          | Cách chân đê phía đông 5m                               | 15,5          | 1,30           |               | Bãi sùi cách chân đê phía đông 5m, diện tích 20m <sup>2</sup>                                                                                                            | Đã xử lý giờ đầu bằng cách dùng phèn liếp kẹp rơm ra trên dùng bao tải đá, cát trải lên bãi sùi.                  | Không thấy xuất hiện bọt sùi, nước phía đông trong trở lại           | Khoan phục vừa                               |
| 15 | Sạt lở bãi sông           | 14/10/2017                 | Thị trấn Phúc, Thiệu Hóa   | Tả Chu   | Đê sông | II                                | K32,400 - K32,554 | 154           | Bãi                                                     | 154           | 1-40.0         | 5,50          | Sạt bãi cách chân đê phía sông 280-400m. Trong đợt mưa lũ từ 09-13/10/2017 sạt sâu vào bãi thêm 20m, tổng sạt vào bãi 40m                                                | Đo vẽ, cắm mốc theo dõi, làm biển cảnh báo chu nhân dân biết                                                      |                                                                      | Làm kè lát mái bảo vệ bãi                    |
| 16 | Mạch sùi nước trong       | 10/11/2017                 | Thị trấn Văn Hà, Thiệu Hóa | Tả Chu   | Đê sông | II                                | K33,000           |               | Cách chân đê phía đông 25m                              | ĐK 0.4m       |                |               | Mạch sùi nước trong ở ao, cách chân đê 25m                                                                                                                               | Tiếp tục theo dõi                                                                                                 | Tiếp tục theo dõi                                                    | Khoan phục vừa                               |
| 17 | Sạt mái đê                | 13/10/2017                 | Thị trấn Hải, Thọ Xuân     | Hữu Chu  | Đê sông | II                                | K10,638 - K10,700 | 62            | Mái đê +18,00                                           | 62            | 0,5-2          | 0,2-3         | Sạt mái đê phía sông                                                                                                                                                     | Đã xử lý che bạt mái đê phía sông và đắp mở rộng mái đê phía đông thêm 1-3m                                       | Đảm bảo                                                              | Đắp hoàn thiện mái cắt để đoạn bị sạt        |
| 18 | Sạt lở bãi sông           | 11/10/2017                 | Xuân Hòa, Thọ Xuân         | Hữu Chu  | Đê sông | II                                | K13,330 - K13,580 | 250           | Bãi sông +12,00                                         | 250           | 2-15           | 12-13         | Sạt bãi bảo vệ khu dân cư                                                                                                                                                | Tiếp tục theo dõi                                                                                                 |                                                                      | Làm kè bảo vệ khu dân cư                     |
| 19 | Sạt mái đê phía sông      | 13/10/2017                 | Xuân Hòa, Thọ Xuân         | Hữu Chu  | Đê sông | II                                | K16,295 - K16,305 | 10            | Mái đê +15,60                                           | 10            |                | 0,8           | Sạt mái đê phía sông                                                                                                                                                     | Đã đào phân bị sạt, đắp trả lại mái đê đoạn sạt                                                                   | Đảm bảo                                                              |                                              |
| 20 | Sập mái kè bãi Xuân Hòa   | 13/10/2017                 | Xuân Hòa, Thọ Xuân         | Hữu Chu  | Đê sông | II                                | K13,346 - K13,350 | 4             | Mái đê +8,25                                            | 4             | 4              | 0,2-0,8       | Sập mái kè bãi                                                                                                                                                           | Tiếp tục theo dõi                                                                                                 |                                                                      | Sửa chữa đoạn kè bị sập                      |
| 21 | Sạt lở bãi sông           | 13/10/2017                 | Hạnh Phúc, Thọ Xuân        | Hữu Chu  | Đê sông | I                                 | K19,780 - K19,987 | 207           |                                                         | 207           |                |               | Sạt bãi sông, đang có diễn biến sạt tiếp                                                                                                                                 | Đang theo dõi vì bãi còn xa đê                                                                                    |                                                                      | Làm kè bảo vệ khu dân cư                     |

| TT | Sự cố                                     | Mô tả sự cố                |                         |          |             |                                   |              |            |               |                                                   |               |                |               | Diễn biến sự cố                                                                                         | Công tác chỉ đạo, biện pháp xử lý                                                                                                                                                                  | Kết quả xử lý                                                                                                                                                          | Đề xuất, kiến nghị                                                 |                                                            |
|----|-------------------------------------------|----------------------------|-------------------------|----------|-------------|-----------------------------------|--------------|------------|---------------|---------------------------------------------------|---------------|----------------|---------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------|
|    |                                           | Thời gian phát hiện/xảy ra | Địa danh 1 (quận/huyện) | Tuyến đê | Loại đê     | Vị trí sự cố                      |              |            |               | Kích thước sự cố                                  |               |                |               |                                                                                                         |                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                        |                                                                    |                                                            |
|    |                                           |                            |                         |          |             | Cấp đê từ I-V vô đê chưa phân cấp | Km (số thập) | -Km (phần) | Chiều dài (m) | Vị trí của sự cố trên mặt cắt đê                  | Chiều dài (m) | Chiều rộng (m) | Chiều sâu (m) |                                                                                                         |                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                        |                                                                    |                                                            |
| 22 | Sự cố công Triều Thủy                     | 13/10/2017                 | TT Thọ Xuân             | Hữu Chu  | Đê sông     | I                                 | K18,450      |            | 32,9          |                                                   |               | 17,5           | 3,0           | 3,0                                                                                                     | Sạt mái gia cũ bê tiêu năng đã xây bờ tả dài 17,5m, rộng 3,0m, sâu 3,0m<br>Sạt mái gia cố bê tiêu năng đã xây bờ hữu dài 15,4m, rộng 10m, sâu 3,0m                                                 | Tha to đá hộ chân vị trí 02 bên mái bị sạt                                                                                                                             | Đảm bảo                                                            | Sửa chữa phần gia cố mái bên tả, bên hữu bê tiêu năng công |
| 23 | Lỗ rò mái đê                              | 10/11/2017                 | Thiệu Văn, Thiệu Hóa    | Hữu Chu  | Đê sông     | I                                 | K40,450      |            |               | Mái cơ đê phía đông chênh cao 0.5m so với chân đê | DK 0.03m      |                |               | Lỗ rò ở mái cơ đê phía đông, nước ra trong lưu lượng không lớn                                          | Chỉnh quyền địa phương đã xử lý giờ đầu quay giếng đổ vật liệu lọc (tấm lọc ngược) làm máng dẫn nước trong ra ngoài                                                                                | Nước thoát ra là nước trong, không mang theo bùn cát                                                                                                                   | Khoan phụt vữa                                                     |                                                            |
| 24 | Sạt lở bãi sông                           | 13/10/2017                 | Vĩnh Khang, Vĩnh Lộc    | Tả Mã    | Đê sông     | III                               | K14,800      | -K14,830   | 30            | Cách mặt đê phía sông 2,4-5m                      | 30            | 2.5-8m         | 2             | Nứt, sạt phần đất áp trực mái đê phía sông, chiều dài cùng là 28m, sâu 2m, chiều rộng khe nứt 0,2-0,45m | Đã huy động 01 máy xúc, 04 ô tô tự đổ, đào bạt phần đất mượn đến cao trình 11,2 đồng thời lu lèn cơ, tiếp tục bạt mái phần đất mượn từ CT 6.3-CTH1 2 đảm tr mái đào bạt                            | Đền 17h ngày 14/10/2017 việc xử lý đã hoàn tất, qua theo dõi thường xuyên đến 11h ngày 16/10/2017 khu vực xử lý chưa có dấu hiệu sự cố Hiện nay đang tiếp tục theo dõi | Làm kê lát mái bảo vệ bãi                                          |                                                            |
| 25 | Sạt lở bãi sông                           | 11/10/2017                 | Hoàng Khánh, Hoàng Hóa  | Tả Mã    | Đê sông     | I                                 | K30,000      | -K30,300   | 300           | Bãi sông                                          | 300           | 4              | 2,5           | Sạt lở bãi sông, có diễn biến sạt từ bờ bảo số 10 năm 2017.                                             | Đóng cọc, quan trắc theo dõi                                                                                                                                                                       | Đóng cọc, quan trắc theo dõi                                                                                                                                           | Làm kê bảo vệ                                                      |                                                            |
| 26 | Lỗ rò nước đục cách chân đê phía đông 20m | 11/10/2017                 | Hoàng Phương, Hoàng Hóa | Tả Mã    | Đê sông     | I                                 | K32,940      |            |               | Cách chân phía đông 20m                           |               | D= 0.1         |               | Chênh lệch mực nước phía sông và dòng lớn dẫn đến sủi                                                   | Làm giếng lọc                                                                                                                                                                                      | Đạt yêu cầu                                                                                                                                                            | Theo dõi trong mùa mưa lũ, đắp cơ đê phía đông                     |                                                            |
| 27 | Hố sụt ở chân đê phía đông                | 11/10/2017                 | Hoàng Phương, Hoàng Hóa | Tả Mã    | Đê sông     | I                                 | K34,320      |            |               | Chân đê                                           |               | D= 1.2         |               | Nước thấm qua thân và nền đê gây sụt                                                                    | Đóng bao tải cát và đá đắp lại                                                                                                                                                                     | Đạt yêu cầu                                                                                                                                                            | Đào đắp đầm tr lại                                                 |                                                            |
| 28 | Nứt mặt bê tông (9 tấm liên nhau)         | 11/10/2017                 | Hoàng Phong, Hoàng Hóa  | Tả Mã    | Đê cửa sông | II                                | K60,800      | -K60,890   | 90            | Mái đê                                            | 90            | 0.01-0.04      | 0.2           | Vết nứt cũ, do mưa lớn và nền đê yếu dẫn đến khe nứt phát triển                                         | Che bạt hết vết nứt                                                                                                                                                                                | Đạt yêu cầu                                                                                                                                                            | Đào đắp đầm tr, hoàn trả lại bề mặt đê                             |                                                            |
| 29 | Sạt lở mái đê phía sông                   | 10/12/2017                 | Thiệu Thịnh, Thiệu Hóa  | Hữu Mã   | Đê sông     | II                                | K32,200      | -K32,225   | 25            | Cung sạt ở cao trình +7.7 mái đê phía sông        | 25            | 0.01-0.015m    |               | Sạt mái đê phía sông ở cao trình +7,70                                                                  | Vì mực nước sông còn thấp hơn vị trí mái đê bị nứt 1,7m nên tiến hành làm máng dẫn nước trong rãnh khe nứt ra ngoài, dùng bạt che toàn bộ khu vực sạt để tránh nước mưa tiếp tục ngấm vào khe nứt. | Mái đê bị nứt ổn định, không còn ngấm nước                                                                                                                             | Đào đắp hoàn thiện mặt cắt và làm kê lát mái                       |                                                            |
| 30 | Lung mạng công Cổ Ngựa                    | 10/11/2017                 | Quảng Phú, TP Thanh Hóa | Hữu Mã   | Đê sông     | II                                | K51,650      |            | 4             | Từ cửa công phía sông vào 4m                      | 4             | 2,8            | 1             | Lung mạng công toàn bộ phần công kéo dài 4m về phía sông, thi công năm 2000                             | UBND thành phố giao xã Quảng Phú xử lý đến 12/10/2017 mới xử lý xong Đắp đất hoàn thiện công phía sông                                                                                             | Nước không còn bị rò rỉ vào công                                                                                                                                       | Làm công mới, hình thức công hộp BTCT khẩu độ 1,4x1,8 kết cấu BTCT |                                                            |

| TT | Sự cố                                                | Mô tả sự cố                                                                       |                                  |                        |          |         |                                   |                   |                   |                                  |               |                |                                                                                |                                                                                                                  | Công tác chỉ đạo, biện pháp xử lý                      | Kết quả xử lý                                                           | Đề xuất, kiến nghị |
|----|------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------|------------------------|----------|---------|-----------------------------------|-------------------|-------------------|----------------------------------|---------------|----------------|--------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|--------------------|
|    |                                                      |  | Vị trí sự cố                     |                        |          |         |                                   |                   |                   | Kích thước sự cố                 |               |                | Diễn biến sự cố                                                                |                                                                                                                  |                                                        |                                                                         |                    |
|    |                                                      |                                                                                   | Thời gian phát hiện/xảy ra       | Địa điểm (quận, huyện) | Tuyến đê | Loại đê | Cấp đê từ I-V và đê chưa phân cấp | Km (số thập phân) | Chiều dài (m)     | Vị trí của sự cố trên mặt cắt đê | Chiều dài (m) | Chiều rộng (m) |                                                                                | Chiều sâu (m)                                                                                                    |                                                        |                                                                         |                    |
| 31 | Sạt lở mái đê phía đông                              | 10/11/2017                                                                        | Quảng Hải, TP. Thanh Hóa         | Hữu Mã                 | Đê sông  | II      | K53,350 - K53,385                 | 35                | Các mép mặt đê 3m | 35                               | 1-3,5         | 2,5            | Sạt lở mái đê phía đông dài 35m, sạt sâu 2,5m, rộng từ 1-3,5m (Áo sạt chấu đê) | Dùng cọc, phên lợp đổ đất gia cố chân đê, bù mái bị sạt, đã xử lý ngay 15/10/2017 đến ngày 16/10/2017 xử lý xong | Đã củng cố chân đê, bù mái bị sạt, hiện mái đê ổn định | Đào xử lý củng cố và đắp tra hoàn thiện mặt cắt đê, trồng cây chống xói |                    |
| 32 | Đùn sủi                                              | 10/12/2017                                                                        | Đại Lộc, Hậu Lộc                 | Hữu sông Lèn           | Đê sông  | II      | K5,950                            |                   | Cách chân đê 30m  |                                  | D=10cm        |                | Đùn sủi nước đục, đường kính D=10cm, cách chân đê phía đông 30m                | Dùng bao tải đất đắp quây giếng lăm lọc ngược                                                                    | Đạt yêu cầu nước thoát ra trong                        | Đắp cơ đê, lấp au hồ                                                    |                    |
| 33 | Rò rỉ                                                | 10/12/2017                                                                        | Đồng Lộc, Hậu Lộc                | Hữu sông Lèn           | Đê sông  | II      | K7,000 - K8,900                   | 1 900             | Chân đê           | 1900                             |               |                | Rò rỉ nước trong dọc chân đê                                                   | Đang theo dõi                                                                                                    |                                                        | Khoan phục vữa thân đê                                                  |                    |
| 34 | Đùn sủi                                              | 10/12/2017                                                                        | Đại Lộc, Hậu Lộc                 | Hữu sông Lèn           | Đê sông  | II      | K5,950                            |                   | Cách chân đê 30m  |                                  | D=10cm        |                | Đùn sủi nước đục, đường kính D=10cm, cách chân đê phía đông 30m                | Dùng bao tải đất đắp quây giếng lăm lọc                                                                          | Đạt yêu cầu nước thoát ra trong                        | Khoan phục vữa thân và nền đê                                           |                    |
| 35 | Rò rỉ                                                | 12/10/2017                                                                        | Phong Lộc, Hậu Lộc               | Hữu sông Lèn           | Đê sông  | II      | K11,650                           |                   | Chân đê           |                                  |               |                | Rò rỉ nước trong sát chân đê                                                   | Đang theo dõi                                                                                                    |                                                        | Khoan phục vữa thân đê                                                  |                    |
| 36 | Cánh cửa cống bị kênh (cống Kỳ Sơn)                  | 10/11/2017                                                                        | Phong lộc, Hậu Lộc               | Hữu sông Lèn           | Đê sông  | II      | K13,310                           |                   |                   |                                  |               |                | Nước lũ lên cao, nước chảy qua cửa cống vào trong đồng đất                     | Đã xử lý bằng bơm rửa và lắp bịt bằng bao tải tại đất                                                            | Đạt yêu cầu Ngăn nước không chảy vào đồng              | Sửa chữa cửa cống và hèm phai                                           |                    |
| 37 | Tràn và xấp xỉ tràn đê                               | 10/11/2017                                                                        | Hoảng Cát, Hoàng Hóa             | Tả Lạch Trường         | Đê sông  | II      | K4,970 - K5,350                   | 380               | Mặt đê            | 380                              |               | 0,15           | Nước dâng xấp xỉ mặt đê, tràn đê                                               | Đắp bao tải đất chống tràn                                                                                       | Đảm bảo chống tràn                                     | Tôn cao trình đê                                                        |                    |
| 38 | Mạch sủi nước trong sát chân đê phía đông            | 10/11/2017                                                                        | Hoảng Xuyên, Hoàng Hóa           | Tả Lạch Trường         | Đê sông  | II      | K6,350                            |                   | Chân đê           |                                  | D=0.05        |                | Nước thấm qua thân và nền đê                                                   | Theo dõi                                                                                                         | Theo dõi                                               | Theo dõi trong mùa mưa lũ, đắp cơ đê phía đông                          |                    |
| 39 | Tràn và xấp xỉ tràn đê                               | 10/11/2017                                                                        | Hoảng Xuyên, Hoàng Hóa           | Tả Lạch Trường         | Đê sông  | II      | K7,700 - K8,740                   | 1 040             | Mặt đê            | 1040                             |               | 0,25           | Nước dâng xấp xỉ mặt đê, tràn đê                                               | Đắp bao tải đất chống tràn                                                                                       | Đảm bảo chống tràn                                     | Tôn cao trình đê                                                        |                    |
| 40 | Nước tràn qua 12 cửa khẩu (ngõ vào nhà dân)          | 10/11/2017                                                                        | Thuần Lộc, Hậu Lộc               | Tả Lạch Trường         | Đê sông  | II      | K8,740 - K9,066                   | 326               |                   | 326                              |               |                | Nước tràn qua 12 cửa khẩu, ngõ vào nhà dân                                     | Đã xử lý bằng cách đắp bao tải đất chống tràn                                                                    | Đảm bảo yêu cầu ngăn được nước lũ tràn vào đồng        | Bổ sung cùn phai cửa khẩu                                               |                    |
| 41 | Nước tràn qua 8 cửa khẩu (ngõ vào nhà dân)           | 11/10/2017                                                                        | Vân lộc, Hậu Lộc                 | Tả Lạch Trường         | Đê sông  | II      | K9,224 - K9,378                   | 154               |                   | 154                              |               |                | Nước tràn qua 12 cửa khẩu, ngõ vào nhà dân                                     | Đã xử lý bằng cách đắp bao tải đất chống tràn                                                                    | Đảm bảo yêu cầu ngăn được nước lũ tràn vào đồng.       | Bổ sung cùn phai cửa khẩu                                               |                    |
| 42 | Nước tràn qua đỉnh cửa cống Nguyễn mới vào phía đông | 10/12/2017                                                                        | Xuân lộc, Hậu Lộc                | Tả Lạch Trường         | Đê sông  | II      | K13,691                           |                   |                   |                                  |               |                | Nước tràn qua đỉnh cửa cống vào đồng                                           | Đã xử lý bằng đóng phai phụ và đắp bao tải cát vào giữa                                                          | Đảm bảo yêu cầu ngăn được nước lũ tràn vào đồng        | Sửa chữa cửa cống và hèm phai                                           |                    |
| 43 | Bê tông mặt đê bị hư hỏng                            |                                                                                   | Hoảng Minh, Hoàng Đức, Hoàng Hóa | Hữu Lạch Trường        | Đê sông  | III     | K2,227 - K5,573                   | 3 346             |                   | 3 346                            |               |                | Bê tông mặt đê bị hư hỏng                                                      |                                                                                                                  |                                                        | Hoàn thiện mặt cắt và gia cố mặt đê                                     |                    |
| 44 | Sự cố cống Đồng Trám                                 | 10/11/2017                                                                        | Hoảng Đức, Hoàng Hóa             | Hữu Lạch Trường        | Đê sông  | III     | K5,185                            |                   |                   |                                  |               |                | Nước rò qua hèm phai                                                           | Dùng đê rạch, bơm rửa và bao tải đất đắp phần tường đầu cống                                                     | Đạt yêu cầu                                            | Sửa chữa lại cửa cống                                                   |                    |

| TT | Sự cố                        | Mô tả sự cố               |                            |                 |         |                                   |                                    |               |                                     |               |                |               |                                                                    | Công tác chỉ đạo, biện pháp xử lý                                                             | Kết quả xử lý                                     | Đề xuất, kiến nghị                                     |
|----|------------------------------|---------------------------|----------------------------|-----------------|---------|-----------------------------------|------------------------------------|---------------|-------------------------------------|---------------|----------------|---------------|--------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|--------------------------------------------------------|
|    |                              | Thời gian phát hiện sự cố | Địa điểm (thị trấn, huyện) | Tuyến đê        | Loại đê | Cấp đê từ I-V và đê chưa phân cấp | Km (số thập phân)                  | Chiều dài (m) | Vị trí của sự cố trên mặt cắt đê    | Chiều dài (m) | Chiều rộng (m) | Chiều sâu (m) | Điều kiện sự cố                                                    |                                                                                               |                                                   |                                                        |
| 45 | Tràn và xấp xỉ tràn đê       | 10/11/2017                | TT Bút Sơn, Hoàng Hoa      | Hữu Lach Trường | Đê sông | III                               | K5,800 - K6,430                    | 630           | Mặt đê                              | 630           |                | 0,15          | Nước dâng xấp xỉ mặt đê, tràn đê                                   | Đắp bao tại chỗ tràn, đạt yêu cầu                                                             | Đảm bảo chống tràn                                | Tôn cao trình đê                                       |
| 46 | Sự cố công TB Hoàng Phúc     | 10/11/2017                | Hoàng Phúc, Hoàng Hoa      | Hữu Lach Trường | Đê sông | III                               | K7,395                             |               |                                     |               |                |               | Nước rò qua hèm phai                                               | Dùng dè rách, bỏ rom ra và bao tải dặt đắp phản tương đầu công                                | Đạt yêu cầu                                       | Sửa chữa lại cửa công                                  |
| 47 | Sạt chân và mái đê phía sông | 17/10/2017                | Hoàng Phúc, Hoàng Hoa      | Hữu Lach Trường | Đê sông | III                               | K7,399 - K7,405                    | 5             | Chân và mái đê                      | 5             | 2 - 2,5        | 1,8           | Do thân đê ngấm nước, khi nước rút mang công bị sạt                |                                                                                               |                                                   | Đào đắp đầm trị lại                                    |
| 48 | Sự cố công Tế Đô             | 10/11/2017                | Hoàng Phúc, Hoàng Hoa      | Hữu Lach Trường | Đê sông | III                               | K7,405                             |               |                                     |               |                |               | Nước rò qua hèm phai                                               | Dùng dè rách, bỏ rom ra và bao tải dặt đắp phản tương đầu công                                | Đạt yêu cầu                                       | Sửa chữa lại cửa công                                  |
| 49 | Lũ rò                        | 10/11/2017                | Hoàng Phúc, Hoàng Hoa      | Hữu Lach Trường | Đê sông | III                               | K7,720                             |               | 1/3 mái đê                          |               | D= 0,04        |               | Chênh lệch mực nước phía sông và đồng lòn dẫn đến rò n trên mái đê | Làm giăng lọc ngược                                                                           | Đạt yêu cầu                                       | Khoan phụt vừa                                         |
| 50 | Tràn và xấp xỉ tràn đê       | 10/11/2017                | Hoàng Phúc, Hoàng Hoa      | Hữu Lach Trường | Đê sông | III                               | K7,800 - K8,300                    | 500           | Mặt đê                              | 500           |                | 0,2           | Nước dâng xấp xỉ mặt đê, tràn đê                                   | Đắp bao tại chỗ tràn, đạt yêu cầu                                                             | Đảm bảo chống tràn                                | Tôn cao trình đê                                       |
| 51 | Bãi sủi sạt chân đê          | 10/11/2017                | Hoàng Đạt, Hoàng Hoa       | Hữu Lach Trường | Đê sông | III                               | K8,050 - K8,065                    | 15            | Chân đê                             | 15            | 5              |               | Chênh lệch mực nước phía sông và đồng lòn dẫn đến sủi              | Làm giăng lọc ngược                                                                           | Đạt yêu cầu                                       | Đắp cơ đê phía đồng                                    |
| 52 | Tràn và xấp xỉ tràn đê       | 10/11/2017                | Hoàng Đạt, Hoàng Hoa       | Hữu Lach Trường | Đê sông | III                               | K8,800 - K9,800                    | 1 000         | Mặt đê                              | 1090          |                | 0,2           | Nước dâng xấp xỉ mặt đê, tràn đê                                   | Đắp bao tại chỗ tràn, đạt yêu cầu                                                             | Đảm bảo chống tràn                                | Tôn cao trình đê                                       |
| 53 | Thấm lậu mái đê              | 10/11/2017                | Hoàng Đạt, Hoàng Hoa       | Hữu Lach Trường | Đê sông | III                               | K9,050 - K9,070                    | 20            | 1/3 mái đồng                        | 20            | 2              |               | Thấm lậu nước trong từ chân đê lên đến 1/3 mái đê                  | Làm rãnh lọc đạt yêu cầu                                                                      | Làm rãnh lọc đạt yêu cầu                          | Khoan phụt thân đê                                     |
| 54 | Sạt lở mái đê phía sông      | 10/10/2017                | TT Nông Công, Nông Công    | Tả Yên          | Đê sông | IV                                | K3+300 - K3+315<br>K3+375 - K3+387 | 27            | Mái mặt đê phía sông                | 27            | 0,75           | 4,0 - 4,5     | Sạt lở mái đê phía sông dài 27m                                    | Hiện đang theo dõi                                                                            |                                                   | Đắp hoàn thiện mặt mặt cái và làm kẻ lát mái phía sông |
| 55 | Sạt lở mái đê phía đồng      | Đêm ngày 10 và 11/10      | Quảng Trung, Quảng Xương   | Tả Yên          | Đê sông | IV                                | K18,044 - K18,066                  | 22            | Mái đê phía đồng sạt mặt đê bề tổng | 22            | 0 - 2,0        | 1,0 - 1,2     | Sạt lở phía đồng dài 22m                                           | Hiện tại chưa xử lý                                                                           |                                                   | Đặc ra và đắp lại                                      |
| 56 | Nước tràn qua mặt đê         | 10/12/2017                | Yên Tâm, Yên Định          | Tả Cầu Cháy     | Đê sông | IV                                | K1,000 - K1,015                    | 15            | Mặt đê                              | 15            |                | 0,15          | Nước tràn qua mặt đê                                               | Đã xử lý bằng biện pháp đắp bao tại đất chống tràn                                            | Nước không tràn qua                               | Nâng cao cao trình đỉnh đê                             |
| 57 | Nước tràn qua mặt đê         | 10/12/2017                | Yên Tâm, Yên Định          | Tả Cầu Cháy     | Đê sông | IV                                | K1,870 - K1,900                    | 30            | Mặt đê                              | 30            |                | 0,2           | Nước tràn qua mặt đê                                               | Đã xử lý bằng biện pháp đắp bao tại đất chống tràn                                            | Nước không tràn qua                               | Nâng cao cao trình đỉnh đê                             |
| 58 | Sạt lở mái đê phía sông      | 10/12/2017                | Yên Định                   | Tả Cầu Cháy     | Đê sông | IV                                | K2,400 - K2,600                    | 200           | Mái đê ps                           | 200           | 0,5            | 3,5           | Sạt lở mái đê phía sông                                            | Phủ bạt mái đê phía sông, thả bờ cảnh cây chống sóng, đóng cọc tre phía sông, thả bao tải dặt | Đảm bảo an toàn                                   | Làm kẻ lát mái                                         |
| 59 | Thấm lậu nước trong          | 10/12/2017                | Yên Định                   | Tả Cầu Cháy     | Đê sông | IV                                | K2,400 - K2,600                    | 200           | Mái đê ps                           | 200           | 3              |               | Thấm lậu                                                           | Xử lý chống thấm, lỗ rò bằng lọc ngược                                                        | Tập chung, làm lọc đảo nước thấm ra ngoài chân đê | Khoan phụt vừa                                         |

| TT | Sự cố                            | Mô tả sự cố               |                        |              |         |                                   |                           |                     |               |                                  |               |                |               | Diễn biến sự cố                                                                                                                                                                           | Công tác chỉ đạo, biện pháp xử lý                                              | Kết quả xử lý                          | Đề xuất, kiến nghị                                                  |
|----|----------------------------------|---------------------------|------------------------|--------------|---------|-----------------------------------|---------------------------|---------------------|---------------|----------------------------------|---------------|----------------|---------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------|---------------------------------------------------------------------|
|    |                                  | Thời gian phát hiện/sự cố | Địa điểm (quận, huyện) | Tuyến đê     | Loại đê | Vị trí sự cố                      |                           |                     |               | Kích thước sự cố                 |               |                |               |                                                                                                                                                                                           |                                                                                |                                        |                                                                     |
|    |                                  |                           |                        |              |         | Cấp đê từ I-V và đê chưa phân cấp | Km (số thập phân)         | -Km phân            | Chiều dài (m) | Vị trí của sự cố trên mặt cắt đê | Chiều dài (m) | Chiều rộng (m) | Chiều sâu (m) |                                                                                                                                                                                           |                                                                                |                                        |                                                                     |
| 60 | Bãi sùi nước trong               | 13/10/2017                | Yên Thịnh, Yên Định    | Tà Cầu Cháy  | Đê sông | IV                                | K12+950 - K13+350         | - K13+050 - K13+420 | 170           | Ruộng mía                        | 170           | 10             |               | Bãi sùi nước trong                                                                                                                                                                        | Làm máng lọc phía trên chân bằng các bao tải cát, đá dăm                       | Làm máng lọc, ổn định                  | Đắp cơ đê phía đông                                                 |
| 61 | Sạt mái đê phía đông             | 15/10/2017                | Xuân Tín, Thọ Xuân     | Hữu Cầu Cháy | Đê sông | IV                                | K2,020                    | - K2,030            | 10            | Mái đê (+13,32)                  | 10            | 3              | 1             | Sạt sau mái đê                                                                                                                                                                            | Đã xử dựng cọc tre, xếp bao tải đất giữ chân                                   | Đảm bảo                                | Đào đắp lại                                                         |
| 62 | Sạt mái đê phía sông             | 15/10/2017                | Xuân Tín, Thọ Xuân     | Hữu Cầu Cháy | Đê sông | IV                                | K2,400                    | - K2,412            | 12            | Mái đê (+13,2)                   | 12            |                |               | Sạt mái đê phía sông dài 12m                                                                                                                                                              | Đã xử lý dòng, xếp rọ đá hộ chân và đắp trả lại đoạn sạt bằng đất              | Đảm bảo                                | Làm kẻ lát mái                                                      |
| 63 | Sự cố cống                       | 12/10/2017                | Xuân Tín, Thọ Xuân     | Hữu Cầu Cháy | Đê sông | IV                                | K2,500                    |                     |               | Mái đê (+12,81)                  |               |                |               | Nước chảy trong cống                                                                                                                                                                      | Hoành thiết tam công bằng bao tải đất                                          | Đảm bảo                                | Sửa chữa cửa cống và hèm phai                                       |
| 64 | Lỗ sùi chân đê phía đông         | 10/10/2015                | Thọ Thắng, Thọ Xuân    | Hữu Cầu Cháy | Đê sông | IV                                | K5                        |                     |               | Chân đê                          |               | 0,03           |               | Đùn sùi phía đông tại 01 điểm                                                                                                                                                             | Đã xử lý giờ dầu, làm giếng lọc ngược                                          | Đảm bảo an toàn                        | Hoàn thiện mặt cắt, nâng cao cấu trúc mặt đê và đắp cơ đê phía đông |
| 65 | Lỗ sùi chân đê phía đông         | 10/10/2016                | Thọ Thắng, Thọ Xuân    | Hữu Cầu Cháy | Đê sông | IV                                | K5+300                    |                     |               | Chân đê                          |               | 0,03           |               | Đùn sùi phía đông tại 01 điểm                                                                                                                                                             | Đã xử lý giờ dầu, làm giếng lọc ngược                                          | Nước ra trong                          | Đắp cơ đê phía đông                                                 |
| 66 | Lỗ rò mái đê                     | 11/10/2017                | Thọ Thắng, Thọ Xuân    | Hữu Cầu Cháy | Đê sông | IV                                | K5,950                    |                     |               | Chân đê                          |               | 0,02- 0,05     |               | Lỗ rò mái đê phía đông                                                                                                                                                                    | Đã xử lý giờ dầu, làm giếng lọc ngược                                          | Nước ra trong                          | Khoan phụt vữa                                                      |
| 67 | Lỗ rò mái đê                     | 13/10/2017                | Yên Phú, Yên Định      | Tà Cầu Cháy  | Đê sông | IV                                | K6+580, K6+583            |                     |               | Mái đê phía đông tại CT: +11,10  |               | ĐK. 5 cm       |               | 02 lỗ rò mái đê                                                                                                                                                                           | Làm giếng lọc                                                                  | Ổn định, thoát nước ra ngoài chân đê   | Đào ra và đắp đầm trị lại, kết hợp khoan phụt vữa                   |
| 68 | 03 cống tiêu không dòng kin nước | 13/10/2017                | Yên Định               | Tà Cầu Cháy  | Đê sông | IV                                | K23+782, K24+926, K32+739 |                     |               |                                  |               |                |               | 3 cống tiêu bị sự cố cánh cửa cống đóng không kín nước, gồm: Cống tiêu Độc Loan tại K23+782, cống tiêu Phú Thọ I (tại K24+926), xã Định Tân; cống tiêu Nội Hà (tại Km32+739), xã Định Hòa | Phủ bạt toàn bộ ruộng cống phía thượng lưu, bên ngoài đắp bao tải đất          | Kết quả nước không chảy vào trong đồng | Sửa chữa cửa cống và hèm phai                                       |
| 69 | Nước tràn qua mái đê             | 11/10/2017                | Thọ Thắng, Thọ Xuân    | Hữu Cầu Cháy | Đê sông | IV                                | K6,000                    | - K9,000            | 800           |                                  | 800           | 4              | 0,2-0,6       | Tràn 04 đoạn dài 800m                                                                                                                                                                     | Đã xử lý đắp chống tràn                                                        | Đảm bảo an toàn                        | Hoàn thiện mặt cắt, nâng cao cấu trúc mặt đê                        |
| 70 | Sạt mái đê phía sông             | 11/10/2017                | Thọ Thắng, Thọ Xuân    | Hữu Cầu Cháy | Đê sông | IV                                | K7,900                    | - K7,910            | 10            | Mái đê (+12,01)                  | 10            |                | 1,9           | Sạt mái đê phía sông dài 30m                                                                                                                                                              | Đã xử dòng, xếp rọ đá hộ chân và che bạt ngăn nước ngoài lại chảy vào cung sạt | Đảm bảo                                | Làm kẻ lát mái                                                      |

| TT | Sự cố                             | Mô tả sự cố                      |                        |              |         |                                   |                               |                                     |               |                                                        |                  |                |               | Diễn biến sự cố                          | Công tác chỉ đạo, biện pháp xử lý                                                                                                                                              | Kết quả xử lý                                               | Đề xuất, kiến nghị              |
|----|-----------------------------------|----------------------------------|------------------------|--------------|---------|-----------------------------------|-------------------------------|-------------------------------------|---------------|--------------------------------------------------------|------------------|----------------|---------------|------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------|---------------------------------|
|    |                                   | Thời gian phát hiện/sự cố xảy ra | Địa điểm (quận, huyện) | Tuyến đê     | Loại đê | Vị trí sự cố                      |                               |                                     | Chiều dài (m) | Vị trí của sự cố trên mặt cắt đê                       | Kích thước sự cố |                |               |                                          |                                                                                                                                                                                |                                                             |                                 |
|    |                                   |                                  |                        |              |         | Cấp đê từ I-V và đê chưa phân cấp | Km (số thập)                  | -Km (phần)                          |               |                                                        | Chiều dài (m)    | Chiều rộng (m) | Chiều sâu (m) |                                          |                                                                                                                                                                                |                                                             |                                 |
| 71 | Sạt lở mái đê phía đông           | 10/12/2017                       | Yên Phú, Yên Định      | Ta Cầu Cháy  | Đê sông | IV                                | K10,050                       | - K10,100                           | 50            | Mái đê pd. Đinh cụng trượt sạt nếp BT mặt đê. CT 13.90 | 50               |                | 1-1.2         | Sạt mái phía đông dài 50m                | Bóc bỏ hết lớp đất nhào bị sinh nước bị đẩy trôi, đắp trả lại phần mái đê bị sạt trượt bằng đất khô. Phủ trên phủ bạt che toàn bộ phần mái đê bị sạt hạn chế nước mưa chảy vào | Đắp đất trả lại mái đê, phủ bạt không cho nước mưa chảy vào | Đào ra và đắp dần tri lại       |
| 72 | Thâm lậu mái đê                   | 11/10/2017                       | Thọ Thắng, Thọ Xuân    | Hữu Cầu Cháy | Đê sông | IV                                | K10,300                       |                                     | 4,5           | Chân đê                                                | 4,5              | 0,2            |               | Thâm lậu mái đê phía đông                | Làm rãnh lọc trên mái đê                                                                                                                                                       | Nước ra trong                                               | Khoan phụt vữa                  |
| 73 | Lung mang công trạm bơm Quang Hoa | 11/10/2017                       | Xuân Minh, Thọ Xuân    | Hữu Cầu Cháy | Đê sông | IV                                | K14,350                       |                                     | 3             | Đỉnh công                                              | 3                | 4              | 6             | Lung mang công dài 3m                    | Lắp bit dòng chảy và thả ra đá, bao tải đá dăm và đắp bao tải đất che bạt mái đê phía sông                                                                                     | Nước không chảy vào trong đống                              | Đàn đắp lại mang công           |
| 74 | Sạt mặt, mái đê phía đông         | 13/10/2017                       | Xuân Vinh, Thọ Xuân    | Hữu Cầu Cháy | Đê sông | IV                                | K19,000                       | - K19,006                           | 6             | Mặt đê (+12,40)                                        | 6                | 5              | 1,2           | Chiều dài công sạt 6m, rộng 5m, sâu 1,2m | Đã xử lý đào phần đất yếu, đắp dần chất mái đê                                                                                                                                 | Đảm bảo                                                     | Đào đắp lại                     |
| 75 | Sủi, phụt ở chân đê phía đông     | 10/10/2017                       | Xuân Vinh, Thọ Xuân    | Hữu Cầu Cháy | Đê sông | IV                                | K21,050                       |                                     |               | Mái đê (+10,0)                                         | 0                | 0,1            | 0             | Sủi phụt ở vệt                           | Đã xử lý lấp bit cửa vào phía sông bằng bao tải đất, làm lọc ngược phía đông.                                                                                                  | Đảm bảo                                                     | Đắp cơ đê phía đông             |
| 76 | Lỗ rò mái đê                      | 13/10/2017                       | Xuân Vinh, Thọ Xuân    | Hữu Cầu Cháy | Đê sông | IV                                | K21,050                       |                                     |               | Chân đê                                                | ĐK=10cm          |                |               | Lỗ rò mái đê phía đông                   | Đã xử lý giờ đầu, làm giếng lọc ngược                                                                                                                                          | Nước ra trong                                               | Khoan phụt vữa                  |
| 77 | Thâm lậu mái đê phía đông         | 10/11/2017                       | Thiệu Ngọc, Thiệu Hóa  | Hữu Cầu Cháy | Đê sông | IV                                | K22,650                       | - K22,740                           | 90            | Cơ đê phía đông ở cao trình 8.50                       | 90               | 5,00           | 0,05          | Thâm lậu nước trong mái đê phía đông     | Đã xử lý bằng cách đào rãnh tập trung nước hình chữ T, đặt bó cành cây không lá làm rãnh dẫn thấm, cuối rãnh đặt gạch vỡ, sau đó làm máng dẫn nước trong ra ngoài              | Nước trong thoát ra rõ ràng, không mang theo bùn cát        | Đào đắp lại hoặc khoan phụt vữa |
| 78 | Nước tràn qua mái đê              |                                  | Yên Định               | Hữu Cầu Cháy | Đê sông | IV                                | K25+200<br>K25+500<br>K26+300 | - K25+300<br>- K25+600<br>- K26+350 | 250           | Mái đê                                                 | 250              |                | 0,35          | Nước tràn qua đê                         | Đã xử lý đắp chống tràn bằng bao tải đất                                                                                                                                       | Nước không tràn qua đê                                      | Tôn cao trình đê                |
| 79 | Sạt lở mái cơ đê phía đông        | 10/11/2017                       | Thiệu Ngọc, Thiệu Hóa  | Hữu Cầu Cháy | Đê sông | IV                                | K26,600                       | - K26,620                           | 20            | Cơ đê phía đông ở cao trình 8.50                       | 20               | 0.1-0.2        | 0.15-0.25     | Sạt lở mái cơ đê phía đông dài 20m       | Đóng cọc tre, đắp bao rai cát gia cố chân công sạt, làm máng dẫn nước trong rãnh khe nứt ra ngoài, sau đó dùng bạt che toàn bộ khu vực sạt để tránh nước mưa ngấm vào khe nứt  | Cung sạt ổn định                                            | Đào đắp lại                     |

| TT | Sự cố                                             | Mô tả sự cố                |                              |               |         |                                   |                                    |               |                                  |                |                |               | Diễn biến sự cố                                                           | Công tác chỉ đạo, biện pháp xử lý                                                 | Kết quả xử lý                                                                  | Đề xuất, kiến nghị                           |
|----|---------------------------------------------------|----------------------------|------------------------------|---------------|---------|-----------------------------------|------------------------------------|---------------|----------------------------------|----------------|----------------|---------------|---------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------|
|    |                                                   | Thời gian phát hiện/sảy ra | Địa điểm (quận/huyện)        | Tuyến đê      | Loại đê | Cấp đê từ I-V và đê chưa phân cấp | Km (số thập phân)                  | Chiều dài (m) | Vị trí của sự cố trên mặt cắt đê | Chiều dài (m)  | Chiều rộng (m) | Chiều sâu (m) |                                                                           |                                                                                   |                                                                                |                                              |
| 80 | Sự cố cống Thành Giang                            | 14/10/2017                 | Thị trấn Hòa                 | Hầm Cầu Cháy  | Đê sông | IV                                | K27,668                            | 5             | Sập thân cống thượng lưu         | 5              | 0,80           | 0,80          | Lũng mang cống (thượng lưu, thân cống bị sập gây nước chảy sang phía đồng | Chặn dòng thượng lưu, đắp hoành triệt cống                                        | Nước từ phía sông không vào phía đồng                                          | Làm công mìn thay thế cống cũ                |
| 81 | Nứt dọc mặt đê                                    | 10/12/2017                 | Thị trấn Long, Thị trấn Hòa  | Hầm Cầu Cháy  | Đê sông | IV                                | K35 - K35+010<br>K35+110 - K35+120 | 20            | Mặt đê ở cao trình 9.9           | 20             | 0.002-0.0      | 0,05          | Nứt dọc giữa mặt đê từ 0.2-1cm                                            | Dùng bạt che không cho nước mưa tiếp tục ngấm vào rãnh nứt                        | Khe nứt không phải triển thêm                                                  | Đào đắp đảm tr lại và gia cố bề tổng mặt đê  |
| 82 | Nứt dọc mép phần lẻ giáp bề tổng mặt đê phía đồng | 10/12/2017                 | Thị trấn Giang, Thị trấn Hòa | Hầm Cầu Cháy  | Đê sông | IV                                | K38,440 - K38,490                  | 50            | Mặt đê ở cao trình 10.06         | 50             | 0-0.05         | 0-0.1         | Nứt dọc mép phần lẻ giáp bề tổng mặt đê                                   | Dùng bạt che phủ toàn bộ vết nứt không cho nước mưa ngấm vào                      | Đào ra đắp lại phần đê bị nứt, hoàn trả lại bề tổng mặt đê và đắp cơ phía đồng | Đào đắp đảm tr lại                           |
| 83 | Nước tràn qua mặt đê                              | Sáng ngày 11/10/2017       | Tỉnh Gia                     | Hầm Thị Long  | Đê sông | IV                                | K5,400 - K9,900                    |               | Tràn qua mặt đê                  | 3 đoạn dài 75m |                |               | Nước tràn qua đê làm ngập thôn An Cư, xã Anh Sơn                          | Đã sơ tán hết dân                                                                 | Đắp chống tràn bằng đất nui dài 50m                                            | Hoàn thiện mặt cắt đê, tôn cao trình đỉnh đê |
| 84 | Tràn cửa khẩu                                     | 10/12/2017                 | Hà Giang, Hà Trung           | Tả sông Hoạt  | Đê sông | IV                                | K0,050 - K0,150                    | 100           | K0+050- K0+150                   | 100            |                |               | Tràn đoạn cửa khẩu                                                        | Đắp bao tải đất chống tràn                                                        | Đảm bảo chống tràn                                                             | Bổ sung còn phải cửa khẩu                    |
| 85 | Tràn đoạn trạm bơm                                | 10/12/2017                 | Hà Giang, Hà Trung           | Tả sông Hoạt  | Đê sông | IV                                | K4,000                             |               | K4+00                            |                |                |               | Tràn đoạn trạm bơm                                                        | Đắp bao tải đất chống tràn                                                        | Đảm bảo chống tràn                                                             | Hoàn thiện mặt cắt, nâng cao trình đê        |
| 86 | Nước tràn qua mặt đê                              | 10/12/2017                 | Hà Bắc, Hà Trung             | Tả sông Hoạt  | Đê sông | IV                                | K5+600 - K14+500                   | 8.900         | K5+600- K14+500                  | 8900           |                |               | Tràn đoạn làng Mỹ Đà, Trang Sơn                                           | Đắp bao tải đất chống tràn                                                        | Đảm bảo chống tràn                                                             | Hoàn thiện mặt cắt, nâng cao trình đê        |
| 87 | Nước tràn qua mặt đê                              | 10/12/2017                 | Hà Dương, Hà Trung           | Tả sông Hoạt  | Đê sông | IV                                | K15+055 - K17+055                  | 2.000         | K15+055- K17+055                 | 2000           |                |               | Nước tràn qua                                                             | Đắp bao tải đất chống tràn                                                        | Đảm bảo chống tràn                                                             | Hoàn thiện mặt cắt, nâng cao trình đê        |
| 88 | Sạt lở mặt đê phía đồng                           | 10/12/2017                 | Ba Đình, Nga Sơn             | Tả sông Hoạt  | Đê sông | IV                                | K32,800 - K32,850                  | 50            | K32+800- K32+850                 | 50             |                |               | Sạt lở mặt đê phía đồng                                                   | Đóng cọc tre, xếp bao tải cát, lùn ống ống khỏi tiến nước, đắp đất phần đê bị sạt | Đảm bảo an toàn                                                                | Hoàn thiện mặt cắt, nâng cao trình đê        |
| 89 | Nước tràn qua mặt đê                              | 10/12/2017                 | Hà Dương, Hà Trung           | Hữu sông Hoạt | Đê sông | IV                                | K8,550 - K10,470                   | 1.920         | K8+550- K10+470                  | 1920           |                |               | Nước tràn qua mặt đê                                                      | Một số đoạn được đắp bờ bao, hiện nước đã rút, đề an toàn                         | Đảm bảo an toàn                                                                | Hoàn thiện mặt cắt, nâng cao trình đê        |
| 90 | Nước tràn qua mặt đê                              | 10/12/2017                 | Hà Dương, Hà Trung           | Hữu sông Hoạt | Đê sông | IV                                | K11,500 - K12,320                  | 820           | K11+500- K12+320                 | 820            |                |               | Nước tràn qua mặt đê                                                      | Một số đoạn được đắp bờ bao, hiện nước đã rút, đề an toàn                         | Đảm bảo chống tràn                                                             | Hoàn thiện mặt cắt, nâng cao trình đê        |
| 91 | Nước tràn qua mặt đê                              | 10/12/2017                 | Hà Lai, Hà Trung             | Hữu sông Hoạt | Đê sông | IV                                | K17,070 - K18,910                  | 1.840         | K17+070- K18+910                 | 1840           |                |               | Nước tràn qua mặt đê (0.2-0,5)m                                           | Một số đoạn được đắp bờ bao, hiện nước đã rút, đề an toàn                         | Đảm bảo chống tràn                                                             | Hoàn thiện mặt cắt, nâng cao trình đê        |

| TT  | Sự cố                  | Thời gian phát hiện/xử lý | Mô tả sự cố            |               |         |                                   |                   |            |               |                                               | Kích thước sự cố |                |               | Diễn biến sự cố                                                                                                | Công tác chỉ đạo, hiện pháp xử lý                                    | Kết quả xử lý                                      | Đề xuất, kiến nghị                                           |
|-----|------------------------|---------------------------|------------------------|---------------|---------|-----------------------------------|-------------------|------------|---------------|-----------------------------------------------|------------------|----------------|---------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|
|     |                        |                           | Địa điểm (quận/huyện)  | Tuyến đê      | Loại đê | Cấp đê từ I-V và đê chưa phân cấp | Km (số thập phân) | -Km (phần) | Chiều dài (m) | Vị trí của sự cố trên mặt cắt đê              | Chiều dài (m)    | Chiều rộng (m) | Chiều sâu (m) |                                                                                                                |                                                                      |                                                    |                                                              |
| 92  | Nước tràn qua mặt đê   | 10/12/2017                | Hà Châu, Hà Trung      | Hữu sông Hoạt | Đê sông | IV                                | K20,010           | - K23,356  | 3.346         | K20+010-K23+356                               | 3346             |                |               | Nước tràn qua mặt đê (0,1-0,3)m                                                                                | Một số đoạn được đắp bờ bao, hiện nước đã rút, để an toàn            | Đảm bảo chống tràn                                 | Hoàn thiện mặt cắt, nâng cao trình đê                        |
| 93  | Sạt lở mái đê          | 10/12/2017                | Hà Châu, Hà Trung      | Hữu sông Hoạt | Đê sông | IV                                | K21,070           | - K21,090  | 20            | K21+070-K21+090                               | 20               |                |               | Sạt lở đê                                                                                                      | Đã xử lý giờ đầu                                                     | Đạt yêu cầu                                        | Hoàn thiện mặt cắt và nâng cao trình đê                      |
| 94  | Sạt lở mái đê          | 10/12/2017                | Hà Châu, Hà Trung      | Hữu sông Hoạt | Đê sông | IV                                | K21,680           | - K21,690  | 10            | K21+580-K21+690                               | 10               |                |               | Sạt lở đê                                                                                                      | Đã xử lý giờ đầu                                                     | Đạt yêu cầu                                        | Hoàn thiện mặt cắt và nâng cao trình đê                      |
| 95  | Nứt mặt đê             | 10/12/2017                | Hà Châu, Hà Trung      | Hữu sông Hoạt | Đê sông | IV                                | K21,800           | - K21,820  | 20            | K21+800-K21+820                               | 20               |                |               | Nứt mặt đê                                                                                                     | Đã xử lý giờ đầu                                                     | Đạt yêu cầu                                        | Đào đắp đảm tr lại. Hoàn thiện mặt cắt và nâng cao trình đê  |
| 96  | Sạt lở mái đê          | 10/12/2017                | Hà Châu, Hà Trung      | Hữu sông Hoạt | Đê sông | IV                                | K22,100           | - K22,120  | 20            | K22+100-K22+120                               | 20               |                |               | Sạt lở đê                                                                                                      | Đã xử lý giờ đầu                                                     | Đạt yêu cầu                                        | Đào đắp đảm tr lại. Hoàn thiện mặt cắt và nâng cao trình đê  |
| 97  | Nước tràn qua mặt đê   | 10/12/2017                | Hà Hải, Hà Trung       | Hữu sông Hoạt | Đê sông | IV                                | K27,100           | - K27,400  | 300           | K27+100-K27+400                               | 300              |                |               | Nước tràn qua mặt đê                                                                                           | Một số đoạn được đắp bờ bao, hiện nước đã rút, để an toàn            | Đảm bảo chống tràn                                 | Hoàn thiện mặt cắt, nâng cao trình đê                        |
| 98  | Nước tràn qua mặt đê   | 10/12/2017                | Nga Thăng, Nga Sơn     | Hữu sông Hoạt | Đê sông | IV                                | K27,800           | - K27,900  | 100           | K27+800-K27+900                               | 100              |                |               | Nước tràn qua mặt đê                                                                                           | Một số đoạn được đắp bờ bao, hiện nước đã rút, để an toàn            | Đảm bảo chống tràn                                 | Hoàn thiện mặt cắt, nâng cao trình đê                        |
| 99  | Sạt lở mái đê          | 10/12/2017                | Ba Đình, Nga Sơn       | Hữu sông Hoạt | Đê sông | IV                                | K32,800           | - K32,850  | 50            | K32+800-K32+850                               | 50               |                |               | Sạt lở mái đê phía đông                                                                                        | Đã xử lý giờ đầu                                                     | Đạt yêu cầu                                        | Đào đắp đảm tr lại. Hoàn thiện mặt cắt và nâng cao trình đê  |
| 100 | Các mạch dìm, mạch sủi | 10/12/2017                | Hà Trung               | Hữu sông Hoạt | Đê sông | IV                                |                   |            |               |                                               |                  |                |               | Các mạch sủi chân đê phía đông tuyến đê hữu sông Hoạt, đoạn qua các xã Hà Lai, Hà Châu, Hà Hải, huyện Hà Trung | Đã xử lý giờ đầu                                                     | Đạt yêu cầu                                        | Đắp cơ đê phía đông. Hoàn thiện mặt cắt và nâng cao trình đê |
| 101 | Sủi phía đông          | 12/10/2017                | Thanh Kim, Thạch Thành | Tả sông Bưởi  | Đê sông | IV                                | K0,850            | - K0,880   | 30            | Chân đê phía đông tiếp giáp với bề tổng cơ đê |                  |                |               | 03 lỗ sủi, mỗi lỗ sủi cách nhau 10m, mỗi lỗ đường kính 2-4cm                                                   | Đã xử lý giờ đầu. Nước chảy ra là nước trong, mặt đê không ướt sũng, | Nước ra là nước trong và được dẫn ra ngoài chân đê | Đắp cơ phía đông. Lắp ao                                     |

| TT  | Sự cố                             | Mô tả sự cố               |                        |              |         |                                   |                       |               |                                  |                                                         |                |               | Diễn biến sự cố                                                                                                                                         | Công tác chỉ đạo, biện pháp xử lý                                                                                                      | Kết quả xử lý                    | Đề xuất, kiến nghị             |
|-----|-----------------------------------|---------------------------|------------------------|--------------|---------|-----------------------------------|-----------------------|---------------|----------------------------------|---------------------------------------------------------|----------------|---------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------|--------------------------------|
|     |                                   | Ngày gian phát hiện/sự vụ | Địa điểm (quận, huyện) | Tuyến đê     | Loại đê | Cấp đê từ 1-V và đê chưa phân cấp | Km -Km (số thập phân) | Chiều dài (m) | Vị trí của sự cố trên mặt cắt đê | Chiều dài (m)                                           | Chiều rộng (m) | Chiều sâu (m) |                                                                                                                                                         |                                                                                                                                        |                                  |                                |
| 102 | Thấm lậu nước trong               | 11/10/2017                | Thị trấn Kim Tân       | Tả sông Bưởi | Đê sông | IV                                | K2,500                | K3,00         | 500                              | Chấn dẽ phía đông tiếp giáp với rãnh thoát nước bê tông |                |               | Khí nước sông lên cao vượt báo động 3 đạt 12,87m, thấm dẽ bị ngấm nước đến báo bão, nước thấm qua thân dẽ vào phía đông và chảy ra ngay rãnh thoát nước | Nước thấm là nước trong, có rãnh thoát nước bê tông nên không gây ra sin lũ. Cần cần bố cảnh dẽ thường xuyên theo dõi đến trên khu vực | Tiếp tục theo dõi                | Đắp dẽ tại tại. Khuan phut vưa |
| 103 | Cổng nước Phú Sơn                 | 13h ngày 12/10/2017       | Thành Kim, Thạch Thành | Tả sông Bưởi | Đê sông | IV                                | K13,606               |               |                                  |                                                         |                |               | Khí nước sông lên cao vượt báo động 3 đạt 13,85. Nước qua khe hở cánh cửa cống vào đồng                                                                 | Xử lý theo phương châm "4 tại chỗ" dùng cọc tre, tẻ rách, rơm ra chêm vào rãnh phai và các vị trí ra nước                              | Đã ngăn nước nước chảy vào đồng  | Sửa chữa cửa cống và hèm phai  |
| 104 | Cổng Vinh Hưng 6 (cổng tiêu số 3) | 10/11/2017                | Vinh Hưng - Vinh Lộc   | Tả sông Bưởi | Đê sông | IV                                | K19,748               |               |                                  |                                                         |                |               | Nước chảy từ sông qua cửa cống sang phía đông                                                                                                           | Đã xử lý theo phương châm "4 tại chỗ" dùng cọc tre, tẻ rách, rơm ra chêm vào rãnh phai và các vị trí ra nước                           | Tam thời ngăn được nước vào đồng | Sửa chữa cửa cống và hèm phai  |
| 105 | Cổng Vinh Hưng 7 (cổng tiêu)      | 11/11/2017                | Vinh Hưng - Vinh Lộc   | Tả sông Bưởi | Đê sông | IV                                | K19,417               |               |                                  |                                                         |                |               | Nước chảy từ sông qua cửa cống sang phía đông                                                                                                           | Dùng cọc tre lán cửa giả và bạt chống sóng phủ trước cánh cửa và đắp bao tại cát phía sông hoành trệt tam thời                         | Tam thời ngăn được nước vào đồng | Sửa chữa cửa cống và hèm phai  |
| 106 | Cổng Vinh Phúc 5 (cổng tiêu)      | 11/10/2017                | Vinh Phúc - Vinh Lộc   | Tả sông Bưởi | Đê sông | IV                                | K20,531               |               |                                  |                                                         |                |               | Nước chảy từ sông qua cửa cống sang phía đông                                                                                                           | Dùng bạt chống sóng phủ trước cánh cửa cống và đắp bao tại cát phía sông                                                               | Tam thời ngăn được nước vào đồng | Sửa chữa cửa cống và hèm phai  |
| 107 | Cổng Vinh Phúc 6 (Cổng tiêu)      | 11/10/2017                | Vinh Phúc - Vinh Lộc   | Tả sông Bưởi | Đê sông | IV                                | K21,784               |               |                                  |                                                         |                |               | Nước chảy từ sông qua cửa cống sang phía đông                                                                                                           | Dùng bạt chống sóng phủ trước cánh cửa cống và đắp bao tại cát phía sông cống phía sông                                                | Tam thời ngăn được nước vào đồng | Sửa chữa cửa cống và hèm phai  |
| 108 | Cổng Vinh Phúc 2(cổng tiêu số 5)  | 11/10/2017                | Vinh Phúc - Vinh Lộc   | Tả sông Bưởi | Đê sông | IV                                | K21,913               |               |                                  |                                                         |                |               | Nước chảy từ sông qua cửa cống sang phía đông                                                                                                           | Dùng bạt chống sóng phủ trước cánh cửa cống và đắp bao tại cát phía sông                                                               | Tam thời ngăn được nước vào đồng | Sửa chữa cửa cống và hèm phai  |
| 109 | Cổng Vinh Phúc 3 (cổng tiêu số 6) | 11/10/2017                | Vinh Phúc - Vinh Lộc   | Tả sông Bưởi | Đê sông | IV                                | K22,408               |               |                                  |                                                         |                |               | Nước chảy từ sông qua cửa cống sang phía đông                                                                                                           | Dùng rơm ra nút bít cửa rãnh phía sông                                                                                                 | Tam thời ngăn được nước vào đồng | Sửa chữa cửa cống và hèm phai  |

| TT  | Sự cố                                    | Mô tả sự cố               |                       |                               |         |                                   |                 |                   |               |                                                     |                  |                |               | Diễn biến sự cố                                                                          | Công tác chỉ đạo, biện pháp xử lý                                                      | Kết quả xử lý                                                                              | Đề xuất, kiến nghị                   |
|-----|------------------------------------------|---------------------------|-----------------------|-------------------------------|---------|-----------------------------------|-----------------|-------------------|---------------|-----------------------------------------------------|------------------|----------------|---------------|------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------|
|     |                                          | Thời gian phát hiện/xử lý | Địa điểm (quận/huyện) | Tuyến đê                      | Loại đê | Vị trí sự cố                      |                 |                   | Chiều dài (m) | Vị trí của sự cố trên mặt cắt đê                    | Kích thước sự cố |                |               |                                                                                          |                                                                                        |                                                                                            |                                      |
|     |                                          |                           |                       |                               |         | Cấp đê từ I-V và đê chưa phân cấp | Km (số thập)    | -Km (phần)        |               |                                                     | Chiều dài (m)    | Chiều rộng (m) | Chiều sâu (m) |                                                                                          |                                                                                        |                                                                                            |                                      |
| 110 | Sạt lở mặt đê phía sông đê bao Yên Giang |                           | Yên Giang, Yên Định   | Đê bao Yên Giang              | Đê bao  | V                                 | K1,500          | - K3,000          | 55            |                                                     | 55               |                | 0,5m          | Sạt lở mặt đê phía sông 02 đoạn, dài 55m                                                 | Xử lý bằng đóng cọc tre và đắp trả tại mặt đê phía đông bằng bao tại đầu               | Ổn định                                                                                    | Tu bổ, hoàn thiện mặt cắt đê         |
| 111 | Vỡ đê bao Tế Nông                        | 10/10/2017                | Nông Cống             | sông Hoàng                    | Đê bao  | V                                 | K1,900          |                   | 3             | Sập cống vỡ toàn bộ đê dài 3m                       | 3                |                | 2,8           | Cống Tế Nông bị lũng mang, lũng đây gây sập trời cống, vỡ 3m đê (đê bao bảo vệ 40ha còi) | Đã xử lý hàn khâu xong lúc 11h00 ngày 10/10/2017 và ngày 15/10 đã đắp bao tại cát      | Đã đóng cọc tre, thả đá hộc và đắp bao tại cát bằng mặt cắt đê cũ                          | Tu bổ, hoàn thiện mặt cắt đê         |
| 112 | Sập mang cống Ông Cống                   | 10/11/2017                | Nông Cống             | Hữu sông Hoàng                | Đê sông | IV                                | K34+050         |                   | 4             | Sập hai bên mang cống, mặt đê phía sông từ 1 - 1,2m | 4                | 1,0 - 1,2      | 1 - 1,2       | Sập hai bên mang cống phía sông, sạt vào mặt đê (1-1,2)m                                 | Không xử lý được do mực nước phía sông và mực nước phía đông ngang nhau                | Địa phương đang xử lý                                                                      | Làm cống mới thay thế cống cũ        |
| 113 | Nứt mặt đê                               | 17/10/2017                | Xuân Sơn, Thọ Xuân    | Tả sông Hoàng                 | Đê sông | V                                 | K1,900 - K2,040 | - K2,000 - K2,100 | 160           | Mặt đê                                              | 160              | 0,5m - 1,2m    | 0,40          | Nứt mặt đê                                                                               | Theo dõi                                                                               |                                                                                            | Đào đắp đảm trì lại                  |
| 114 | Vỡ đê sông nội đồng                      | 13/10/2017                | Thiệu Duy, Thiệu Hóa  | Hữu Mâu Khê                   | Đê sông | Chưa phân cấp                     |                 |                   | 6             | Vỡ đê ở cao trình 6,5                               | 6                | 3,00           | 4,00          | Vỡ đê dài 6m                                                                             | Đã xử lý dùng ro đá hàn khâu, bao tại cát đắp phía sông và đắp đất hoàn trả mặt cắt đê | Nước phía sông không chảy vào phía đông, đảm bảo an toàn tính mạng và tài sản của nhân dân | Tu bổ, hoàn thiện mặt cắt đê         |
| 115 | Tràn đê                                  | 10/12/2017                | Thiệu Hợp, Thiệu Hóa  | Tả Mâu Khê                    | Đê sông | Chưa phân cấp                     |                 |                   | 16            | Tràn đê ở cao trình 5,8                             | 16               | 3,00           | 0,20          | Tràn đê dài 16m                                                                          | Đắp con trạch chống tràn                                                               | Nước không tràn qua đê                                                                     | Tôn cao trình, hoàn thiện mặt cắt đê |
| 116 | Tràn đê                                  | 10/12/2017                | Thiệu Duy, Thiệu Hóa  | Tả Mâu Khê                    |         | Chưa phân cấp                     |                 |                   | 6             | Tràn đê ở cao trình 6,3                             | 6                | 3,00           | 0,20          | Tràn đê dài 6m                                                                           | Đắp con trạch chống tràn                                                               | Nước không tràn qua đê                                                                     | Tôn cao trình, hoàn thiện mặt cắt đê |
| 117 | Nước xấp xỉ mặt đê                       | 10/11/2017                | Huyện Nông Cống       | Tả sông Nhậm                  | Đê sông | IV                                | K36,200         | - K36,500         | 300           |                                                     | 300              |                |               | Đê thấp, mực nước cách mặt đê 10cm                                                       | ĐP đã tiến hành đắp chống tràn 100m                                                    | Đã đắp chống tràn bằng bao tại cát                                                         | Tôn cao trình, hoàn thiện mặt cắt đê |
| 118 | Lũng mang cống Cửa Soái                  | 11/10/2017                | Huyện Quảng Xương     | Đê bao Quảng Phục, Quảng Vọng | Đê bao  | V                                 | K0+700          |                   |               |                                                     |                  |                |               | Cống không có hệ thống đóng mở, bị lũng mang                                             | Đã hoàn thiện tạm bằng bao tại phía sông                                               | Đã đắp bằng bao tại cát hoàn thiện phía ống                                                | Đào đắp, đảm trì lại mang cống       |

| TT  | Sự cố                  | Mô tả sự cố               |                          |                                  |         |                                   |              |            |               |                                  |               |                |               | Diễn biến sự cố                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Công tác chỉ đạo, biện pháp xử lý                                       | Kết quả xử lý                    | Đề xuất, kiến nghị                                                                                                                                  |
|-----|------------------------|---------------------------|--------------------------|----------------------------------|---------|-----------------------------------|--------------|------------|---------------|----------------------------------|---------------|----------------|---------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|----------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                        | Thời gian phát hiện/sự ra | Địa điểm (quận, huyện)   | Tuyến đê                         | Loại đê | Cấp đê từ I-V và đê chưa phân cấp | Km (số thập) | -Km (phần) | Chiều dài (m) | Vị trí của sự cố trên mặt cắt đê | Chiều dài (m) | Chiều rộng (m) | Chiều sâu (m) |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                         |                                  |                                                                                                                                                     |
| 119 | Sự cố công Vững Cháp   | 10/11/2017                | Quảng phú - Thọ Xuân     | Ta, hữu Quang Phú                | Đê bao  | IV                                | K3,700       |            |               | Cao trình (+10,03)               |               |                |               | Nước chảy trong công                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Đã hoành triệt tam công bằng bao tại đất                                | Đảm bảo nước không chảy vào đồng | Sửa chữa cửa công và hèm phai                                                                                                                       |
| 120 | Sự cố công Ló Gạch     | 10/12/2017                | Quảng phú - Thọ Xuân     | Ta, hữu Quang Phú                | Đê bao  | IV                                | K4,920       |            |               | Cao trình (+12,40)               |               |                |               | Nước chảy trong công                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Đã hoành triệt tam công bằng bao tại đất                                | Đảm bảo nước không chảy vào đồng | Sửa chữa cửa công và hèm phai                                                                                                                       |
| 121 | Lở rò mái đê           | 10/12/2017                | Quảng phú - Thọ Xuân     | Ta Quảng Phú                     | Đê bao  | IV                                | K0,900       |            |               | Chấn đê PD (+13,77)              |               | 0,03           |               | Lở sạt ở chấn đê                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Đã xử lý gờ dầu, làm giếng lọc ngược                                    | Nước ra trung                    | Đào đắp đảm trì lại, Khoan phụt vữa                                                                                                                 |
| 122 | Sự cố công Thung Bàu   | 10/12/2017                | Quảng phú - Thọ Xuân     | Ta, hữu Quang Phú                | Đê bao  | IV                                | K6,397       |            |               | Cao trình (+12,77)               |               |                |               | Nước chảy trong công                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Đã hoành triệt tam công bằng bao tại đất                                | Đảm bảo nước không chảy vào đồng | Sửa chữa cửa công và hèm phai                                                                                                                       |
| 123 | Sự cố công Đồng Quan   | 10/12/2017                | Quảng phú - Thọ Xuân     | Ta Quảng Phú                     | Đê bao  | IV                                | K0,680       |            |               | Cao trình (+9,10)                |               |                |               | Nước chảy trong công                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Đã hoành triệt tam công bằng bao tại đất                                | Đảm bảo nước không chảy vào đồng | Sửa chữa cửa công và hèm phai                                                                                                                       |
| 124 | Sự cố công Hùn Nhân    | 10/12/2017                | Quảng phú - Thọ Xuân     | Ta Quảng Phú                     | Đê bao  | IV                                | K3,302       |            |               | Cao trình (+8,1)                 |               |                |               | Nước chảy trong công                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Đã hoành triệt tam công bằng bao tại đất                                | Đảm bảo nước không chảy vào đồng | Sửa chữa cửa công và hèm phai                                                                                                                       |
| 125 | Sự cố công Đồng Mưng   | 10/12/2017                | Quảng phú - Thọ Xuân     | Ta Quảng Phú                     | Đê bao  | IV                                | K3,327       |            |               | Cao trình (+12,06)               |               |                |               | Nước chảy trong công                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Đã hoành triệt tam công bằng bao tại đất                                | Đảm bảo nước không chảy vào đồng | Sửa chữa cửa công và hèm phai                                                                                                                       |
| 126 | Tràn đê                | 10/12/2017                | Quảng phú - Thọ Xuân     | Ta Quảng Phú                     | Đê bao  | IV                                | K1,000       | - K1,100   | 100           | Mất đê (+15,15)                  | 100           | 4              | 0,1           | Tràn đê dài 100m                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Đã xử lý bằng đắp bao tại đất                                           | Đảm bảo nước không chảy vào đồng | Tôn cao trình đê, Hoàn thiện mặt cắt đê                                                                                                             |
| 127 | Tràn đê                | 10/11/2017                | Quảng phú - Thọ Xuân     | Hữu Quang Phú                    | Đê bao  | IV                                | K0,000       | - K0,300   | 300           | mất đê (+16,00)                  | 300           | 2              | 0,2           | Tràn đê dài 300m                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Đã xử lý bằng đắp bao tại đất                                           | Đảm bảo                          | Tôn cao trình đê, Hoàn thiện mặt cắt đê                                                                                                             |
| 128 | Tràn đê Bao Thạch Đình | 11/10/2017                | Thạch Đình - Thạch Thành | Đê bao Thạch Đình, hữu sông Bưởi | Đê sông | V                                 | K0,00        | - K9+418   | 9 418         |                                  |               |                |               | Vào 18h30 ngày 11/10/2017 mực nước sông Bưởi đạt 12.54 cao trình đỉnh đê là 12,5 - 13,0 đê bao Thạch Đình bắt đầu tràn. Ngày 15/10/2017 sau khi nước rút kiểm tra hiện trạng công trình tuyến đê bị ngập, sạt, nứt, bong tróc và trôi ngược phần bê tông mái đê phía sông và phía đồng với tổng chiều dài 3570m. | Di dân toàn bộ xã Thạch Đình trong phạm vi đê trước 15h ngày 11/10/2017 | Di dân dân bảo an toàn           | Tu sửa bê tông mặt đê, mái đê phía sông và phía đồng với chiều dài khoảng 4km, hỗ trợ kinh phí để nhân dân xã Thạch Đình làm nhà tránh, trú bão lụt |
| 129 | Sạt mái đê phía đồng   | 17/10/2017                | Xuân Sơn, Thọ Xuân       | Ta Tiểu Thủy                     | Đê sông | IV                                | K2,500       | - K2,505   | 5             | Mái đê                           | 5             |                |               | Khí nước sông rút gây sạt                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Đang theo dõi                                                           |                                  | Đào đắp đảm trì lại                                                                                                                                 |
| 130 | Cổng Nổ Còi            | 17/10/2017                | Xuân Sơn, Thọ Xuân       | Ta Tiểu Thủy                     | Đê sông | IV                                |              |            |               |                                  |               |                |               | Cánh cửa cổng bị gãy                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Đắp bao tại đất hoành triệt tam công                                    | Đạt yêu cầu                      | Sửa chữa, thay thế cửa và dân đóng mìn                                                                                                              |
| 131 | Tràn đê                | 11/10/2017                | Xuân Giang, Thọ Xuân     | Ta Tiểu Thủy                     | Đê sông | IV                                | K3,200       | - K3,280   | 80            | Mất đê                           | 80            | 2              | 0,4           | Tràn đê dài 80m                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Đã xử lý bằng đắp bao tại đất                                           | Đảm bảo                          | Tôn cao trình đê, Hoàn thiện mặt cắt đê                                                                                                             |

| TT                   | Sự cố                                                      | Mô tả sự cố                     |                                          |                                  |         |                                             |                 |               |                  |                                        |                  |                   |                  | Diễn biến sự cố                       | Công tác chỉ đạo, biện pháp xử lý                                                                           | Kết quả xử lý                                                     | Đề xuất, lesson<br>ngợi                       |
|----------------------|------------------------------------------------------------|---------------------------------|------------------------------------------|----------------------------------|---------|---------------------------------------------|-----------------|---------------|------------------|----------------------------------------|------------------|-------------------|------------------|---------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------|
|                      |                                                            | Thời gian<br>phát<br>hiện/sự cố | Địa danh<br>(quận, huyện)                | Tên đê                           | Loại đê | Vị trí sự cố                                |                 |               | Kích thước sự cố |                                        |                  |                   |                  |                                       |                                                                                                             |                                                                   |                                               |
|                      |                                                            |                                 |                                          |                                  |         | Cấp đê từ I-<br>V và đê<br>chưa phân<br>cấp | Km<br>(số thập) | -Km<br>(phần) | Chiều dài<br>(m) | Vị trí của<br>sự cố trên<br>mặt cắt đê | Chiều<br>dài (m) | Chiều<br>rộng (m) | Chiều<br>sâu (m) |                                       |                                                                                                             |                                                                   |                                               |
| 132                  | Tràn đê                                                    | 11/10/2017                      | Xuân Giang,<br>Thọ Xuân                  | Tà Tiêu<br>Thủy                  | Đê sông | IV                                          | K3,300          | - K3,370      | 70               | Mặt đê                                 | 70               | 2                 | 0,3              | Tràn đê dài 70m                       | Đã xử lý bằng đắp bao<br>tại đất                                                                            | Đảm bảo                                                           | Tôn cao trình đê,<br>Hoàn thiện mặt<br>cắt đê |
| 133                  | Tràn đê                                                    | 11/10/2017                      | Xuân Giang,<br>Thọ Xuân                  | Tà Tiêu<br>Thủy                  | Đê sông | IV                                          | K4,200          | - K4,240      | 40               | Mặt đê                                 | 40               | 3,5               | 1,2              | Tràn đê dài 40m                       | Đã xử lý bằng đắp bao<br>tại đất                                                                            | Đảm bảo                                                           | Tôn cao trình đê,<br>Hoàn thiện mặt<br>cắt đê |
| 134                  | Tràn đê                                                    | 11/10/2017                      | Xuân Giang,<br>Thọ Xuân                  | Tà Tiêu<br>Thủy                  | Đê sông | IV                                          | K4,980          | - K5,040      | 60               | Mặt đê                                 | 60               | 3,5               | 1,2              | Tràn đê dài 60m                       | Đã xử lý bằng đắp bao<br>tại đất                                                                            | Đảm bảo                                                           | Tôn cao trình đê,<br>Hoàn thiện mặt<br>cắt đê |
| 135                  | Vỡ đê                                                      | 11/10/2017                      | Xuân Giang,<br>Thọ Xuân                  | Tà Tiêu<br>Thủy                  | Đê sông | IV                                          | K5,100          | - K5,115      | 15               |                                        | 15               | 2,5               | 4,5              | Ngày 11/10/2017, vỡ đê dài<br>14,5m   | Đóng cọc, thả rọ đá và<br>đắp đất trả lại đoạn đê bị<br>vỡ                                                  | Đảm bảo                                                           | Đào đắp đảm trì<br>lại                        |
| 136                  | Tràn đê                                                    | 11/10/2017                      | Xuân Giang,<br>Thọ Xuân                  | Tà Tiêu<br>Thủy                  | Đê sông | IV                                          | K5,310          | - K5,390      | 80               | Mặt đê                                 | 80               | 2,5               | 0,3              | Tràn đê dài 80m                       | Đã xử lý bằng đắp bao<br>tại đất                                                                            | Đảm bảo                                                           | Tôn cao trình đê,<br>Hoàn thiện mặt<br>cắt đê |
| 137                  | Tràn đê                                                    | 11/10/2017                      | Xuân Giang,<br>Thọ Xuân                  | Tà Tiêu<br>Thủy                  | Đê sông | IV                                          | K5,530          | - K5,600      | 70               | Mặt đê                                 | 70               | 2,5               | 0,3              | Tràn đê dài 70m                       | Đã xử lý bằng đắp bao<br>tại đất chống tràn                                                                 | Đảm bảo                                                           | Tôn cao trình đê,<br>Hoàn thiện mặt<br>cắt đê |
| 138                  | Vỡ đê                                                      | 11/10/2017                      | Xuân Trường,<br>Thọ Xuân                 | Tà Tiêu<br>Thủy                  | Đê sông | IV                                          | K6,720          | - K6,745      | 25               |                                        | 25               | 2                 | 5                | Ngày 11/10/2017, vỡ đê dài<br>25m     | Đóng cọc, thả rọ đá và<br>đắp đất trả lại đoạn đê bị<br>vỡ                                                  | Đảm bảo                                                           | Đào đắp đảm trì<br>lại                        |
| 139                  | Nước xấp xỉ mặt đê đoạn<br>xã Tế Thắng, huyện Nông<br>Cống | 10/11/2017                      | H. Nông Cống                             | Hầm sông<br>Nhôm                 | Đê sông | IV                                          | K22+360         | - K22+860     | 500              |                                        | 500              |                   |                  | Đê thấp, mực nước cách mặt<br>đê 10cm | ĐP đã tiến hành đắp<br>chống tràn 500m                                                                      | Dùng máy xúc đắp<br>chống tràn ( Đắp<br>lấy ven đê phía<br>đông ) | Tôn cao trình đê,<br>Hoàn thiện mặt<br>cắt đê |
| 140                  | Sạt mái đê phía đông                                       | 11/10/2017                      | Hoàng Thăng,<br>Hoàng Hóa                | Tây sông<br>Cù                   | Đê sông | IV                                          | K5,550          | - K5,570      | 20               | Mặt, mái đê                            | 20               | Hết mái<br>đê     | 2,7              | Do mưa lớn, mái đê dốc                | Đóng cọc, quan trắc<br>theo dõi                                                                             | Quan trắc theo dõi                                                | Tôn cao trình đê,<br>Hoàn thiện mặt<br>cắt đê |
| 141                  | Sạt mái đê phía đông                                       | 11/10/2017                      | Hoàng Thăng,<br>Hoàng Hóa                | Tây sông<br>Cù                   | Đê sông | IV                                          | K5,630          | - K5,710      | 80               | Mặt, mái đê                            | 80               | Hết mái<br>đê     | 2,7              | Do mưa lớn, mái đê dốc                | Đóng cọc, quan trắc<br>theo dõi                                                                             | Quan trắc theo dõi                                                | Tôn cao trình đê,<br>Hoàn thiện mặt<br>cắt đê |
| 142                  | Sạt mái đê phía đông                                       | 11/10/2017                      | Hoàng Đông,<br>Hoàng Hóa                 | Đông sông<br>Cù                  | Đê sông | IV                                          | K11,600         | - K11,700     | 100              | Mặt đê                                 | 100              | Gần hết<br>mái đê | 2,5              | Do mưa lớn, mái đê dốc                | Đóng cọc, quan trắc<br>theo dõi                                                                             | Quan trắc theo dõi                                                | Tôn cao trình đê,<br>Hoàn thiện mặt<br>cắt đê |
| 143                  | Sạt mái đê phía sông                                       | 10/11/2017                      | Huỳnh Xuyên,<br>Hoàng Hóa                | Đê bao hữu<br>Cầm Lũ             | Đê bao  | V                                           | K5,000          | - K7,100      | 2,100            | Mặt đê                                 | 2100             | Hết mái<br>đê     | 2,2              | Do mưa lớn, mái đê dốc                | Đóng cọc, quan trắc<br>theo dõi                                                                             | Quan trắc theo dõi                                                | Tôn cao trình đê,<br>Hoàn thiện mặt<br>cắt đê |
| 144                  | Sạt mái đê                                                 | 16/10/2017                      | Xuân Vinh, Thọ<br>Xuân                   | Đê sông<br>Ngón                  | Đê sông | Chưa phân<br>cấp                            | K3,460          | - K3,530      | 70               | Mặt đê                                 | 70               |                   | 1                | Khi nước rút, mái đê dốc              | Đã xử lý giữ đầu theo<br>phương châm "4 tại<br>chỗ" Đắp đất trả lại mặt<br>đê và mở rộng ra phía<br>đông 2m | Đạt yêu cầu                                                       | Đào đắp, đảm trì<br>lại                       |
| 145                  | Sạt lở mái bờ bao (Nuôi<br>trồng thủy sản xã Xuân<br>Lộc)  | 10/12/2017                      | Xuân Lộc, Hậu<br>Lộc                     | Bờ bao nuôi<br>trồng thủy<br>sản | Bờ bao  | Chưa phân<br>cấp                            |                 |               | 301              | Mặt đê                                 | 301              |                   | 0,5-1,0          | Mái đê bao bị sạt lở                  | Theo dõi                                                                                                    |                                                                   | Tôn cao trình đê,<br>Hoàn thiện mặt<br>cắt đê |
| 146                  | Sạt lở mái đê sông Thống<br>Nhất                           | 10/11/2017                      | Quảng Thọ,<br>Quảng Châu,<br>TP. Sầm Sơn | Đê sông<br>Thống Nhất            | Đê sông | Chưa phân<br>cấp                            |                 |               | 3.000            | Mặt đê                                 | 3000             |                   | 0,5-1,0          | Mái đê bao bị sạt lở                  | Theo dõi                                                                                                    |                                                                   | Tôn cao trình đê,<br>Hoàn thiện mặt<br>cắt đê |
| Tổng cộng: 146 sự cố |                                                            |                                 |                                          |                                  |         |                                             |                 |               |                  |                                        |                  |                   |                  |                                       |                                                                                                             |                                                                   |                                               |

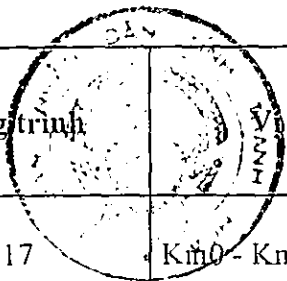
**PHỤ LỤC 5: DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH ĐÊ ĐIỀU, HỒ ĐẬP, GIAO THÔNG ƯU TIÊN ĐẦU TƯ ĐỀ NGHỊ  
TRUNG ƯƠNG HỖ TRỢ KINH PHÍ ĐỂ XỬ LÝ KHẮC PHỤC CẤP BÁCH**

*(Kèm theo Công văn số: 12836 /UBND-NN ngày 20/10/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hoá)*

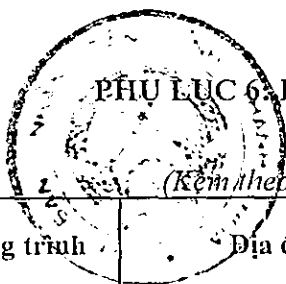
| STT      | Công trình                  | Vị trí                          | Địa điểm                                   | Sự cố công trình                        | Giải pháp khắc phục                                                                                                                       | Kinh phí<br>(triệu đồng) |
|----------|-----------------------------|---------------------------------|--------------------------------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------|
|          | <b>Tổng cộng</b>            |                                 |                                            |                                         |                                                                                                                                           | <b>588.000</b>           |
| <b>I</b> | <b>Công trình đê điều</b>   |                                 |                                            |                                         |                                                                                                                                           | <b>370.000</b>           |
| 1        | Tả sông Chu                 | K16+680-K17+350                 | Xã Thọ Trường, huyện Thọ Xuân              | Sạt mái đê phía sông                    | Bạt mái, lấn đê; củng hoá mặt đê; làm kè bảo vệ đê, hình thức kè lát mái BTCKĐS trong khung ô bê tông, chân kè gia cố bằng đá hộc thả rời | 65.000                   |
| 2        | Tả sông Chu                 | K2+559-K3+130                   | Xã Thọ Minh, huyện Thọ Xuân                | Sạt mái đê phía sông                    | Củng hoá mặt đê; làm kè bảo vệ đê, hình thức kè lát mái BTCKĐS trong khung ô bê tông, chân kè gia cố bằng đá hộc thả rời                  | 15.000                   |
| 3        | Tả sông chu                 | K6+300-K7+830                   | Xã Xuân Tín, huyện Thọ Xuân                | Kè bị xuống cấp, thân đê cao            | Làm kè bảo vệ bãi hình thức kè lát mái BTCKĐS trong khung ô bê tông, chân kè gia cố bằng đá hộc thả rời, đắp mở rộng mặt đê               | 40.000                   |
| 4        | Hữu sông Chu                | Tương ứng<br>K13+330-K13+580    | Xã Xuân Hoà, huyện Thọ Xuân                | Sạt bãi sông sát khu dân cư             | Làm kè bảo vệ bãi hình thức kè lát mái BTCKĐS trong khung ô bê tông, chân kè gia cố bằng đá hộc thả rời                                   | 15.000                   |
| 5        | Bãi sông Chu huyện Thọ Xuân |                                 | Xã Xuân Thiên, huyện Thọ Xuân              | Bãi sông bị sạt lở 300m, sát khu dân cư | Làm kè bảo vệ bờ                                                                                                                          | 10.000                   |
| 6        | Tả Lạch Trường              | K4+970-K5+350;<br>K7+700-K8+740 | Xã Hoàng Cát, Hoàng Xuyên, huyện Hoàng Hóa | Đê thấp nước tràn qua                   | Đắp áp trúc tôn cao đê, gia cố lán nhựa                                                                                                   | 15.000                   |

| STT | Công trình                     | Vị trí                           | Địa điểm                                                         | Sự cố công trình                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Giải pháp khắc phục                                                                                                             | Kinh phí<br>(triệu đồng) |
|-----|--------------------------------|----------------------------------|------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------|
| 7   | Hữu Lạch Trường                | K2+227-K5+573;<br>K7+800-K10+200 | Xã Hoảng Minh, Hoảng Đức, Hoảng Phúc, Hoảng Đạt, huyện Hoảng Hóa | Đê thấp nước tràn qua; thấm lậu nước từ chân đê đến 1/3 mái đê                                                                                                                                                                                                                                     | Đắp áp trúc tôn cao đê, gia cố lán nhựa; khoan phụt vữa; Đắp cơ đê phía đồng                                                    | 30.000                   |
| 8   | Đê hữu Cầu Chày                | Chiều dài 10km                   | huyện Thọ Xuân, Thiệu Hóa                                        | Đê bị sạt lở, hiện trạng đê thấp, nhỏ                                                                                                                                                                                                                                                              | Tôn cáo áp trúc, mở rộng mặt, gia cố mặt đê, kè gia cố mái đê phía sông                                                         | 55.000                   |
| 9   | Hữu sông Chu                   | K19+760 -<br>K25+730             | Xã Xuân Thành, Thọ Nguyên, huyện Thọ Xuân                        | Bê tông mặt đê bị hư hỏng nghiêm trọng                                                                                                                                                                                                                                                             | Gia cố lán nhựa mặt đê                                                                                                          | 50.000                   |
| 10  | Hữu sông Mã                    | K51+500-K58                      | Thành phố Thanh Hóa, Sầm Sơn                                     | Mặt đê nhỏ, chưa được gia cố                                                                                                                                                                                                                                                                       | Đắp áp trúc, mở rộng mặt và gia cố mặt đê                                                                                       | 25.000                   |
| 11  | Đê tả sông Yên                 | K2+844-K5+344                    | Thị trấn Nông Công - huyện Nông Công.                            | Sạt lở mái đê, cống dưới đê bị hư hỏng, không vận hành được.                                                                                                                                                                                                                                       | Tôn cao, áp trúc, hoàn thiện mặt cắt và gia cố bê tông mặt đê; kè bảo vệ mái                                                    | 15.000                   |
| 12  | Đê hữu sông Hoạt               | K17-K23                          | xã Hà Lai, Hà Châu, huyện Hà Trung                               | Đê bị tràn, sạt lở mái phía sông, phía đồng nhiều vị trí                                                                                                                                                                                                                                           | Tôn cao, áp trúc, hoàn thiện mặt cắt và gia cố bê tông mặt đê; kè bảo vệ mái                                                    | 35.000                   |
| II  | Công trình hồ chứa             |                                  |                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                 | 40.000                   |
| I   | Sửa chữa, nâng cấp hồ Khe Miếu |                                  | Xã Nguyên Bình, huyện Tĩnh Gia                                   | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đập đất: Mái thượng lưu bị sạt lở nhiều, không có thiết bị thoát nước hạ lưu.</li> <li>- Tràn: phần sau tiêu năng chưa gia cố.</li> <li>- Cống lấy nước dưới đập: bị hư hỏng hoàn toàn.</li> <li>- Kênh: Là kênh đất nhiều đoạn đã bị bồi lấp.</li> </ul> | Sửa chữa, nâng cấp đập; gia cố tràn; làm cầu dân sinh qua tràn; làm mới cống; kiên cố kênh; cải tạo đường thi công kết hợp QLVH | 12.000                   |

| STT | Công trình                      | Vị trí                  | Địa điểm                                    | Sự cố công trình                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Giải pháp khắc phục                                                                                      | Kinh phí<br>(triệu đồng) |
|-----|---------------------------------|-------------------------|---------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------|
| 2   | Sửa chữa, nâng cấp hồ Suối Chan |                         | Xã Nguyên Bình, huyện<br>Tĩnh Gia           | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đập đất: Mái thượng lưu bị xói lở nhiều, mái hạ lưu xuất hiện nhiều chỗ thấm.</li> <li>- Tràn xả lũ: Đã bị xuống cấp.</li> <li>- Công lấy nước dưới đập: Đã bị xuống cấp hư hỏng</li> <li>- Kênh: Là kênh đất, có nhiều đoạn đã bị bồi lấp</li> </ul>      | Sửa chữa, nâng cấp đập, gia cố tràn cũ, làm mới cống, kiên cố kênh, cải tạo đường thi công kết hợp QLVH. | 13.000                   |
| 3   | Sửa chữa, nâng cấp Hồ Tiến Tâm  |                         | Xã Mậu Lâm huyện Như<br>Thanh               | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đập đất: Mái thượng lưu bị sới lở nhiều, mái hạ lưu xuất hiện nhiều chỗ thấm.</li> <li>- Tràn xả lũ: Bằng đất sạt trượt nhiều chỗ.</li> <li>- Công lấy nước dưới đập bị hỏng cửa van.</li> <li>- Kênh: Là kênh đất, có nhiều đoạn đã bị bồi lấp</li> </ul> | Sửa chữa, nâng cấp đập, gia cố tràn cũ, nối dài cống, kiên cố kênh, cải tạo đường thi công kết hợp QLVH. | 15.000                   |
| III | Công trình giao<br>thông        |                         |                                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                          | 178.000                  |
| A   | Quốc lộ                         |                         |                                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                          | 170.000                  |
| 1   | Quốc lộ 217B                    | Km33+00 -<br>Km49+700   | Thạch Thành                                 | Mặt đường sinh lún, xói trôi                                                                                                                                                                                                                                                                        | Xử lý ĐBGT                                                                                               | 2.400                    |
| 2   | Quốc lộ 16                      | Km37+150 -<br>Km190     | Mường Lát, Quan Sơn,<br>Lạng Chánh, Thường  | Sạt lở taluy dương, taluy âm;<br>sa bồi mặt đường                                                                                                                                                                                                                                                   | Hót đất sụt taluy dương, xử lý ổn định<br>taluy âm                                                       | 51.900                   |
| 3   | Quốc lộ 15                      | Km53 -<br>Km113+300     | Quan Hoá, Bá Thước,<br>Lạng Chánh, Ngọc Lặc | Sạt taluy dương, taluy âm                                                                                                                                                                                                                                                                           | Hót đất sụt, xử lý ổn định taluy âm                                                                      | 1.000                    |
| 4   | Quốc lộ 15C                     | Km63+980 -<br>Km101+600 | Mường Lát                                   | Sạt taluy dương; lún nứt mặt<br>đường                                                                                                                                                                                                                                                               | Hót đất sụt, sửa chữa mặt đường lún nứt                                                                  | 900                      |



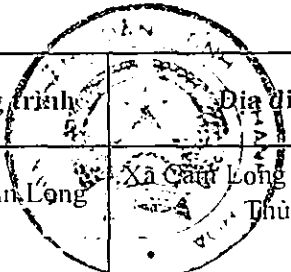
| STT | Công trình                    | Vị trí                                                             | Địa điểm                           | Sự cố công trình                                                                                                                                                                                           | Giải pháp khắc phục                                                                                 | Kinh phí<br>(triệu đồng) |
|-----|-------------------------------|--------------------------------------------------------------------|------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------|
| 5   | Quốc lộ 217                   | Km0 - Km194+300                                                    | Bá Thước, Quan Sơn                 | Sạt taluy dương, taluy âm; sa bồi mặt đường; hư hỏng mặt đường, rãnh dọc                                                                                                                                   | Hót đất sạt, sa bồi; xử lý ổn định taluy âm; sửa chữa hư hỏng rãnh dọc, mặt đường                   | 61.000                   |
| 6   | Quốc lộ 47                    | Km0+250 - Km0+350,<br>Km29+700 - Km32+800,<br>Km78+015 - Km138+500 | Sầm Sơn, Triệu Sơn,<br>Thường Xuân | Sạt taluy dương, taluy âm; sa bồi mặt đường; hư hỏng mặt đường, rãnh dọc; lề đường xói trôi                                                                                                                | Hót đất sạt, sa bồi; xử lý ổn định taluy âm; sửa chữa hư hỏng rãnh dọc, mặt đường; đắp phụ lề đường | 52.800                   |
| B   | Đường thủy nội địa trung ương | Sông Lèn, sông Tào, sông Mã                                        |                                    | Mất 49 bộ báo hiệu trên bờ, Trô 22 quân phao báo hiệu dưới nước, Đèn hiệu trên phao mất 18 cái, Đèn hiệu trên cột mất 11 cái; Các luồng tuyến bị bồi lắng gây cản cục bộ trên các tuyến sông ĐTNĐ quốc gia | Bổ sung, thay thế phao báo hiệu. Nạo vét đảm bảo luồng tuyến                                        | 8.000                    |



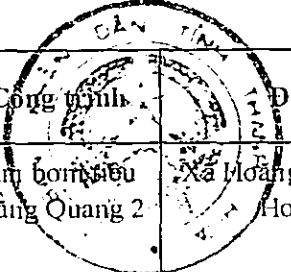
**PHỤ LỤC 6: DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH ĐỀ ĐIỀU, HỒ ĐÁP ĐỀ NGHỊ TRUNG ƯƠNG BỔ SUNG  
VÀO KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN**

*(Kèm theo Công văn số: 12836 /UBND-NN ngày 20/10/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hoá)*

| STT | Công trình                                   | Địa điểm                                              | Sự cố công trình                                                                                                                                                                                     | Giải pháp khắc phục                                                                                                                             | Kinh phí<br>(triệu đồng) |
|-----|----------------------------------------------|-------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------|
|     | <b>Tổng cộng</b>                             |                                                       |                                                                                                                                                                                                      |                                                                                                                                                 | <b>1.607.000</b>         |
| 1   | Tu bổ, nâng cấp<br>tuyến đê hữu<br>sông Chu. | Huyện Thọ Xuân, Thiệu<br>Hoá, Thành phố Thanh<br>Hoá. |                                                                                                                                                                                                      | Tôn cao, áp trúc mở rộng mặt đê; gia cố mặt đê; làm kè<br>bảo vệ bờ                                                                             | 1.300.000                |
| 2   | Hồ Trạm Xá                                   | Xã Mậu Lâm, huyện Như<br>Thanh                        | Đập thấp, mặt cắt bé, chưa đảm bảo an<br>toàn                                                                                                                                                        | Hiện tại, mực nước hồ đã xuống thấp, không còn hiện<br>tượng nước tràn qua đập đất. Công tác xử lý tạm thời các<br>hư hỏng đang được triển khai | 15.000                   |
| 3   | Hồ Dốc Đất                                   | Xã Thọ sơn, huyện Triệu<br>Sơn                        | Đập đất thấp, sạt lở mái thượng, hạ lưu<br>-Trần đất, sạt lở                                                                                                                                         | Hiện tại, mực nước hồ đã xuống thấp, không còn hiện<br>tượng nước tràn qua đập đất. Công tác xử lý tạm thời các<br>hư hỏng đang được triển khai | 10.000                   |
| 4   | Hồ Buốc                                      | Xã Kỳ Tân, huyện Bá<br>Thước                          | Sạt lở mái thượng lưu, Trần đất, Cao<br>trình công cao                                                                                                                                               | Hiện tại, mực nước hồ đã xuống thấp, không còn hiện<br>tượng nước tràn qua đập đất. Công tác xử lý tạm thời các<br>hư hỏng đang được triển khai | 10.000                   |
| 5   | Hồ Tân Thành                                 | Xã Thạch Lập huyện Ngọc<br>Lặc                        | Cống, tràn đã xuống cấp, hư hỏng                                                                                                                                                                     | Hiện tại, mực nước hồ đã xuống thấp, không còn hiện<br>tượng nước tràn qua đập đất. Công tác xử lý tạm thời các<br>hư hỏng đang được triển khai | 15.000                   |
| 6   | Hồ Vin                                       | Xã Kiên Thọ huyện Ngọc<br>Lặc                         | Các hạng mục công trình đầu mối bị<br>xuống cấp, kênh đất                                                                                                                                            | Hiện tại, mực nước hồ đã xuống thấp, không còn hiện<br>tượng nước tràn qua đập đất. Công tác xử lý tạm thời các<br>hư hỏng đang được triển khai | 10.000                   |
| 7   | Hồ Bai Ao                                    | xã Đông Thịnh huyện<br>Ngọc lặc                       | Mái thượng lưu bị xói lở đến gần sát với<br>mặt đập.<br>- Mái hạ lưu có nước thấm mạnh, nước<br>thấm chảy tạo thành các vũng nước.<br>- Hạ lưu tràn đã bị hư hỏng, đoạn kênh<br>sau tràn bị xói sâu. | Đầu tư sửa chữa nâng cấp khu đầu mối, kiên cố hóa kênh                                                                                          | 17.000                   |

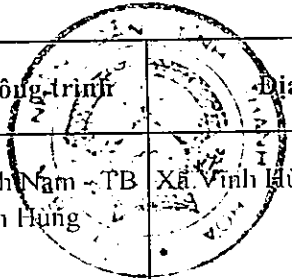


| STT | Công trình                     | Địa điểm                           | Sự cố công trình                                                                                   | Giải pháp khắc phục                                    | Kinh phí<br>(triệu đồng) |
|-----|--------------------------------|------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------|--------------------------|
| 8   | Hồ Vân Long                    | Xã Cẩm Long huyện Cẩm Thủy         | Mại đập thượng, hạ lưu bị sạt lở                                                                   | Đầu tư sửa chữa nâng cấp khu đầu mối, kiên cố hóa kênh | 15.000                   |
| 9   | Hồ Ngọc Nước                   | Xã Cẩm Thành huyện Cẩm Thủy        | Đập đất thấp, mái thượng hạ lưu nhỏ, bị sạt lở, bị thấm, hư hỏng, xuống cấp, khả năng trữ nước kém | Đầu tư sửa chữa nâng cấp khu đầu mối, kiên cố hóa kênh | 15.000                   |
| 10  | Hồ Bãi Hai                     | xã Mậu Lâm, huyện Như Thanh        | Đập thấp, mặt cắt bé, chưa đảm bảo an toàn                                                         | Đầu tư sửa chữa nâng cấp khu đầu mối, kiên cố hóa kênh | 12.000                   |
| 11  | Hồ Ngọc Mép                    | xã Thọ sơn, huyện Triệu Sơn        | Đập đất thấp, sạt lở mái thượng lưu; Tràn đất, sạt lở                                              | Đầu tư sửa chữa nâng cấp khu đầu mối, kiên cố hóa kênh | 11.000                   |
| 12  | Hồ Ngọc Thanh                  | xã Ngọc Liên huyện Ngọc Lặc        | Đập đất bị sạt lở mái thượng hạ lưu, công tạm                                                      | Đầu tư sửa chữa nâng cấp khu đầu mối, kiên cố hóa kênh | 12.000                   |
| 13  | Hồ Mũi Trâu                    | xã Ngọc Liên huyện Ngọc Lặc        | Đập thấp, bị sạt lở mái thượng hạ lưu                                                              | Đầu tư sửa chữa nâng cấp khu đầu mối, kiên cố hóa kênh | 10.000                   |
| 14  | Hồ Bu Bu                       | xã Quang Trung huyện Ngọc Lặc      | Cống, tràn đã xuống cấp, hư hỏng, kênh đất                                                         | Đầu tư sửa chữa nâng cấp khu đầu mối, kiên cố hóa kênh | 13.000                   |
| 15  | Hồ Bàn Nang                    | xã Thạch Lập huyện Ngọc Lặc        | Mại đập thượng, hạ lưu bị sạt lở                                                                   | Đầu tư sửa chữa nâng cấp khu đầu mối, kiên cố hóa kênh | 10.000                   |
| 16  | Hồ Hón Hang                    | xã Minh Tiến huyện Ngọc Lặc        | Cống, tràn đã xuống cấp, hư hỏng, kênh đất                                                         | Đầu tư sửa chữa nâng cấp khu đầu mối, kiên cố hóa kênh | 12.000                   |
| 17  | Hồ Phi Long                    | Xã Cẩm long huyện Cẩm Thủy         | Đập xuống cấp, hư hỏng cánh cổng và gián đóng mở cổng, tràn đất bị xói lở                          | Đầu tư sửa chữa nâng cấp khu đầu mối, kiên cố hóa kênh | 14.000                   |
| 18  | Hồ Bén Bằng                    | Xã Cẩm Tâm huyện Cẩm Thủy          | Đập xuống cấp, thấm mất nước                                                                       | Đầu tư sửa chữa nâng cấp khu đầu mối, kiên cố hóa kênh | 10.000                   |
| 19  | Trạm bơm tiêu<br>Hoàng Quang I | Xã Hoàng Quang, huyện<br>Hoàng Hóa | Máy bơm thiết bị bị ngập công trình bị hư hại.                                                     | Đầu tư nâng cấp toàn bộ công trình đầu mối             | 8.200                    |

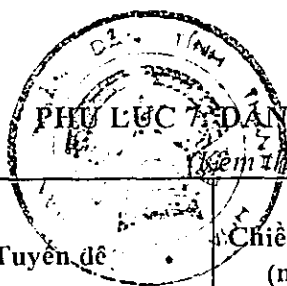


| STT | Công trình                                                  | Địa điểm                                                             | Sự cố công trình                                                                                                                                                                                                          | Giải pháp khắc phục                                                                                                              | Kinh phí<br>(triệu đồng) |
|-----|-------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------|
| 20  | Trạm bơm tiêu<br>Hoàng Quang 2                              | Xã Hoàng Quang, huyện<br>Hoàng Hóa                                   | Máy bơm thiết bị bị ngập công trình bị<br>hư hại.                                                                                                                                                                         | Đầu tư nâng cấp toàn bộ công trình đầu mối                                                                                       | 9.000                    |
| 21  | Khu vực gia cố<br>2 phía hạ lưu<br>lòng sông Chu<br>(bờ tả) | Xã Xuân Cẩm, huyện<br>Thường Xuân                                    | Sạt toàn bộ mái kè gia cố sông Chu từ cơ<br>+40m xuống cơ +35m tổng chiều dài<br>358m (về phía sau hạ lưu tràn xả lũ hồ chứa<br>Cửa Đạt)                                                                                  | Gia cố toàn bộ mái kè sông Chu đoạn từ cao trình +40m<br>xuống cao trình +35m phía sau hạ lưu tràn xả lũ hồ chứa<br>nước Cửa Đạt | 15.000                   |
| 22  | Kè hướng dòng<br>trạm bơm<br>Hoàng Khánh                    | Xã Hoàng Khánh, huyện<br>Hoàng Hóa                                   | Kè bị hư hỏng do bị lũ cuốn trôi chiều<br>dài 230m. Đầu tư sửa chữa lại                                                                                                                                                   | Đầu tư xây dựng lại đoạn kè hướng dòng bị hư hỏng với<br>chiều dài 230m                                                          | 15.800                   |
| 23  | Nạo vét sông<br>Hoạt đoạn Ngã<br>Ba Tuần đến<br>Cầu Cừ      | Xã Hà Dương, Hà Văn, Hà<br>Thanh, Hà Lai, Hà Châu,<br>huyện Hà Trung | Sông Hoạt đoạn Ngã Ba Tuần đến Cầu<br>Cừ chiều dài 11,2 km; tiêu úng và trữ<br>nước chống hạn cho huyện Hà Trung và<br>Nga Sơn; hiện trạng bị bồi lắng, mặt cắt<br>thu hẹp gây mất an toàn đê. Nạo vét bồi<br>lắng 11,2km | Nạo vét chiều dài 11,2km sông Hoạt đoạn từ Ngã Ba<br>Tuần đến Cầu Cừ                                                             | 25.600                   |
| 24  | Hồ Năng Nháp                                                | Xã Thanh Tân huyện Như<br>Thanh                                      | Thân tràn xả lũ bị cuốn trôi hoàn toàn,<br>kích thước dài 12m, rộng 3m                                                                                                                                                    | Nâng cấp cụm đầu mối                                                                                                             | 830                      |
| 25  | Hồ Đồng Trinh                                               | Xã Xuân Hòa huyện Như<br>Xuân                                        | thân đập bị sạt lở 6m                                                                                                                                                                                                     | Nâng cấp cụm đầu mối                                                                                                             | 1000                     |
| 26  | Hồ Chuông                                                   | Xã Hà Lĩnh huyện Hà<br>Trung                                         | bị vỡ 6-7m đoạn giữa đập                                                                                                                                                                                                  | Nâng cấp cụm đầu mối                                                                                                             | 500                      |
| 27  | Hồ Bai Nhâm                                                 | Xã Thành Công huyện<br>Thạch Thành                                   | Mặt đập xói lở hư hỏng 5-7m, tràn đất bị<br>xói lở                                                                                                                                                                        | Nâng cấp cụm đầu mối                                                                                                             | 1200                     |

| STT | Công trình           | Địa điểm                       | Sự cố công trình                                                                                                                        | Giải pháp khắc phục       | Kinh phí<br>(triệu đồng) |
|-----|----------------------|--------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|--------------------------|
| 28  | Hồ Kha Du            | Xã Xuân Phúc huyện Như Thanh   | Tràn bé, không đủ khả năng thoát lũ; xói lở mái hạ lưu đập; hạ lưu tràn bị xói lở nghiêm trọng, khối lượng đất xói lở 250m <sup>3</sup> | Nâng cấp cụm đầu mối      | 1000                     |
| 29  | Hồ Rộc chó           | TT Vân Du huyện Thạch Thành    | Hồng công lấy nước đập trên, hư hỏng tràn xả lũ đập trên và đập dưới                                                                    | Nâng cấp cụm đầu mối      | 1070                     |
| 30  | Đập Dương Huệ        | Xã Cẩm Phong huyện Cẩm Thủy    | Đập đá xây dài 37m vỡ toàn bộ                                                                                                           | Nâng cấp cụm đầu mối      | 2500                     |
| 31  | Đập Bai Mùn Sơn Long | Xã Cẩm Long huyện Cẩm Thủy     | Đập đất dài 17m vỡ toàn bộ                                                                                                              | Nâng cấp cụm đầu mối      | 1700                     |
| 32  | Đập Con Ho           | Xã Thanh Quân huyện Như Xuân   | Thân đập bị vỡ hoàn toàn                                                                                                                | Làm mới cụm đầu mối       | 1000                     |
| 33  | Đập Nà mơ            | Xã Trung Thượng huyện Quan Sơn | Trôi hoàn toàn                                                                                                                          | Làm mới cụm đầu mối       | 1000                     |
| 34  | Đập Pa pên           | Xã Trung Thượng huyện Quan Sơn | Trôi hoàn toàn                                                                                                                          | Làm mới cụm đầu mối       | 700                      |
| 35  | Đập Táo Huổi         | Xã Ban Công                    | Đập xây 12m trôi hoàn toàn                                                                                                              | Nâng cấp cụm đầu mối      | 1000                     |
| 36  | Đập Tén Mới          | Xã Lũng Niêm                   | Trôi 5 m mố đập                                                                                                                         | Nâng cấp cụm đầu mối      | 1000                     |
| 37  | Trạm bơm Liên Lộc 2  | Xã Liên Lộc, huyện Hậu Lộc     | Trạm bơm kết cấu xây gạch mái bê tông nằm sát mép sông Lèn bị ngập, nghiêng nhà trạm máy bơm                                            | Nâng cấp đầu mối trạm bơm | 450                      |
| 38  | Kênh chính Cửa Đạt   | Xã Lương Sơn                   | đoạn K0+450 đến K0+550 bị sạt đất làm hỏng bê tông mái và đáy; đoạn K5+160 ÷ K5+190 bị sụt xuống từ 0.1m÷0.3m                           | Gia cố mái và đáy kênh    | 3500                     |



| STT | Công trình                        | Địa điểm                           | Sự cố công trình                                                                     | Giải pháp khắc phục | Kinh phí<br>(triệu đồng) |
|-----|-----------------------------------|------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|--------------------------|
| 39  | Kênh Nam - TB<br>Vĩnh Hưng        | Xã Vĩnh Lăng huyện Vĩnh<br>Lộc     | sạt lở mái kênh từ K5+600 :- K5+903;<br>K6+200 :- K6+500                             | Gia cố mái kênh     | 1500                     |
| 40  | Kênh dẫn vào<br>TB Hoàng<br>Khánh | Xã Hoàng Khánh, huyện<br>Hoàng Hóa | Mái lát tấm bê tông hiện bị sạt lở<br>hai bên phía thượng và hạ lưu chiều dài<br>25m | Gia cố mái kênh     | 2450                     |



**PHỤ LỤC 7: DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH ĐÊ ĐIỀU ĐỀ NGHỊ LẬP DỰ ÁN ĐẦU TƯ BẰNG NGUỒN VỐN ODA**

*(Xem theo Công văn số: 12836 /UBND-NN ngày 20 /10/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hoá)*

| STT | Tuyến đê             | Chiều dài<br>(m) | Địa điểm                  | Sự cố công trình                                         | Giải pháp khắc phục                                                          | Kinh phí<br>(triệu đồng) |
|-----|----------------------|------------------|---------------------------|----------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------|--------------------------|
|     | <b>Tổng cộng</b>     |                  |                           |                                                          |                                                                              | <b>620.000</b>           |
| 1   | Đê hữu Cầu Chày      | 27.000           | huyện Thọ Xuân, Thiệu Hóa | Đê bị sạt lở, hiện trạng đê thấp, nhỏ                    | Tôn cáo áp trúc, mở rộng mặt, gia cố mặt đê, kè gia cố mái đê phía sông      | 200.000                  |
| 2   | Đê tả, hữu sông Hoạt | 60.000           | huyện Hà Trung, Nga Sơn   | Đê bị tràn, sạt lở mái phía sông, phía đồng nhiều vị trí | Tôn cao, áp trúc, hoàn thiện mặt cắt và gia cố bê tông mặt đê; kè bảo vệ mái | 420.000                  |